

TAM QUỐC

DIỄN
NGHĨA

Tác giả: LA QUÁN TRUNG
Dịch giả: PHAN KẾ BÌNH
Hiệu đính: BÙI KỶ

TẬP

11



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC **vh**

 **DONGA®**

Tác giả: LA QUÁN TRUNG
Dịch giả: PHAN KẾ BÌNH
Hiệu đính: BÙI KÝ

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 11

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
CÔNG TY VĂN HÓA ĐÔNG A

Tranh bia: *Hậu chủ đi thẳng vào tận lớp cửa thứ ba thấy
Khổng Minh đang chống gậy trúc đứng trên
bờ ao xem cá (xem hồi 85)*

Bìa do họa sĩ Tạ thục Bình trình bày.

*Tranh bìa và minh họa: chụp lại trong bộ tranh truyện “Tam Quốc”
của hai họa sĩ Trung-quốc: Từ chính Bình và Từ hồng Đại.*

HỒI THỨ TÁM MƯỜI TƯ

Lục Tồn đốt sạch trại liên doanh Khổng Minh khéo bày đồ bát trận

Nói về Hàn Đương, Chu Thái dò biết tiên chủ dời dinh trại, vội vàng lại báo với Lục Tồn. Tồn mừng lắm, dẫn quân đến xem động tĩnh thế nào, chỉ thấy ở giữa cánh đồng có một ngọn đống, ước chừng hơn một vạn quân canh giữ, mà phần nhiều già yếu cả, có một lá cờ hiệu to đề bốn chữ “tiên phong Ngô Ban”.

Chu Thái nói:

- Tôi coi đám quân kia như trò trẻ con đó thôi, xin cùng Hàn tướng quân chia binh làm hai đường ra đánh; nếu không thắng được, xin chịu quân lệnh.

Lục Tồn ngấm xem hồi lâu, rồi trở roi nói:

- Trong hang núi, về mé trước mặt kia, thấp thoáng có sát khí bốc lên, tất có quân mai phục; cho nên họ dàn quân già yếu ở đây để dụ ta đó, các ông chớ nên ra.

Các tướng không tin, cho Lục Tồn là nhát.

Hôm sau, Ngô Ban dẫn quân đến trước cửa ải khiêu chiến, diễu võ dương oai, chửi mắng om sòm. Nhiều người lại cởi cả áo giáp, mình trần trùng trực; có người nằm ngủ, có người ngồi chơi.

Từ Thịnh, Đinh Phụng vào trưởng bẩm rằng:

- Quân Thục khinh ta quá, chúng tôi xin ra đánh!

Tốn cười, nói:

- Các ông chỉ cậy có sức khoẻ, chưa biết diệu pháp Tôn, Ngô. Đó là mẹo dụ địch đấy, sau ba ngày sẽ thấy rõ là giả dối.

Từ Thịnh nói:

- Đợi ba hôm nữa, dinh trại của họ vững vàng cả rồi, còn đánh làm sao được nữa?

Tốn nói:

- Ta cốt muốn để cho họ dời trại xong.

Các tướng cùng tùm tùm cười, trở ra.

Sau ba hôm, hội cả các tướng ở trên cửa ải đứng xem. Bấy giờ quân Ngô Ban đã rút hết rồi. Tốn trở tay nói:

- Sát khí bốc lên kia, quân Lưu Bị tất từ trong núi kéo ra đó.

Vừa nói dứt lời, đã thấy quân Thục nai nịt gọn ghê, xúm xít vòng trong vòng ngoài, rước tiên chủ đi ra. Quân Ngô trông thấy, ai nấy cùng hết vía.

Tốn nói:

- Ta không nghe các ông đánh Ngô Ban là chỉ vì thế mà thôi. Nay quân phục đã ra rồi, mười hôm nữa ta sẽ phá được quân Thục.

Các tướng nói:

- Phá Thục, nên phá ngay lúc mới đến; nay họ lập trại liên tiếp nhau năm sáu trăm dặm, giữ gìn hơn bảy, tám tháng trời; bao nhiêu chỗ hiểm yếu đều vững vàng cả rồi, thì còn phá làm sao cho được?

Tốn nói:

- Các ông không biết binh pháp: Lưu Bị là bậc kiêu hùng trong đời, lắm mưu nhiều trí. Khi quân mới tụ họp, phép tắc nghiêm chỉnh, nay giữ đã lâu rồi mà không thấy ta ra đánh, tất sinh trễ nải, ta phá được họ chính ở lúc này.

Các tướng mới chịu là phải.

Đời sau có thơ khen Lục Tốn rằng:

*Trưởng hâm bàn bạc việc binh đao,
Móc sẵn môi thơm giết cá ngao.
Thao lược đua ganh trường tuấn kiệt,
Mời hay Lục Tốn cũng anh hào!*

Lục Tốn định xong mưu mẹo phá Thục rồi, viết thư sai sứ về tâu với Tôn Quyền chỉ nay mai là phá xong quân giặc. Tôn Quyền xem xong, mừng hơn hờ nói:

- Giang-dông lại có người lạ như thế, Cô còn lo gì nữa! Các tướng cứ nói hần hèn nhất, riêng Cô không tin. Nay xem mấy lời này, quả nhiên không phải là hèn nhất!

Liên khởi quân mã đến tiếp ứng.

Lại nói, tiên chủ đem hết cả thủy quân ở Hào-đình, thuận dòng xuôi xuống, cắm trại ven sông, vào sâu mãi bờ cõi nước Ngô.

Hoàng Quyền can rằng:

- Thủy quân men bờ sông đi xuống, tiến lên thì dễ, lúc về thì khó. Tôi xin làm tiền khu đi trước, bệ hạ nên ở lại mặt sau thì mới chắc chắn muôn phần.

Tiên chủ nói:

- Giặc Ngô vỡ mặt rồi, trăm cứ kéo quân rầm rộ đến, còn có ngại gì?

Các quan cố can mãi, tiên chủ cũng không nghe. Tiên chủ chia quân làm hai đường, sai Hoàng Quyền đốc cánh quân mặt Giang-bắc để phòng quân Ngụy; còn mình thì đốc các đạo quân mặt Giang-nam, chia lập dinh trại cạnh bờ sông để tính việc đánh Ngô.

Quân do thám báo tin về Ngụy chủ rằng quân Thục đánh Ngô, cắm trại liên tiếp nhau, ngang dọc hơn 700 dặm, chia làm hơn 40 đồn, đồn nào cũng dựa vào rừng núi. Lại

sai Hoàng Quyên đốc quân mặt Giang-bắc, ngày nào cũng đi tuần tiểu hàng trăm dặm, không biết là ý làm sao?

Ngụy chủ nghe tin, ngẩng mặt lên trời cười, nói:

- Lưu Bị sắp thua mất!

Quần thần hỏi có làm sao, Ngụy chủ nói:

- Lưu Huyền-dức không biết binh pháp; có lẽ dẫu cắm trại liên tiếp 700 dặm mà cự được giặc bao giờ? Bao bọc cả các nơi hiểm trở, chỗ cao chỗ thấp mà đóng đồn, đó là một điều tối kỵ trong phép dùng binh. Lưu Bị tất thua về tay Lục Tốn Đông Ngô! Chỉ trong mười hôm nữa sẽ có tin tức.

Quần thần chưa ai tin, xin điều quân ra phòng bị.

Ngụy chủ nói:

- Lục Tốn nếu đánh được Thục, tất thừa thế vào lấy Tây Xuyên. Quân Ngô đi xa, trong nước bỏ trống, trăm giả dồ dân quân đánh giúp, sai ba đạo quân nhất tề kéo cả sang, chắc lấy được Đông Ngô dễ như bỡn.

Mọi người đều bái phục.

Ngụy chủ bèn sai Tào Nhân đốc một đạo quân ra Nhu-tu, Tào Hưu đốc một đạo quân ra Đông-khẩu; Tào Chân đốc một đạo quân ra Nam-quận, quân mã ba đường hẹn nhau sang úp lên Đông Ngô; còn mình tự dẫn quân đi sau tiếp ứng.

Hãy nói về Mã Lương đến Xuyên, vào ra mặt Khổng Minh, trình bản địa đồ lên, nói:

- Nay ta dời dinh trại vào đóng sát bờ sông, dài suốt 700 dặm, lập hơn 40 đồn, đều dựa vào chỗ có cây cối, khe suối. Hoàng thượng sai tôi đem địa đồ về trình thừa tướng xem thế nào?

Khổng Minh xem xong, đập tay xuống án thư kêu rằng:

- Khổ chưa! Ai xui chủ thượng cắm trại thế này? Nên chém người ấy đi!

Mã Lương nói:

- Đó là do chủ thượng cả, không ai xui đâu!

Khổng Minh than rằng:

- Khí số nhà Hán hồng mất rồi!

Lương hỏi làm sao, Khổng Minh nói:

- Bao bọc cả chỗ hiểm trở, cao thấp mà đóng đồn, đó là điều tối kỵ trong phép dùng binh. Nếu giặc đánh hoả công, thì cứu làm sao? Lại có lẽ đầu lập trại liên tiếp nhau 700 dặm mà cứ được giặc? Tai vạ đến nơi rồi! Lục Tốn giữ vững không ra, chính là vì thế. Người nên trở về cho mau, tâu với thiên tử dời đồn đi chỗ khác mới được.

Lương hỏi:

- Nếu quân Ngô đã đánh được quân ta rồi, thì làm thế nào?

Khổng Minh nói:

- Lục Tốn không dám đuổi đâu. Thành-đô này chắc không việc gì.

Lương hỏi:

- Làm sao không dám đuổi?

Khổng Minh nói:

- Sợ quân Ngụy úp đánh mặt sau, chớ sao! Chủ thượng nếu có thua, nên chạy về thành Bạch-đế mà lánh. Khi ta vào Xuyên đã phục sẵn mười vạn quân ở bến Ngự-phúc rồi.

Lương giật mình, nói:

- Tôi mấy lần qua lại bến đó, không thấy một tên quân nào, sao thừa tướng lại nói thế?

Khổng Minh nói:

- Về sau khác biết, không phải hỏi lỗi thôi!

Mã Lương xin giấy tờ rồi hoả tốc đi sang ngự doanh. Khổng Minh trở về Thành-đô, điều vát quân mã ra cứu ứng.

Đây nói Lục Tốn thấy quân Thục có ý trở nài, không giữ gìn cẩn thận như trước, mới hội cả các tướng lại truyền lệnh rằng:



Tào Phi

- Ta từ khi phụng mệnh ra quân đến nay, chưa đánh trận nào. Nay xem quân Thục, biết cả động tĩnh rồi. Trước hết ta muốn lấy một đồn phía nam bờ sông, có ai dám đi không?

Hàn Dương, Chu Thái, Lăng Thống cùng dạ xin đi.

Tổn bảo lui ra không dùng, chỉ gọi một tên tướng nhỏ ở dưới thêm là Thuần-vu Đan dặn rằng:

- Ta cho người năm nghìn quân, sang lấy ngọn đồi thứ tư ở phía nam bờ sông, do tướng Thục Phó Đồng đóng giữ. Làm sao đêm nay phải thành công. Ta sẽ tự cầm quân lại tiếp ứng.

Thuần-vu Đan lĩnh mệnh, dẫn quân đi.

Lại gọi Từ Thịnh, Đinh Phụng đến dặn rằng:

- Hai người, mỗi người dẫn ba nghìn quân, đóng cách ngoài trại năm trăm dặm, hễ Thuần-vu Đan bị quân Thục đuổi theo chạy trở về thì đổ ra cứu, nhưng cũng không nên rượt đánh.

Hai tướng tuân lệnh.

Trời vừa sẩm tối, Thuần-vu Đan dẫn quân đi. Cuối canh ba đến trại Thục, Đan sai quân khua trống hò reo kéo vào. Phó Đông mở trại ra đánh. Đan địch không nổi, quay ngựa chạy. Bỗng đâu nổi tiếng reo âm ỉ, rồi có một toán quân xông ra chặn đường, tướng đi đầu là Triệu Dong. Đan tháo đường chạy thoát, tổn hại già nửa quân. Khi đang chạy, lại gặp một đội quân Man ở sau núi kéo ra, tướng đi đầu chính là Sa ma Kha. Đan cố đánh mới thoát chết. Sau lưng lại có ba đạo quân nữa đuổi theo, Đan chạy đến gần thành, may có Từ Thịnh, Đinh Phụng, hai mặt đổ ra đánh cứu được. Đan bị tên bắn còn cắm trong mình, vào ra mất Lục Tốn chịu tội.

Tốn nói:

- Đó không phải lỗi tại người, ta muốn thử giặc xem hư thực ra sao đó thôi, chớ mẹo phá Thục, ta đã đâu có đấy cả rồi!

Từ Thịnh, Đinh Phụng nói:

- Quân Thục thế to lắm, khó lòng phá nổi, đánh thì chỉ hao binh tổn tướng mà thôi!

Tốn cười, nói:

- Mẹo này của ta, tuy không che mắt được Gia-cát Lượng, nhưng may sao người ấy không có ở đây, thực là trời giúp ta thành công chuyển này!

Mới hội cả tướng sĩ lớn nhỏ lại, truyền lệnh rằng:

- Chu Nhiên tiến quân đi mặt thủy, cuối giờ Ngọ ngày mai có gió đông nam nổi to, phải dùng thuyền chất cỏ khô, theo kế mà làm. Hàn Đương dẫn một toán quân đánh phía bắc bờ sông; quân sĩ hai đường ấy, phải mỗi người mang một bó cỏ, chứa lưu hoàng, diêm tiêu, các thứ dẫn lửa, cầm gươm dao, kéo thẳng cả đến trại Thục, thuận chiều gió mà đốt lửa. Quân Thục có 40 đồn, chỉ cần đốt 20 đồn; cách một đồn đốt một đồn. Quân sĩ mang sẵn lương khô đi ăn, phải ngày đêm cố sức đuổi đánh, không được lui về, kỳ bất được Lưu Bị mới thôi!

Các tướng nghe lệnh xong, ai nấy sắm sửa cất quân đi.

Nói về tiên chủ, đang ở trong ngự doanh nghĩ kế phá Ngô. Bỗng nhiên, một lá cờ trung quân ở trước trướng, không gió máy gì mà đổ, bèn hỏi Trình Kỳ rằng:

- Đó là điềm gì vậy?

Kỳ thưa:

- Có lẽ đêm nay quân Ngô đến cướp trại chăng?

Tiên chủ nói:

- Đêm qua giết sạch cả rồi, còn đâu dám đến nữa!

Kỳ nói:

- Ví phỏng Lục Tốn đến thử ta, thì làm thế nào?

Bỗng có người vào báo là đứng bên này trông sang, xa xa thấy quân Ngô men sườn núi kéo hết về phía đông rồi.

Tiên chủ nói:

- Đó là nghi binh thôi, quân sĩ chớ có được khinh động.

Bèn sai Quan Hưng, Trương Bào, mỗi người dẫn năm trăm quân kỵ đi tuần các nơi.

Chập tối, Quan Hưng về tâu rằng:

- Ở Giang-bắc, dinh trại bốc cháy.

Tiên chủ vội sai Quan Hưng qua Giang-bắc, Trương Bào qua Giang-nam, dò xét tình hình hư thực, và dặn rằng:

- Hễ quân Ngô kéo đến, phải lập tức về báo.

Hai tướng lĩnh mệnh đi ngay. Đầu canh một, gió đông nam nổi to; chỉ thấy đồn tay trái ngự dinh bốc cháy; quân sắp sửa đến cứu thì đồn tay phải lại cháy. Gió mạnh lửa hồng, cây cối đều cháy trụi, tiếng hò reo như sấm. Hai đồn quân mã nhất tề xông vào ngự dinh. Quân sĩ trong dinh giày xéo lên nhau chết vô số. Phía nam, quân Ngô đánh tới, không biết nhiều ít thế nào. Tiên chủ vội vàng lên ngựa chạy đến trại Phùng Tập thì trại này cũng đang bốc cháy bùng bùng. Hai bờ Giang-nam, Giang-bắc sáng rực như ban ngày.

Phùng Tập hoảng sợ, nhảy lên ngựa dẫn vài chục quân kỵ chạy, gặp ngay toán quân Từ Thịnh bên Ngô chặn lại đánh giết. Tiên chủ thấy thế, quát ngựa chạy về phía tây.

Từ Thịnh bỏ Phùng Tập, dẫn quân đuổi theo. Tiên chủ dang lo sợ thì trước mặt lại bị một toán quân Ngô là Đinh Phụng ra chặn đường. Hai toán đánh ập vào. Tiên chủ sợ quá, bốn mặt không còn đường nào. Bỗng đâu, tiếng hò reo nổi lên âm ỉ, một cánh quân đánh vào vòng vây, trông xem là Trương Bào. Bào cứu được tiên chủ, rồi dẫn quân ngự lâm chạy miết. Đang chạy lại thấy một toán quân nữa kéo đến, té ra là tướng Thục Phó Đông. Hai toán quân liên hợp lại cùng đi. Sau lưng, quân Ngô đuổi kịp.

Tiên chủ đi trước, đến một trái núi tên là Mã-yên. Trương Bào, Phó Đông vừa mời tiên chủ lên núi xong, thì dưới chân núi tiếng hò reo lại vang dậy; đại đội binh mã của Lục Tốn vây chặt bốn phía. Trương Bào, Phó Đông cố chết giữ vững cửa núi. Tiên chủ trông xa thấy lửa cháy rừng rực khắp đồng, thây chết trôi kín dòng sông.

Hôm sau, quân Ngô lại phóng lửa đốt núi, quân sĩ chạy trốn tán loạn. Tiên chủ kinh sợ. Bỗng đâu, trong ánh lửa có một tướng dẫn vài quân kỵ đánh thốc lên, trông xem thì là Quan Hưng. Hưng quỳ xuống bẩm rằng:

- Bốn mặt lửa cháy gần đến nơi rồi, không thể ngồi yên ở đây được, xin bệ hạ chạy về thành Bạch-đế cho mau, để chinh đốn lại quân mã.

Tiên chủ hỏi:

- Có ai dám đi chặn hậu không?

Phó Đông tâu rằng:

- Tôi xin cố chết chống cự mặt sau!

Chiều hôm ấy, Quan Hưng đi trước, Trương Bào đi giữa, Phó Đông đi chặn hậu, ba tướng trông nom, giữ gìn tiên

chủ, kéo cả xuống núi. Quân Ngô thấy tiên chủ bỏ chạy, ai nấy cũng muốn tranh công, kéo ra rợp trời chặt đất, đuổi theo về phía tây. Tiên chủ sai quân sĩ cởi hết cả áo bào, áo giáp, chắt ở giữa đường mà đốt để chặn quân giặc. Đang chạy, lại thấy tiếng reo nổi lên. Ngô tướng Chu Nhiên dẫn một toán quân từ bờ sông đánh đến, chặn mất đường đi. Tiên chủ kêu lên rằng:

- Trẫm chết ở đây mất thôi!

Quan Hưng, Trương Bào tể ngựa xông vào, nhưng vì tên bắn ra như mưa, nên đều bị bật trở lại; người nào cũng bị trọng thương, không sao ra được. Mé sau, tiếng reo vang dậy, Lục Tốn dẫn đại quân từ trong hang núi đuổi đến. Tiên chủ kinh hoàng vô cùng. Bấy giờ, trời đã mờ mờ sáng, bỗng lại nghe thấy mé trước có tiếng reo âm âm, quân Chu Nhiên rối loạn lẫn cả xuống khe, chúi cả vào núi; một cánh quân đánh vào cứu giá. Tiên chủ mừng rỡ quá chừng, trông xem ai, té ra là Thường-sơn Triệu Tử-long.

Hồi ấy, Triệu Vân đang ở Giang-châu trong Xuyên, nghe tin Ngô, Thục đang đánh nhau, mới kéo quân đi. Chợt trông thấy một dải đông nam, lửa sáng rực trời. Vân trong bụng kinh hãi, kịp đến xem có sự gì, không ngờ gặp tiên chủ đang bị khốn ở đó, Vân liền hết sức đánh thốc vào. Lục Tốn nghe tiếng Triệu Vân, vội vàng ra lệnh rút quân. Vân đang đánh nhau, bỗng gặp Chu Nhiên, liền xông vào giao chiến. Chưa đầy một hợp, Vân đâm ngay cho Nhiên một nhát giáo ngã quay xuống ngựa, đánh tan quân Ngô, cứu được tiên chủ chạy về thành Bạch-đế.

Tiên chủ nói:

- Trẫm tuy được thoát, còn các tướng sĩ thì làm thế nào?

Vân nói:

- Quân giặc ở mặt sau, không nên trì hoãn, xin bệ hạ hãy đi mau vào thành Bạch-đế nghỉ ngơi, tôi sẽ lại ra cứu các tướng.

Bấy giờ tiên chủ chỉ còn hơn một trăm người đi theo vào thành Bạch-đế.

Đời sau có thơ khen Lục Tốn rằng:

*Cầm mâu, đốt lửa, phá liên doanh,
Huyền-đức cùng đường phải chạy quanh.
Danh tiếng vang lừng trong Thục, Ngụy,
Ngô vương hẳn phải trọng thư sinh!*

Lại nói. Phó Đồng đi sau, bị quân Ngô vây kín cả bốn mặt. Đinh Phụng gọi to bảo rằng:

- Tướng Xuyên chết rất nhiều mà hàng cũng lắm, chủ người là Lưu Bị cũng đã phải bắt rồi, người nay sức lực đã kiệt, sao không hàng đi cho sớm?

Phó Đồng mắng rằng:

- Ta là tướng nhà Hán, há thêm hàng chó Ngô à!

Nói đoạn, cầm giáo tế ngựa thúc quân, cố sức đánh giết hơn trăm hợp, đi lại xông xáo, nhưng cũng không sao ra được. Phó Đồng than rằng:

- Ta đến đây là hết rồi!

Nói xong, mồm thổ ra huyết, chết trong đám quân Ngô.

Có thơ khen Phó Đồng rằng:

*Di-lãng, Ngô, Thục buổi giao phong,
Lục Tốn dùng mưu đánh hoả công.
Đến chết vẫn còn lời cứng cỏi.
Phó Đồng mới thực tướng anh hùng!*

Quan tế tửu là Trình Kỳ chạy đến bờ sông, gọi thủy quân lên để tiếp ứng. Quân Ngô đuổi giáp đến nơi, thủy quân chạy tan mất cả. Bộ tướng gọi bảo rằng:

- Quân Ngô đến nơi rồi, Trình tế tửu chạy đi cho mau!

Kỳ giận, nói:

- Ta từ khi theo chủ thượng ra quân đến giờ, chưa khi nào trông thấy giặc mà phải trốn cả!

Kỳ nói chưa xong, quân Ngô ập đến, Kỳ rút gươm ra tự vẫn.

Có thơ khen rằng:

*Tế tửu Trình Kỳ khăng khái thay!
Gửi thân lười kiếm báo ơn dày.
Lâm nguy vẫn giữ lòng trung dững
Danh tiếng thơm truyền mãi đến nay.*

Bấy giờ Ngô Ban, Trương Nam vẫn còn vây thành Di-lăng, xảy thấy Phùng Tập chạy đến nói quân Thục thua to, bèn rút về cứu tiên chủ. Tôn Hoàn mới được thoát nạn.

Khi Trương, Phùng, hai tướng đang đi, trước mặt có quân Ngô kéo đến, sau lưng Tôn Hoàn ở trong thành Di-lăng xông ra, hai mặt đánh dồn lại. Trương Nam, Phùng Tập hết sức xông pha cũng không sao ra được, đều bị chết cả trong đám loạn quân.

Có thơ khen rằng:

*Phùng Tập, trung có một,
Trương Nam, nghĩa không hai.
Chiến trảng đành bỏ xác,
Danh tiếng để lâu dài!*

Còn Ngô Ban đánh ra được ngoài vòng vây, may lại được Triệu Vân đến tiếp ứng, mới chạy thoát về thành Bạch-đế.

Man vương là Sa ma Kha tể ngựa chạy trốn, gặp Chu Thái, đánh nhau được hơn hai mươi hợp, bị Thái giết chết. Tướng Thục là bọn Đỗ Lộ, Lưu Ninh sang hàng cả Ngô. Nội bao nhiêu lương thảo, khí giới trong trại Thục không còn sót một tí gì. Tướng sĩ đầu hàng Ngô, không biết bao nhiêu mà kể.

Khi ấy, Tôn phu nhân ở nước Ngô, nghe tin quân Thục thua trận, có người đồn ngoa rằng tiên chủ chết trong đám loạn quân, bèn sai đẩy xe ra bờ sông, trông về phía tây khóc lóc, rồi đâm đầu xuống sông tự tử. Người đời sau lập miếu thờ, gọi là đền Khiêu-cơ.



Tôn Quyền - Trương Chiếu

Có thơ than rằng:

*Tiền chủ thua quân, tới Bạch thành,
Phu nhân nghe nạn vội quyền sinh.
Bến sông nay vẫn còn bia tạc,
Chối lợi nghìn thu tiếng gái trinh!*

Nói về Lục Tốn đại thắng, thừa thế dẫn quân đuổi theo về phía tây. Khi gần đến ải Qui-quan, Tốn ngồi trên ngựa, trông ra mé trước mặt, thấy chỗ cạnh bờ sông bên sườn núi, có một đám sát khí bốc ngùn ngụt lên tận trời, Tốn quay ngựa lại, bảo các tướng rằng:

- Mé trước tất có quân mai phục, ba quân không được tiến lên vội.

Liên sai lui về hơn mười dặm, tìm chỗ địa thế rộng rãi, dàn trận đợi quân địch đến. Lại sai người đi dò xem, người đi dò trở về báo là không thấy có quân mã nào. Tốn không tin, xuống ngựa trèo lên núi nhìn xem, vẫn thấy sát khí bốc

lên ngùn ngụt. Lại sai người đi dò xét cẩn thận, nhưng cũng thấy về báo là tịnh không có một người nào. Tồn thấy trời về chiều, sát khí bốc lên càng mạnh, trong bụng nghi nghi hoặc hoặc, sai người tâm phúc đi dò thăm lượt nữa. Người ấy về báo rằng ở cạnh bờ sông chỉ có tám chín chục đồng đá vút ngổn ngang, chớ không có quân mã nào cả.

Tồn càng nghi lắm, sai đòi thổ dân đến nơi. Một lát, có vài người đến. Tồn hỏi rằng:

- Ai mang đá xếp ngổn ngang thế kia, mà trong đồng đá lại có sát khí bốc lên như vậy?

Thổ dân thưa rằng:

- Chỗ này gọi là bến Ngư-phúc. Khi Gia-cát Lượng vào Xuyên, dẫn quân đi qua đây, lấy đá bày ra trận thế ở trên bãi cát. Từ bấy giờ, ngày nào cũng có sát khí như đám mây ở đó bốc lên.

Lục Tồn nghe xong, lên ngựa dẫn vài chục kỵ mã đến xem trận đá. Tồn dừng ngựa trên sườn núi, trông xa bốn mặt tám phương đều có cửa vào ra. Tồn cười, nói:

- Đó là thuật làm mê hoặc người ta đấy thôi, chớ có ích gì!

Bèn dẫn vài tên kỵ xuống núi, vào thẳng trong thạch trận ngắm xem. Bộ tướng bẩm rằng:

- Trời đã về chiều rồi, xin đô đốc về cho sớm!

Tồn sắp sửa trở ra, bỗng đâu nổi một cơn gió to, cát sỏi bay lên mù mịt, che trời lấp đất, rồi thấy đá dựng lên chom chồm cả như gươm cắm, cát nổi lên từng đồng như núi, dưới sông sóng cuộn cuộn, tiếng réo như trống rung, gươm chọi. Tồn giật mình, nói:

- Ta mắc phải mẹo Gia-cát Lượng mất rồi!

Bèn vội vàng tìm đường ra, thì không có lối nào nữa. Tồn đang kinh hãi, bỗng thấy một ông cụ già đứng ở trước ngựa, cười nói:

- Tướng quân có muốn ra khỏi trận này không?

Tốn nói:

- Xin nhờ cụ đưa đường giúp cho.

Cụ già chống gậy đi từ từ ra khỏi thạch trận, đến mãi sườn núi không vướng vít chỗ nào.

Tốn hỏi:

- Cụ họ tên là gì?

Cụ già đáp:

- Lão là Hoàng Thừa-ngạn, bố vợ Khổng Minh đó. Khi rể lão vào Xuyên, có bày thạch trận ở đây, gọi là “bát trận đồ”, chia làm tám cửa, theo Hư, Sinh, Thương, Đổ, Cảnh, Tử, Kinh, Khai, trong độn giáp. Mỗi ngày, mỗi giờ, biến hóa không biết đâu mà lân, sánh bằng mười vạn tinh binh. Khi con rể lão đi có dặn lão rằng: “Về sau, có đại tướng Đông Ngô lạc vào trận này, thì đừng có đưa ra!”. Mới rồi, lão chơi trên sườn núi, thấy tướng quân từ cửa Tử đi vào, chắc rằng không hiểu trận này, thế nào cũng lạc lối. Lão xưa nay ưa làm phúc, không nỡ để tướng quân chết tại đây, cho nên dắt tướng quân ra cửa Sinh.

Tốn nói:

- Cụ có học được phép này không?

Hoàng Thừa-ngạn nói:

- Phép trận này biến hóa vô cùng, không sao học được.

Tốn quay ngựa lại tạ rồi trở về.

Về sau, quan công bộ Đỗ Phủ có thơ rằng:

Công trùm nước tam phân,

Tiếng cao đồ bát trận.

Nước chảy đá trở trở,

Đánh Ngô còn để giận...

Lục Tốn về trại than rằng:

- Khổng Minh quả thực là Ngọa-long, ta không sao bằng được!

Bèn hạ lệnh rút quân về.

Tả hữu bầm rằng:

- Lưu Bị binh thua thế cùng, ngồi giữ một thành, chính là lúc ta nên thừa cơ mà đánh, nay thấy thạch trận sao đã vội rút lui?

Tốn nói:

- Ta không phải sợ thạch trận mà lui đâu, ta đổ rằng Tào Phi gian xảo cũng như cha hấn khi xưa, nếu biết ta đuổi theo quân Thục, tất thừa hư lại đánh úp. Nếp ta vào sâu Tây Xuyên quá, chỉ ngại đến lúc về khó mà thôi.

Mới sai một tướng đi đoạn hậu, còn mình dẫn đại quân kéo về.

Lục Tốn rút lui chưa được hai ngày thì ba nơi đến báo tin rằng: tướng Ngụy là Tào Nhân ra cửa Nhu-tu, Tào Hưu ra cửa Đông-khẩu, Tào Chân ra xứ Nam-quận, binh mã ba mặt gồm vài mươi vạn, kéo tràn vào bờ cõi, chưa biết ý ra làm sao?

Tốn cười, nói:

- Đã biết mà! Có sai lời ta nói đâu! Ta đã sai quân ra chống cự rồi đó.

Thế mới là:

*Bung hùng vừa muốn vào Tây Thục,
Mẹo giỏi còn mong chống bắc triều.*

Chưa biết Lục Tốn làm thế nào để đuổi được quân Tào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI NHĂM

Lưu tiên chủ viết chiếu gửi con côi Gia-cát Lượng ngời yên bình năm đạo

Nói về năm Chương-võ thứ hai (221), tháng sáu, mùa hạ, Lục Tốn phá xong quân Thục ở đất Di-làng, xứ Hào-dĩnh. Tiên chủ chạy về thành Bạch-đế, Triệu Vân đem quân trấn giữ. Chợt Mã Lương đến, thấy quân đã thua rồi, hồi không kịp nữa, mới đem lời Khổng Minh tâu với tiên chủ.

Tiên chủ than rằng:

- Nếu trẫm sớm nghe lời thừa tướng thì đâu đến nỗi thua thế này, nay còn mặt mũi nào mà về Thành-dô trông thấy quần thần nữa!

Bèn truyền lệnh đóng quân ở lại thành Bạch-đế, đổi nơi quán dịch gọi là cung Vinh-an.

Có tin báo Phùng Tập, Trương Nam, Phó Đồng, Trình Kỳ, Sa ma Kha đều chết vì việc nước cả. Tiên chủ thương cảm không biết ngần nào.

Lại có cận thần tâu rằng:

- Hoàng Quyển dẫn quân Giang-bắc sang hàng Ngụy mất rồi, bệ hạ nên sai bắt gia thuộc hẳn giao cho hữu tư hỏi tội.

Tiên chủ nói:

- Hoàng Quyển bị quân Ngô chẹn ở mé bắc ngạn, muốn về không được, bắt đắc dĩ phải hàng Ngụy: thế là trẫm phụ Quyển, chớ không phải Quyển phụ trẫm, can gì mà bắt tội vợ con người ta?

Bèn sai cứ việc cấp lương gạo tử tế cho gia quyến Hoàng Quyển như thường.

Hoàng Quyển sang hàng Ngụy, các tướng dẫn vào ra mắt Tào Phi. Phi nói:

- Người muốn sánh với Hàn Tín, Trần Bình ngày xưa chăng⁽¹⁾?

Quyển khóc mà tâu rằng:

- Tôi chịu ân của Thục để đối đãi rất hậu, sai tôi đốc mặt quân Giang-bắc. Lục Tốn chặn mất đường, tôi muốn về Thục không được, mà hàng Ngô thì không ổn, cho nên mới đến theo hàng bệ hạ. Tướng đã bị thua, được khỏi chết là may, tôi đâu dám theo đòi với cổ nhân!

Phi mừng lắm, phong cho Quyển làm trấn nam tướng quân. Quyển nhất định từ, không chịu nhận. Chợt có cận thần tâu rằng:

- Có người đi do thám ở Thục về báo tin Thục chủ giết sạch cả gia thuộc Hoàng Quyển rồi.

Quyển nói:

- Tôi với Thục đế, lấy bụng thực mà tin nhau, tất biết bụng tôi, không nỡ hại cả nhà tôi đâu.

Phi cho là phải.

Người sau có thơ trách Hoàng Quyển rằng:

Hàng Ngô chẳng muốn, lại hàng Tào,

Trung nghĩa thờ vua ngỡ thế nào?

Chỉ vì Hoàng Quyển còn ngại chết,

Từ-dương thư pháp dễ tha sao?

Tào Phi hỏi Giả Hủ rằng:

- Trẫm muốn thống nhất cả thiên hạ, nên đánh Thục trước hay đánh Ngô trước?

(1) Hàn Tín, Trần Bình bỏ nước Sở về hàng Hán Cao-tổ, giúp Hán Cao-tổ thành đế nghiệp.

Hủ thưa rằng:

- Lưu Bị là người hùng tài, lại có Gia-cát Lượng giỏi việc trị nước; Tôn Quyền ở Đông Ngô, hay biết hư thực, Lục Tốn hiện đóng quân nơi hiểm yếu, cách trở sông hồ, khó lòng làm gì nổi họ. Cứ ý tôi thì trong các tướng, không có tay nào địch thủ với Tôn Quyền, Lưu Bị được. Dầu đến thiên uy của bệ hạ đem xuống cũng vị tất có thể vạn toàn. Vậy chỉ nên giữ vững nước nhà, đợi khi nào hai nước có biến sẽ hay.

Phi nói:

- Trẫm đã sai đại quân chia làm ba đường sang đánh Ngô, có lẽ nào mà chẳng được?

Thượng thư là Lưu Hoa nói:

- Lục Tốn mới phá được 70 vạn quân Thục, trên dưới đồng tâm, lại có sông hồ cách trở, chưa chắc ta đã làm gì nổi. Vả lại Lục Tốn lắm mưu, tất có phòng bị rồi.

Phi nói:

- Trước người khuyên trẫm đánh Ngô, nay lại ngăn trở trẫm là cố làm sao?

Hoa nói:

- Mỗi lúc một khác: khi Đông Ngô thua luôn với Thục, thế đang nguy cấp, cho nên mới nên đánh; nay họ vừa được to, nhuệ khí gấp trăm khi trước, thì lại không nên đánh nữa.

Phi nói:

- Ý trẫm đã quyết rồi, người chớ nói nữa!

Bèn dẫn quân ngự lâm thân ra tiếp ứng cho cả ba mặt.

Sức có tiểu mã về báo rằng:

- Đông Ngô đã có phòng bị rồi: Lã Phạm dẫn quân chống nhau với Tào Chân; Chu Hoàn giữ cửa Nhu-tu để cự Tào Nhân.

Lưu Hoa tâu rằng:

- Họ đã phòng bị như thế, đi cũng vô ích thôi!

Phi không nghe, cứ kéo quân đi.

Nói về tướng Ngô là Chu Hoàn, 27 tuổi, rất có胆 lược, Tôn Quyền yêu lắm. Bấy giờ, Hoàn đốc quân ra Nhu-tu cự quân Tào. Lại nghe Tào Nhân dẫn quân đến lấy Tiệp-kê, liền cho quân ra giữ, chỉ để năm nghìn quân ở lại trong thành. Chợt có tin báo Tào Nhân sai đại tướng là Thường Diêu cùng với Gia-cát Kiên, Vương Song dẫn năm vạn tinh binh đến Nhu-tu. Quân sĩ nghe tin, ai nấy cùng nhón nhác, sợ hãi. Chu Hoàn chống gươm, nói:

- Được thua cốt tại tướng, không cốt gì quân nhiều ít. Binh pháp có nói: "Quân khách nhiều gấp hai quân chủ, cũng còn có thể đánh được". Nay Tào Nhân từ nghìn dặm xa xôi đến đây, người ngựa mỗi mệt, ta với chúng bay, ngồi giữ thành cao, mé nam trông ra sông to, mé bắc dựa vào núi hiểm. Thế là mình nhân nhà mà đánh kẻ địch tất tưởi; mình làm chủ mà chế kẻ địch là khách; đó thực là có cái thể đánh trăm trận được cả trăm; dẫu đến Tào Phi lại đây cũng chẳng ngại, huống chi bọn Tào Nhân!

Bởi vậy, Hoàn sai quân sĩ ngã cờ im trống, làm ra dáng không có người giữ gìn gì cả.

Tướng tiên phong Ngụy là Thường Diêu dẫn quân đến Nhu-tu, trông lên mặt thành không thấy quân mã canh giữ, mới giục quân đến sát dưới thành. Bỗng trong thành nổi một tiếng pháo, rồi tinh kỳ dựng lên san sát. Chu Hoàn dẫn quân ra, xốc vào đánh nhau với Thường Diêu, chưa đầy ba hợp, chém Diêu chết lặn xuống ngựa. Quân Ngô thừa thế đánh tràn ra, quân Ngụy tan vỡ, chết hại không biết bao nhiêu mà kể. Chu Hoàn đại thắng, bắt được tinh kỳ, khí giới rất nhiều.

Tào Nhân dẫn quân đến sau, lại bị quân Ngô ở Tiệp-kê đánh ra, cũng thua to, phải rút quân về.

Tào Nhân về ra mắt Ngụy chủ, tâu việc bại trận. Tào Phi giạt mình. Khi đang thương nghị, lại có thám mã về báo rằng:

- Tào Chân, Hạ-hầu Thượng vây ở Nam-quận, bị Lục Tốn phục binh ở trong, Gia-cát Cẩn phục binh ở ngoài, hai mặt đánh ập vào, bởi thế thua liểng xiểng.

Chưa dứt lời, bỗng lại có thám mã nữa về báo rằng:

- Tào Hưu cũng bị Lã Phạm đánh tan cả rồi!

Phi nghe tin quân ba mặt thua cả, chép miệng than rằng:

- Trẫm không nghe lời Giả Hủ, Lưu Hoa, quả nhiên có trận thua này!

Bấy giờ, đang tiết mùa hạ, dịch khí truyền nhiễm, quân mã mười phần chết mất sáu, bảy. Phi mới rút quân về Lạc-dương. Từ đó, Ngô, Ngụy không hòa với nhau.

Đây nói, tiên chủ từ khi nghỉ lại trong cung Vĩnh-an, bị bệnh nặng lắm. Đến tháng tư, năm Chương-vô thứ ba, tiên chủ biết bệnh mình đã nguy rồi, lại thêm thương khóc Quan, Trương, cho nên bệnh mỗi ngày một nặng thêm. Tiên chủ mắt lờ mờ, không muốn cho thị vệ đứng cạnh, mới đuổi cả tả hữu ra ngoài, chỉ một mình nằm ở trên sập rồng. Bỗng dưng, một cơn gió lạnh leo nổi lên, ngọn đèn lập loè, gần tắt lại sáng, rồi thấy có hai người thập thò đứng núp dưới bóng đèn.

Tiên chủ giận, nói:

- Trẫm trong bụng không yên, cho chúng bay hãy lui ra ngoài kia, sao còn đến đây?

Máng thế nào hai người cũng vẫn không lui. Tiên chủ đứng dậy trông xem ai, té ra mé trên là Quan Vân-trường, mé dưới là Trương Dực-đức.

Tiên chủ giật mình, nói:

- Hai em vẫn còn sống à?

Vân-trường thưa rằng:

- Chúng tôi không phải người sống mà là quỷ đây thôi. Thượng đế thấy hai chúng tôi bình sinh có tín nghĩa, đã phong làm thần cả rồi. Kha kha chẳng mấy lúc nữa cũng được tụ hội với anh em.

Tiên chủ ôm chặt lấy Quan-công, khóc âm cả lên, bỗng sực tỉnh dậy thì không thấy hai người đâu, mới gọi thị vệ vào hỏi. Bấy giờ vào độ canh ba.

Tiên chủ than rằng:

- Trẫm cũng không thọ được bao lâu nữa!

Liên sai sứ về Thành-đô, mời thừa tướng Gia-cát Lượng và bọn Lý Nghiêm phải sớm tối đến ngay cung Vĩnh-an nghe chiếu. Khổng Minh và các quan đem con thứ tiên chủ là Lỗ vương Lưu Vĩnh và Lương vương Lưu Lý đến cung Vĩnh-an thăm bệnh, để thái tử Lưu Thiện ở lại giữ Thành-đô.

Khổng Minh đến cung Vĩnh-an, thấy tiên chủ bệnh đã nguy lắm, vội vàng lay phục dưới long sàng. Tiên chủ mời Khổng Minh lên ngồi cạnh sập vàng, vỗ vào lưng mà bảo rằng:

- Trẫm từ khi gặp được thừa tướng, may thành được đế nghiệp. Không ngờ trí thức nông nổi, không biết nghe lời thừa tướng, đến nỗi thua nặng thế này, hối hận thành bệnh, chưa biết sống chết lúc nào! Con nối trẫm thì ngu hèn, vậy trẫm đem việc lớn ủy thác cho thừa tướng.

Nói đoạn, nước mắt chảy ròng ròng.

Khổng Minh cũng khóc, mà rằng:

- Xin bệ hạ giữ gìn long thể, để thoả lòng trông mong của thiên hạ.

Tiên chủ liếc mắt trông xung quanh, thấy có em Mã Lương là Mã Tốc đứng cạnh giường, liền truyền cho Mã Tốc lui ra ngoài, rồi bảo Khổng Minh rằng:

- Thừa tướng coi tài Mã Tốc thế nào?

Khổng Minh nói:

- Người ấy cũng là bậc giỏi đời nay.

Tiên chủ nói:

- Không phải, trẫm coi người ấy, nói thì nhiều mà làm thì kém, không nên dùng vào việc to, thừa tướng phải xét cho kỹ mới được.

Dẫn dò xong, lại cho triệu cả các quan vào cung, sai lấy giấy bút, viết một tờ di chiếu, đưa cho Khổng Minh và than rằng:

- Trẫm không học được mấy, chỉ biết đại khái mà thôi. Thánh nhân có câu: “Con chim sắp chết thì tiếng kêu ai oán; người ta sắp mất, lời nói khôn ngoan”. Trẫm cùng với các người, thế nhau giết giặc Tào để giúp nhà Hán, chẳng may nửa đường lia rẽ. Vậy phiền thừa tướng cầm tờ chiếu này, giao cho thái tử Thiện, bảo hắn chớ coi làm thường, và cũng nhờ thừa tướng dạy bảo thêm cho mới được.

Bọn Khổng Minh khóc lạy xuống đất mà than rằng:

- Xin bệ hạ tình dưỡng long thể, chúng tôi xin hết sức khuyến mã để báo đền ơn tri ngộ ấy.

Tiên chủ sai nội thị đỡ Khổng Minh dậy, một tay gạt nước mắt, một tay cầm tay Khổng Minh mà nói rằng:

- Trẫm nay nguy mất, có lời tâm phúc xin ngỏ với thừa tướng.

Khổng Minh nói:

- Bệ hạ có thánh dụ gì vậy?

Tiên chủ khóc mà nói rằng:

- Tài thừa tướng gấp mười Tào Phi, tất yên định được nhà nước, làm nên việc to. Đối với con trẫm, có thể giúp được thì giúp, bằng không thì người nên làm chủ Thành-đô đi!

Khổng Minh nghe nói rụng rời, mồ hôi đổ ra khắp mình, lạy xuống đất, khóc mà nói rằng:

- Chúng tôi dẫu dám chẳng hết sức chân tay, dốc niềm trung trinh, kỳ cho đến chết mới thôi!

Nói đoạn dập đầu xuống đất, máu chảy đầy mặt. Tiên chủ mời Khổng Minh lên ngồi giường, gọi Lưu Vinh, Lưu Lý đến trước mặt dặn rằng:

- Các con phải nhớ lời cha: khi cha mất rồi, ba anh em chúng mày, phải coi thừa tướng như cha, không được khinh nhờn.

Nói đoạn, sai hai người lạy Khổng Minh.

Khổng Minh nói:

- Tôi đâu gan óc lầy đất, cũng không đến báo được cái ơn tri ngộ này!

Tiên chủ lại bảo với các quan rằng:

- Trẫm đã giao con trẫm cho thừa tướng rồi, dặn thái tử phải coi thừa tướng như cha. Các người cũng chớ có coi thường mà phụ mất lòng mong mỏi của trẫm!

Lại dặn Triệu Vân rằng:

- Trẫm với người cùng nhau trong lúc gian nan, không ngờ đến đây ly biệt, người nên nghĩ tình cố giao, sớm tối trong nom con trẫm, chớ phụ lời trẫm!

Vân khóc, lạy mà tâu rằng:

- Chúng tôi đâu dám không hết sức khuyến mã hay sao?

Tiên chủ lại bảo các quan rằng:

- Nay bách quan, trẫm không thể dặn dò từng người được, vậy xin các người ai nấy hãy yêu lấy cái thân mình.

Nói xong liền thăng hà, thọ 63 tuổi. Bấy giờ là ngày 24 tháng tư, mùa hạ, năm Chương-vô thứ ba (222). Các quan văn võ không ai không thương xót.

Khổng Minh dẫn các quan rước tử cung⁽¹⁾ về Thành-đô. Thái tử Lưu Thiện ra thành đón rước linh cữu vào trong chính điện, làm lễ cử ai, rồi tuyên đọc tờ di chiếu. Chiếu rằng:

"Khi trẫm mới mắc bệnh, chỉ có đi ly mà thôi, về sau mỗi ngày một nặng thêm, chuyển ra bệnh khác, biết rằng khó khỏi.

Trẫm nghe có câu rằng: "Người ta sống được năm mươi tuổi, cũng đã gọi là thọ". Nay trẫm đã hơn sáu mươi tuổi, chết cũng không còn oán hận gì nữa, nhưng chỉ lo về anh em chúng mày thôi!

(1) Linh cữu vua.

Các con! Phải cố gắng lên mới được! Chớ thấy điều ác nhỏ mà cứ làm, chớ thấy điều thiện nhỏ mà không làm! Có hiền có đức, mới phục được lòng người. Đức của cha con mỏng manh, chớ nên bắt chước! Các con cùng làm việc với thừa tướng, phải đối đãi như cha, chớ có lừa, chớ có quên! Anh em các con phải làm thế nào cho có tiếng khen mới được! Gắn bó mấy lời, nhớ lấy! Nhớ lấy!”

Quần thần đọc chiếu xong, Khổng Minh nói:

- Trong nước không thể một ngày không có vua, xin lập ngay tự quân để nối dõi nhà Hán.

Bèn lập thái tử Thiện lên ngôi hoàng đế, cải niên hiệu là Kiến-hưng; gia phong cho Gia-cát Lượng làm Võ hươg hầu, lĩnh chức mục ở Ích-châu; táng đức tiên chủ ở Huệ-lăng, tôn tên thụy gọi là Chiêu-liệt hoàng đế; tôn bà Ngô hoàng hậu làm hoàng thái hậu; đặt tên thụy bà Cam phu nhân làm Chiêu-liệt hoàng hậu; lại truy tôn bà My phu nhân làm hoàng hậu; thăng thưởng cho quần thần; đại xá cho thiên hạ.

Có người báo tin về trung-nguyên. Cận thân tâu với Ngụy chủ Tào Phi. Phi mừng, nói:

- Lưu Bị mất rồi, trẫm không lo gì nữa! Không nhân dịp này cất quân sang đánh sao được!

Giả Hủ can rằng:

- Lưu Bị mất, tất nhiên phó thác con côi cho Gia-cát Lượng. Lượng cảm ơn sâu của Lưu Bị biết đến mình, tất phải hết lòng giúp tự vương, ta cũng khó lòng đánh nổi, xin bệ hạ chớ vội vàng làm chi!

Chợt có một người ở trong ban, nhảy ra nói rằng:

- Không nhân dịp này mà đánh đi, còn đợi đến bao giờ nữa?

Chúng trông ra thì là Tư-mã Ý.

Tào Phi mừng lắm, hỏi mẹo đánh Thục ra làm sao, Ý thưa rằng:

- Nếu chỉ dùng một đạo binh trong nước, thì khó làm gì được họ. Ta phải dùng năm đạo đại binh, bốn mặt giáp lại mà đánh, để cho Gia-cát Lượng đầu đuôi không cứu ứng được nhau, mới có thể đánh được!

Phi hỏi:

- Năm đường là những đường nào?

Ý tâu rằng:

- Nên viết một phong thư, sai sứ sang Liêu-dông, đến nước Tiên-ti, đem vàng lụa vào ra mắt vua nước ấy là Kha tị Năng, bảo hấn khởi mười vạn binh Tây Khương, theo mặt bộ đến đánh ải Tây-bình, đó là một đường. Viết thư sai sứ đem cáo sắc sang Nam-man, thưởng cho vua Man là Mạnh Hoạch, bảo hấn khởi mười vạn binh đánh bốn quận Ích-châu, Vinh-xương, Tường-khí, Việt-tuấn, để triệt mặt nam Tây Xuyên, đó là hai đường. Sai người sang kết hiếu với Ngô, hứa sẽ cắt đất phong cho, để Tôn Quyền khởi mười vạn binh đánh cửa Giáp-khẩu hai Xuyên, đến tắt Bôi-thành, đó là ba đường. Sai sứ đến chỗ hàng tướng Mạnh Đạt, bảo hấn khởi mười vạn quân ở Thượng-dong, đánh vào Hán-trung, đó là bốn đường. Lại sai đại tướng quân là Tào Chân làm đại đô đốc, cầm mười vạn quân, từ con đường Kinh-triệu, ra tắt cửa Dương-bình, đến lấy Tây Xuyên, thế là năm đường. Cả thảy năm mươi vạn đại quân, chia làm năm mặt tiến đánh. Dù Gia-cát Lượng có tài như Lã Vọng, cũng không sao đương lại được!

Tào Phi mừng lắm, lập tức sai sứ đi ra các nơi; lại cử Tào Chân làm đại đô đốc, dẫn mười vạn quân đến lấy cửa ải Dương-bình. Bấy giờ, bọn tướng cũ Trương Liêu đều được phong liệt hầu, chia giữ ở Kỳ-châu, Từ-châu, Thanh-châu, và Hợp-phì, cho nên không điều dụng đến.

Nói về hậu chủ nhà Hán là Lưu Thiện, từ khi lên ngôi, các cựu thần lễ tể chết dần. Nội bao nhiêu công việc triều đình, như tuyên pháp, tiền lương, từ tụng đều giao phó cho thừa tướng Gia-cát Lượng khu xử.



... Hôm sau, các quan châu chức cả ở phủ thừa tướng từ sáng đến tận chiều tối mà cũng không thấy Khổng Minh ra.

Bấy giờ hậu chủ chưa lập hoàng hậu. Khổng Minh và quần thần tâu rằng:

- Có con gái quan cố xa kỵ tướng quân Trương Phi, người rất hiền hậu, mới mười bảy tuổi, nên lập làm chính cung hoàng hậu.

Hậu chủ nghe theo.

Năm Kiến-hưng thứ nhất (223) mùa thu tháng tám, sự có tin ngoài biên về báo rằng:

- Nước Ngụy sai năm đường đại quân đến lấy Tây Xuyên, rất là nguy cấp!

Hậu chủ nghe tin giật mình, sai nội thị triệu Khổng Minh vào chầu. Nội thị đi nửa ngày mới về, tâu rằng:

- Người trong phủ nói thừa tướng bị mệt, không ra được ngoài.

Hậu chủ hoảng sợ. Hôm sau, lại sai quan hoàng môn thị lang Đổng Doãn và quan gián nghị đại phu Đỗ Quỳnh đến tận giường thừa tướng mà cáo việc ấy. Hai người tới trước phủ nhưng cũng không được vào.

Đỗ Quỳnh nói:

- Tiên đế đem con cô nhờ cậy thừa tướng. Nay chúa thượng mới lên ngôi, Tào Phi sai năm đạo quân đến xâm phạm, quân tinh cấp lắm, cố sao thừa tướng lại thác bệnh không ra?

Một lúc lâu, lính canh cửa truyền lệnh thừa tướng rằng:

- Bệnh tình đã khá, đến sáng mai sẽ ra triều đường bàn việc.

Đổng, Đỗ hai người than thở trở về.

Hôm sau, các quan châu chực cả ở trước phủ thừa tướng, từ sáng đến tận chiều tối mà cũng không thấy Khổng Minh ra. Ai nấy ngơ ngác, đành phải tan về.

Đỗ Quỳnh vào tâu với hậu chủ rằng:

- Xin bệ hạ hãy thân đến phủ thừa tướng mà hỏi kế mới xong.

Hậu chủ dẫn các quan vào cung tâu với thái hậu. Thái hậu giật mình, nói:

- Thừa tướng làm sao lại thế, có phụ mất cả bụng Tiên đế ủy thác cho không? Ta phải đến mới được.

Đổng Doãn tâu rằng:

- Nương nương chớ nên đi vội, tôi chắc thừa tướng có mẹo mực gì rồi đây. Hãy để chủ thượng đi trước. Như quả thừa tướng lừa nhác, xin nương nương đòi ngay vào thái miếu mà hỏi cũng chưa muộn.

Thái hậu y lời.

Hôm sau, hậu chủ xa giá thân đến tận tướng phủ. Lính canh trông thấy, vội vàng lay phục xuống đất đón rước.

Hậu chủ hỏi rằng:

- Thừa tướng ở đâu?

Lính canh nói:

- Tàu bệ hạ, chúng tôi không biết thừa tướng ở chỗ nào, chỉ truyền cho chúng tôi phải cản các quan lại, không được cho ai vào.

Hậu chủ xuống xe, một mình đi thẳng vào tận lớp cửa thứ ba, thấy Khổng Minh đang chống gậy trúc, đứng trên bờ ao xem cá.

Hậu chủ đứng mé sau, lâu lâu mới nói:

- Thừa tướng có được vui vẻ không?

Khổng Minh ngoảnh đầu lại thấy hậu chủ, vội vàng quẳng gậy lạy phục xuống đất mà nói rằng:

- Tội tôi đáng muôn chết!

Hậu chủ đỡ dậy, hỏi rằng:

- Nay Tào Phi chia quân làm năm đường, phạm vào cõi ta gấp lắm; tướng phụ mấy bữa nay sao không ra coi việc?

Khổng Minh cười âm lên, đỡ hậu chủ vào trong nhà, ngồi yên đầu gối, rồi tâu rằng:

- Quân Ngụy năm đường kéo đến, sao tôi chẳng biết! Không phải tôi đang xem cá, mà đang nghĩ việc đó thôi!

Hậu chủ nói:

- Việc ấy thế nào?

Khổng Minh nói:

- Đám vua Khương Kha tị Năng, Man vương Mạnh Hoạch, phản tướng Mạnh Đạt và Ngụy tướng Tào Chân, bốn xứ ấy tôi lo liệu đầu vào đây cả rồi. Chỉ còn một mặt Tôn Quyền, tôi cũng đã có mẹo đánh lui được, nhưng cần phải có một người nói giỏi đi sứ mới xong. Vì chưa có ai, tôi còn đang nghĩ tìm, bệ hạ hà tất phải lo.

Hậu chủ mừng rỡ nói:

- Tướng phụ quả nhiên có mưu kế, quý thần cũng không biết đầu mà lường! Xin cho nghe mẹo của tướng phụ ra làm sao?

Khổng Minh nói:

- Tiên đế đem bệ hạ phó thác cho tôi, tôi đâu dám lười nhác. Vì các quan ở Thành-đô không mấy người hiểu được rằng cái hay của binh pháp là cốt khiến người ta không biết đâu mà lường, cho nên không dám để tiết lộ ra ngoài. Tôi đã biết vua Tây Khương phạm vào cửa Tây-bình; tôi chắc Mã Siêu vốn gốc tích ở Tây Xuyên, xưa nay được lòng người Tây Khương lắm; ở đấy họ gọi Mã Siêu là thần oai thiên tướng quân. Bởi thế, tôi đã cho mang hịch ra sai Mã Siêu giữ vững cửa ải Tây-bình, mai phục bốn đạo quân tinh nhuệ, hàng ngày luân phiên nhau chống cự, mặt ấy không phải lo gì nữa. Mạnh Hoạch ở Nam-man, phạm vào bốn quận, tôi đã đưa hịch sai Ngụy Diên dẫn một đạo quân, chia làm tả hữu, thay nhau ra vào để làm nghi binh. Quân Man tuy khoẻ nhưng đa nghi, nếu trông thấy nghi binh tất không dám tiến, mặt ấy cũng không phải lo gì nữa. Tôi lại biết Mạnh Đạt dẫn quân ra Hán-trung; Đạt với Lý Nghiêm, kết nghĩa cùng sống thác với nhau. Lúc trở về Thành-đô, để Nghiêm ở lại giữ cung Vinh-an, tôi đã đưa thư sai hán viết thư cho Mạnh Đạt; Đạt tất nhiên giả ốm không ra, để nản lòng quân; đường ấy cũng yên rồi. Tôi lại biết Tào Chân dẫn quân phạm vào cửa Dương-bình. Nơi này hiểm trở có thể giữ được. Tôi đã sai Triệu Vân dẫn một toán quân giữ quan ải, nhất định không ra đánh. Tào Chân bằng thấy quân ta không ra, chẳng bao lâu cũng phải rút về. Bốn mặt ấy đều không phải lo gì cả. Nhưng tôi còn ngại không được chu toàn, lại mặt sai Quan Hưng, Trương Bào, mỗi người dẫn ba vạn quân đóng ở các nơi hiểm yếu, để tiếp ứng. Quân mấy mặt không phải đi qua Thành-đô, cho nên không mấy người biết. Chỉ còn một mặt quân Đông Ngô thì vị tất đã động; nếu thấy quân bốn mặt kia thắng, trong Xuyên ta nguy cấp, thì họ mới đến đánh; nhược bằng bốn mặt kia không xong việc, chắc gì họ đã chịu cất quân đi. Tôi đồ rằng Tôn Quyền còn oán Tào Phi sai ba đạo quân đến xâm nước Ngô, tất nhiên không chịu nghe lời. Tuy vậy, vẫn phải có một người nói giỏi sang sứ Đông

Ngô, lấy đường lợi hại bảo Tôn Quyền, thì trước hết ta giữ chắc được mặt Đông Ngô, còn lo gì bốn mặt kia nữa! Vì tôi chưa tìm được người nào, cho nên còn trù trừ. Bệ hạ can gì phải đến đây cho mệt nhọc!

Hậu chủ nói:

- Thái hậu cũng muốn đến gặp tướng phụ. Nay được nghe lời tướng phụ, như đang ngủ mê mà có người đánh thức dậy, trẫm còn lo gì nữa!

Khổng Minh mời hậu chủ uống vài chén rượu, rồi đưa tiễn ra về. Các quan đứng vòng quanh cả ở ngoài cửa, thấy hậu chủ ra, vẻ mặt có dáng mừng rỡ. Hậu chủ từ biệt Khổng Minh, lên xe về triều. Các quan đều nghi hoặc, không hiểu tình hình ra sao.

Khổng Minh trông trong đám các quan, thấy một người ngẩng mặt lên trời, đứng cười, cũng có dáng mừng rỡ. Nhìn ra thì là Đặng Chi, tự Bá-miêu, người ở Nghĩa-dương, hiện đang làm hộ bộ thượng thư. Khổng Minh sai người ra bảo nhỏ Đặng Chi ở lại. Các quan tan đâu về đấy, Khổng Minh cho mời Đặng Chi vào trong thư viện, hỏi rằng:

- Nay Thục, Ngô, Ngụy, thiên hạ chia ba như hình chân vạc, ta muốn đánh hai nước kia để được nhất thống, thì nên đánh nước nào trước?

Đặng Chi thưa rằng:

- Cứ ý tôi, nước Ngụy tuy là giặc nhà Hán, nhưng thế to lắm, khó lay chuyển được, phải từ từ mà đồ mới xong. Nay chủ thượng vừa lên ngôi, bụng dân chưa được yên, hãy nên hòa với Đông Ngô, kết làm môi răng, giải cái oan cũ của tiên đế khi xưa. Đó là kế lâu dài, chưa biết ý thừa tướng nghĩ thế nào?

Khổng Minh cười, nói:

- Ta nghĩ đã lâu, vẫn chưa tìm được ai, hôm nay mới có người đây!

Chi nói:

- Thừa tướng muốn dùng người làm gì?



- Nay Tào Phi chia quân làm năm đường, phạm vào cõi ta gấp lắm, tướng phụ mấy bữa nay sao không ra coi việc?

Khổng Minh nói:

- Ta muốn sai người sang kết hiếu với Đông Ngô, ông đã hiểu ý ấy, chắc không làm nhục mệnh vua. Việc đi sứ, phi ông không xong.

Chi nói:

- Tôi tài mọn trí ngu, e không đương nổi.

Khổng Minh nói:

- Ngày mai tôi tâu với thiên tử, mời Bá-miêu đi cho một chuyến, xin chớ chối từ.

Chi vâng lời, lui ra. Đến hôm sau, Khổng Minh tâu xin hậu chủ; sai Đặng Chi sang thuyết Đông Ngô. Chi lạy từ, nhắm Đông Ngô thẳng tiến.

Ấy là:

*Quân Ngô vừa mới thu đồ chiến,
Sứ Thục liền sang giảng cuộc hòa.*

Chưa biết Đặng Chi đi chuyến này ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ TÁM MƯỜI SÁU

Tân Bật biện bác, hỏi vặn Trương Ôn Từ Thịnh hoả công, phá quân Ngụy chủ

Lại nói Đông Ngô, sau khi Lục Tốn phá xong quân Ngụy, Ngô chủ nhắc Lục Tốn lên làm phụ quốc tướng quân, Giang-lăng hầu, lĩnh chức mục ở Kinh-châu; từ đó, binh quyền về cả tay Tốn.

Trương Chiêu, Cố Ung tâu xin Tôn Quyền cải nguyên. Quyền nghe lời, mới cải niên hiệu gọi là năm Hoàng vũ thứ nhất (223).

Chợt có sứ giả nước Ngụy đến. Quyền vội vào hỏi. Sứ giả nói:

- Trước kia, Thục sai người đến cầu cứu Ngụy; trong lúc nông nổi, Ngụy đã phát binh cứu ứng. Nay hồi lại, muốn khởi bốn đạo quân vào lấy Xuyên, xin Đông Ngô lại tiếp đỡ cho. Nếu lấy được Thục, sẽ xin chia đôi, mỗi bên một nửa.

Quyền không biết nghĩ thế nào, mới hỏi Trương Chiêu, Cố Ung.

Chiêu nói:

- Lục Bá-ngôn kiến thức rất cao, phải hỏi hắn mới được. Quyền lập tức cho triệu Lục Tốn vào.

Tốn tâu rằng:

- Tào Phi ngồi trấn thủ cõi trung nguyên, chưa có thể đồ được, nếu ta không nghe hắn lại sinh thù hằn. Tôi chắc rằng cả Ngụy lẫn Ngô, cũng không có ai địch nổi được với Gia-cát Lượng. Nay ta cứ vâng lời, sắp sẵn quân mã, nhưng hãy để

xem bốn mặt kia thế nào; nếu bốn mặt kia đánh thắng, trong Xuyên nguy cấp, Gia-cát Lượng đầu đuôi không cứu ứng được nhau, thì ta sẽ điều quân ra, trước hết đến lấy Thành-dó, là hơn cả. Nếu bốn mặt kia thua, ta lại liệu kế khác.

Quyển nghe lời, báo với sứ Ngụy rằng:

- Quân nhu chưa biện xong, chờ ít bữa nữa, bên này sẽ cất quân đi.

Sứ giả lạy từ trở về.

Quyển sai người đi dò biết quân Tây Phiên ra cửa Tây-bình, thấy có Mã Siêu, vội vã rút lui. Nam man Mạnh Hoạch đánh bốn quận bị Ngụy Diên dùng nghi binh đuổi chạy về động. Quân của Mạnh Đạt ở Thương-dong đi đến nửa đường, bỗng nhiên phải bệnh, không đi được. Tào Chân dẫn quân ra cửa Dương-bình, Triệu Tử-long chống cự, giữ vững các nơi hiểm yếu, không tài gì phá nổi. Tào Chân đóng quân ở hang Tà-cốc, không thể làm nên trò trống gì, cũng dẫn quân về nốt.

Tôn Quyền nghe được tin đó, báo với các quan rằng: .

- Lục Bá-ngôn quả thực tính toán giỏi như thần. Nếu Có vội vàng động binh thì lại kết oán sâu với Tây Thục.

Sức có tin báo Tây Thục sai sứ là Đặng Chi đến.

Trương Chiêu nói:

- Đây là mẹo của Gia-cát Lượng thoái binh, sai Đặng Chi sang làm thuyết khách đây!

Quyển hỏi:

- Nên khu xử làm sao?

Chiêu nói:

- Ta nên đặt một cái vạc to chứa vài trăm cân dầu ở trước điện đun sôi sùng sục, kén lấy hơn ngàn võ sĩ lực lưỡng, to lớn, cầm đồ khí giới, đứng dàn từ ngoài cửa cung đến trước điện, rồi triệu Đặng Chi vào ra mắt. Đứng để cho hẳn mở mồm nói trước, ta nên mắng phủ đầu ngay đi, bắt



... Quyên nghe lời, đặt một cái vạc ở trước điện, sai võ sĩ cầm gươm giáo đứng dàn hai bên, rồi triệu Đặng Chi vào.

chước chuyện Lịch Tự-cơ đến dụ nước Tề mà mổ bụng ra, xem hấn ứng đối thế nào?

Quyên nghe lời, đặt một cái vạc ở trước điện, sai võ sĩ cầm gươm giáo đứng dàn hai bên, rồi triệu Đặng Chi vào.

Chi áo mũ chỉnh tề đi vào, đến trước cửa cung, thấy hai bên võ sĩ oai phong lẫm liệt, kẻ thì đao to búa lớn, người thì gươm ngắn giáo dài, đứng sắp hàng đến mãi cửa điện. Chi hiểu ý, không chút sợ hãi, cứ ngang nhiên đi vào. Đến trước điện, lại thấy một cái vạc dầu đang sôi. Các võ sĩ đưa mắt cho Đặng Chi, Chi cười tủm tỉm. Cận thân đưa Chi đến trước rèm Tôn Quyên, Chi chỉ vái dài chú không chịu lạy. Quyên sai cuốn rèm lên, mắng rằng:

- Làm sao không lạy?

Chi đáp:

- Thiên sứ ở nước lớn không phải lạy chúa ở nước nhỏ.

Quyên nổi giận, nói:

- Người không biết liệu sức, muốn bắt chước Lịch Sinh đến dụ nước Tề phải không? Biết điều thì vào ngay vạc dầu cho sớm!

Chi cười âm lên, nói:

- Ai cũng bảo Đông Ngô lắm người hiền, không ngờ lại hóa ra sợ một anh học trò!

Quyên nguôi giận, nói:

- Cô sợ gì một đứa thất phu?

Chi nói:

- Nếu không biết sợ, thì Đặng Bá-miêu này can gì còn phải đến đây dạy bảo các người nữa?

Quyên nói:

- Gia-cát Lượng sai người làm thuyết khách, đến dỗ Cô bỏ Ngụy mà quay về với Thục, phải không?

Chi nói:

- Ta tuy là một người học trò nước Thục, chỉ vì lợi hại của nước Ngô mà đến đây, thế mà phải dàn quân, đun vạc, để dọa một sứ giả, sao độ lượng hẹp hòi làm vậy?

Quyên nghe nói, có dáng hổ thẹn, mới quát mắng võ sĩ lui ra, rồi mời Chi lên điện ngồi tử tế, hỏi rằng:

- Việc Ngô, Ngụy lợi hại ra làm sao, xin tiên sinh dạy cho biết?

Chi nói:

- Đại vương muốn hòa với Thục hay là muốn hòa với Ngụy.

Quyên nói:

- Cô cốt muốn giảng hòa với Thục, nhưng chỉ ngại Thục chủ còn ít tuổi, kiến thức nông nổi, không giữ được thủy chung với nhau mà thôi.

Chi nói:

- Đại vương là một đấng anh hào trên đời, Gia-cát Lượng bên tôi cũng là bậc tuấn kiệt một thời. Thục có núi non hiểm trở, Ngô cũng có ba sông vững bền. Nếu hai nước liên hòa với nhau, kết làm mối rãng, tiến lên có thể nuốt được cả thiên hạ, lui về có thể giữ vững được thế chân vạc. Nay nếu đại vương xưng thần với Ngụy, Ngụy tất bắt đại vương vào châu và bắt gửi thái tử làm con tin. Nếu đại vương không nghe, Ngụy tất cất quân sang đánh. Thục bấy giờ cũng thuận dòng tiến sang. Như thế đất Giang-nam không còn là của đại vương nữa. Nếu đại vương cho lời tôi nói là không phải, tôi xin chết ngay trước mặt đại vương cho tuyệt cái giống thuyết khách đi!

Nói đoạn, cởi áo xăm xăm nhảy vào vạc dầu. Quyền vội vàng sai người ngăn lại, mời vào hậu điện, trọng đãi làm thượng khách.

Quyền nói:

- Lời tiên sinh hợp với ý Cô lắm. Cô muốn giảng hòa với Thục chủ, tiên sinh nói giúp cho Cô được không?

Chi nói:

- Mới rồi đại vương muốn giết tôi, bây giờ đại vương lại muốn sai tôi, đại vương còn phân vân chưa quyết như thế, thì sao cho người ta tin được?

Quyền nói:

- Ý Cô đã quyết, tiên sinh chớ có nghi ngại.

Bèn lưu Đặng Chi ở lại, rồi họp cả các quan lại hỏi rằng:

- Cô giữ 81 châu Giang-nam, lại có cả đất Kinh-sở, thế mà không bằng một xó Tây Thục. Thục có Đặng Chi, không để nhục đến chủ, sao nước Ngô ta không có một người nào vào Thục bày tỏ được ý cho Cô?

Có một người ra ban, tâu rằng:

- Tôi xin đi sứ!

Chúng trông ra thì là Trương Ôn, tự Huệ-thứ, quê ở Ngô-quận, hiện đang làm trung lang tướng.

Quyền nói:

- Cô chỉ sợ người đến nước Thục, trông thấy Gia-cát Lượng lại không tỏ được tình của Cô mà thôi!

Ôn nói:

- Gia-cát Lượng cũng là người, việc gì mà sợ!

Quyền mừng lắm, thưởng cho Trương Ôn, sai đi với Đặng Chi vào Xuyên để thông hiếu.

Sau khi Đặng Chi đi rồi, Khổng Minh tâm với hậu chủ rằng:

- Đặng Chi đi chuyến này, tất nhiên xong việc. Ngô lắm người hiền, tất có người lại đáp lễ. Bệ hạ nên tiếp đãi cho tử tế, sai họ trở về để thông hiếu với Ngô. Ngô mà hòa với ta rồi, thì Ngụy không dám đánh ta nữa. Ngô, Ngụy yên ổn đâu đây, tôi xin trước hết xuống phía nam, dẹp yên đám rợ, sau sẽ đồ đến Ngụy. Ngụy trừ xong, Ngô cũng không đứng lâu được một mình. Có như vậy ta mới có thể đem lại cơ nghiệp thống nhất được.

Hậu chủ lấy làm phải.

Chợt có tin Trương Ôn đi với Đặng Chi vào Xuyên. Hậu chủ hội cả văn võ ở Đan trì, cho Đặng Chi, Trương Ôn vào. Ôn tự dắc, nghênh ngang lên điện ra mắt hậu chủ. Hậu chủ ban cho một cái đệm gấm, cho ngồi bên tả điện, mở ngự yến thết đãi. Tiệc tan, các quan đưa Trương Ôn ra nghỉ nơi quán xá.

Hôm sau, Khổng Minh mở yến thết đãi Trương Ôn. Khổng Minh bảo Ôn rằng:

- Khi còn tiên đế, Thục không được hòa mục với Ngô. Nay ngài đã mất rồi, chủ thượng tôi bây giờ mến đức Ngô vương, muốn bỏ oán cũ, kết hiếu mãi mãi với nhau, để hợp sức lại phá Ngụy, xin đại phu về tâu giúp với Ngô hầu cho.

Trương Ôn vâng lời. Rượu đến nửa chừng, Trương Ôn cười cười nói nói, hơi có vẻ kiêu ngạo. Hôm sau, hậu chủ sai

mở tiệc yến ở nhà trạm cửa nam, cho các quan ra tiễn. Khổng Minh ân cần mời rượu. Đang tiệc, bỗng có người say ngất ngưỡng đi vào, vái dài một cái rồi tót lên chiếu ngồi. Ôn lấy làm kỳ quái, hỏi Khổng Minh rằng:

- Người này là thế nào?

Khổng Minh nói:

- Người ấy họ Tần, tên Bật, tự là Tử-sắc, hiện đang làm quan học sĩ ở Ích-châu.

Ôn cười, nói:

- Tiếng là học sĩ, vị tất trong bụng đã có chút gì!

Bật nghiêm sắc mặt, nói:

- Trong Thục này, dẫu đứa trẻ con cũng còn biết học, huống chi là ta!

Ôn nói:

- Thế hãy xin hỏi ông học sách gì?

Bật đáp:

- Trên từ thiên văn, dưới đến địa lý, tam giáo cửu lưu, bách gia chư tử, cái gì ta chẳng thông; chuyện hay dở xưa nay cùng là kinh truyện thánh hiền, cái gì ta chẳng hiểu!

Ôn cười, nói:

- Ông đã khoe như thế, tôi xin hỏi ngay việc trên trời. Trời có đầu không?

Bật nói:

- Có đầu.

Ôn hỏi:

- Đầu ở phương nào?

Bật nói:

- Ở phương tây. Kinh Thi có câu: "*Nãi quyển tây cố*" (bên ngoài trông về phương tây), cứ thế mà suy ra, thì đầu trời ở phương tây.

Ôn hỏi:

- Trời có tai không?

Bật nói:

- Trời cao mà nghe thấp. Kinh Thi có câu: “Hạc minh cửu cao, thanh vân vu thiên” (con hạc kêu trên chín tầng mây, tiếng nghe đến trời), nếu trời không có tai, sao lại biết nghe?

Ôn hỏi:

- Trời có chân không?

Bật nói:

- Có! Kinh Thi có câu: “Thiên bộ gian nan” (bước trời khó nhọc). Nếu không có chân thì bước làm sao được!

Ôn hỏi:

- Trời có họ không?

Bật nói:

- Sao lại chẳng có!

Ôn hỏi:

- Họ gì?

Bật nói:

- Họ Lưu.

Ôn hỏi:

- Sao biết là họ Lưu?

Bật nói:

- Thiên tử (con trời) họ Lưu, cứ thế mà suy thì biết.

Ôn hỏi:

- Mặt trời mọc ở phương đông, có phải không?

Bật nói:

- Tuy mọc ở phương đông, nhưng mà lại lặn về phương tây.

Khi ấy Tần Bật ứng đối trôi chảy, nói năng hoạt bát, cả đám ngồi đều kinh. Trương Ôn không hỏi vặn được câu gì nữa. Bật mới hỏi lại rằng:

- Tiên sinh là danh sĩ Đông Ngô, đã lấy việc trên trời mà hỏi, tất là hiểu sâu lẽ trời. Khi xưa, lúc hỗn độn mới mở, âm dương chia biệt, khí nhẹ mà trong thì bay lên thành trời; khí nặng mà đục, thì đọng xuống dưới thành đất. Đến đời họ Cung-công, đánh trận thua, húc đầu vào núi Bát-chu, thì cột trời đổ gãy, mà ruộng đất sứt mẻ, trời nghiêng về tây bắc, đất đổ về đông nam. Trời đã là khí nhẹ mà trong, làm sao lại còn nghiêng góc tây bắc? Vả lại, ở ngoài lẫn khí nhẹ mà trong, còn có vật gì nữa, xin tiên sinh dạy cho tôi được biết?

Trương Ôn không biết đối đáp ra sao, mới đứng dạy tạ rằng:

- Tôi không ngờ trong Thục lắm người tuấn kiệt thế này; nghe lời ngài giảng luận, khiến tôi mở được đường ngu dốt.

Khổng Minh chữa thẹn cho Trương Ôn, nói rằng:

- Túc hạ vốn tinh thông những việc yên dân định nước kia, chứ những lời đùa bỡn này thì có làm gì!



... Chi không chút sợ hãi cứ ngang nhiên vào...

Tiệc tan, Ôn lạy tạ Khổng Minh ra về. Khổng Minh lại sai Đặng Chi cùng đi sang Ngô. Hai người lạy từ Khổng Minh đi Giang-dông.

Ngô vương thấy Trương Ôn chưa về, hội cả văn võ lại thương nghị. Chợt cận thần vào báo rằng Thục sai Đặng Chi theo Trương Ôn sang đáp lễ, Quyền cho mời vào. Trương Ôn quì lạy ở trước điện, thuật lại các việc tử tế của hậu chủ và Khổng Minh, xin kết hiếu mãi với nhau, nên lại sai Đặng thượng thư sang đáp lễ.

Quyền mừng lắm, mở tiệc yến khoản đãi Đặng Chi, rồi bảo rằng:

- Nếu bằng hai nước Thục, Ngô đồng tâm mà diệt Ngụy, khi nào được thiên hạ thái bình, hai chúa chia đôi thiên hạ, chẳng hóa vui lắm ru!

Chi đáp rằng:

- Trời, không có lẽ hai mặt trời; dân không có lẽ hai chúa. Sau khi diệt được Ngụy rồi, chưa biết trời cho ai? Có một điều là làm vua thì phải sửa đức mình; làm tôi thì phải hết lòng trung nghĩa, như thế việc chiến tranh mới tắt được.

Quyền cười âm lên, nói:

- Ông nói thực thà lắm!

Bèn hậu tặng cho Đặng Chi về. Từ đó, Ngô, Thục hai bên hòa hiếu với nhau.

Lại nói, quân do thám của Ngụy biết được việc ấy, vội vàng báo vào trung-nguyên. Ngụy chủ nghe tin, giận lắm, nói rằng:

- Ngô, Thục liên hòa với nhau, tất có ý đồ trung-nguyên của ta, trẫm phải đánh trước đi mới được.

Bởi thế, họp cả văn võ thương nghị việc cất quân sang đánh Ngô.

Bấy giờ, đại tư mã Tào Nhân, thái úy Giả Hủ đều mất rồi. Có quan thị trung là Tân Tỷ ra ban, tâu rằng:

- Ở trung nguyên ta, đất thì rộng mà dân thì ít, muốn dùng binh ngay, không được lợi. Chi bằng ta hãy nuôi quân, cho đóng đồn làm ruộng mười năm, bấy giờ binh nhiều lương đủ, mới có thể phá được Ngô, Thục.

Phi giận, nói:

- Ngô, Thục liên hòa, nay mai tất xâm phạm vào nước ta, đợi gì đến mười năm!

Lập tức truyền chỉ cất quân sang đánh Ngô.

Tư-mã Ý tâu rằng:

- Ngô có sông Trảng-giang ngăn trở, không có thuyền sang không được. Bệ hạ bằng muốn thân chinh, nên kén thật nhiều chiến thuyền lớn nhỏ, từ đường Sái-dĩnh vào sông Hoài, cướp lấy Thọ-xuân, rồi tới Quảng-lăng, sang qua cửa sông, đến tắt lấy Nam-từ, đó mới là thượng sách.

Phi nghe lời, sai thợ ngày đêm đóng gấp lấy mười chiếc thuyền rồng, mỗi cái dài hai mươi trượng, chở nổi hai nghìn người. Lại thu nhặt thêm hơn ba nghìn chiến thuyền nữa.

Năm Hoàng-sơ nhà Ngụy thứ năm (224), mùa thu, tháng tám, Tào Phi hội cả tướng sĩ lớn nhỏ, sai Tào Chân làm tiên bộ, Trương Liêu, Trương Cáp, Văn Sính, Từ Hoảng làm đại tướng đi trước; Hứa Chủ, Lã Kiến làm trung quân hộ vệ; Tào Hưu làm hợp hậu; Lưu Hoa, Tưởng Tế làm tham mưu. Quân mã thủy lục, cả thảy hơn ba mươi vạn, ngay hôm ấy cất quân đi. Lại phong cho Tư-mã Ý làm thượng thư bộc xạ, ở lại Hứa-đô. Tất cả mọi chính sự lớn nhỏ đều giao cả cho Ý coi sóc.

Quân mật thám dò biết việc ấy, báo về nước Ngô. Cận thần vội vàng vào tâu với Ngô vương rằng:

- Ngụy chủ Tào Phi, thân cưỡi thuyền rồng, dẫn hơn ba mươi vạn đại quân thủy, lục, từ đường Sái-dĩnh ra sông Hoài, lấy Giang-lăng để qua sông hạ Giang-nam ta, thế quân rất là lợi hại.

Tôn Quyền cả kinh, hội cả văn võ lại thương nghị.

Cố Ung tâu rằng:

- Nay chủ thượng đã liên hòa với Thục, một mặt nên viết một phong thư đưa cho Gia-cát Khổng Minh, xui hắn cắt quân ra Hán-trung để chia bớt thế lực của quân Ngụy đi. Một mặt sai đại tướng đóng quân ở Nam-từ cự nhau với giặc.

Tôn Quyền nói:

- Ngoài Lục Bá-ngôn ra, không ai đương nổi việc lớn này.

Cố Ung nói:

- Bá-ngôn trấn thủ ở Kinh-châu, không nên khinh động.

Quyền nói:

- Cô vẫn biết thế, nhưng hiện nay không có ai đỡ được cho Cô.

Có một người ở trong ban, dạ một tiếng, bước ra nói rằng:

- Tôi tuy bất tài, xin lĩnh một đạo quân chống nhau với quân Ngụy. Nếu Tào Phi sang sông, tôi xin bắt sống về dâng điện hạ; ví bằng không sang, cũng xin giết một nửa số quân Ngụy, khiến chúng không dám nhòm ngó đến Đông Ngô ta nữa.

Tôn Quyền trông ra thì là Từ Thịnh, mừng mà nói rằng:

- Nếu được người giữ một dải Giang-nam, thì Cô còn lo gì nữa!

Liên phong cho Từ Thịnh làm An-đông tướng quân, tổng thống cả quân mã ở Kiến-nghiệp, Nam-từ. Thịnh tạ ân, lĩnh mệnh từ tạ trở ra truyền cho các tướng sắm sửa khí giới, tinh kỳ cho nhiều, để phòng giữ mặt sông.

Bỗng có một người đứng phất ra thưa rằng:

- Nay đại vương đem công việc tày đình, ủy thác cho tướng quân; muốn phá quân Ngụy để bắt sống Tào Phi, sao tướng quân không đưa quân sang sông cho sớm đến Hoài-

nam mà nghênh địch có được không? Nếu đợi quân Ngụy tới nơi, còn chống chế làm sao cho kịp?

Từ Thịnh trông ra thì là Tôn Thiệu, cháu gọi Ngô vương bằng chú.

Tôn Thiệu tự là Công-lễ, hiện đang làm Dương võ tướng quân, trước đã trấn giữ ở Quảng-lãng. Thiệu tuy ít tuổi nhưng tính khí khái, có sức lực, can đảm lắm.

Từ Thịnh nói:

- Thế quân Tào Phi to lắm, lại có danh tướng làm tiên phong, ta không nên sang sông nghênh địch. Đợi khi nào thuyền bên kia tụ cả ở bắc ngạn, ta khác có mẹo phá được.

Thiệu nói:

- Thủ hạ tôi có ba nghìn quân mã, tôi lại quen thuộc đường đất Quảng-lãng, vậy xin một mình sang Giang-bắc, quyết liều chết một trận với Tào Phi, nếu không thắng được, xin chịu quân lệnh.

Từ Thịnh không nghe. Thiệu nhất định xin đi. Thịnh cũng nhất định không cho. Thiệu vật nài hai ba lần nữa. Thịnh giận, nói rằng:

- Người không nghe hiệu lệnh của ta thế này, ta còn trị làm sao được các tướng?

Lập tức quát võ sĩ lôi Tôn Thiệu ra chém. Quân đao phủ điệu Thiệu ra đến cửa dinh, dựng một lá cờ thâm, sắp sửa khai đao. Bộ tướng của Thiệu phi báo với Tôn Quyền. Quyền vội vàng phi ngựa đi ngay. Võ sĩ sắp hành hình thì Tôn Quyền tới kịp, quát dẹp đao phủ ra, cứu được Thiệu.

Thiệu khóc, nói:

- Tôi trước kia đã ở Quảng-lãng, quen thuộc cả đường đất nên nhân lúc này đánh ngay Tào Phi đi. Nếu để hấn sang được sông, thì Đông Ngô ta chẳng mấy bữa nữa mà hỏng mất!

Tôn Quyền vào trại. Từ Thịnh ra rước vào trong trướng, rồi tâu rằng:

- Đại vương sai tôi làm đô đốc, cầm quân ra cự nhau với Ngụy. Tôn Thiệu không tuân quân pháp, đáng lẽ nên chém, làm sao đại vương lại tha?

Quyền nói:

- Thiệu cậy sức khoẻ, lỡ phạm phải quân lệnh, xin tướng quân hãy thứ cho nó phen này.

Thịnh nói:

- Phép, không phải do tôi đặt ra, cũng không phải do đại vương đặt ra, mà là luật chung của nhà nước. Nếu cứ người thân thì tha, làm sao sai khiến được kẻ khác?

Quyền nói:

- Thiệu nó phạm phép, đáng lẽ mặc ý tướng quân xử trị mới phải. Vì nó tuy là họ Du, nhưng xưa kia anh ta yêu nó lắm, cho đổi làm họ Tôn. Vả nó cũng có công lao với Cô nữa, nếu giết đi thì phụ mất bụng anh ta!

Thịnh nói:

- Nể có đại vương đây, hãy xin gửi cái tội chết ở đó.

Quyền sai Tôn Thiệu lạy tạ. Thiệu nhất định không lạy, lại quát to lên rằng:

- Cứ như ý kiến của ta thì chỉ dẫn quân sang phá Tào Phi là phải. Ta dù chết chẳng nữa cũng không phục cái kiến thức của người!

Từ Thịnh tái mặt lại. Tôn Quyền quát mắng Tôn Thiệu đuổi ra, rồi bảo Thịnh rằng:

- Nếu không có hấn, thì có thiệt gì cho Đông Ngô? Từ sau chớ dùng hấn nữa.

Nói đoạn trở về.

Đêm hôm ấy, có người báo với Từ Thịnh rằng Tôn Thiệu dẫn ba nghìn quân bản bộ, lên sang qua sông mất rồi. Từ

Thịnh ngại có mặt Ngô vương, mới gọi Đinh Phụng vào, dặn dò mật kế, sai dẫn ba ngàn quân mã qua sông tiếp ứng.

Lại nói, Ngụy chủ cười thuyền rồng đi đến Quảng-lãng, tiền bộ là Tào Chân đã dàn quân ở bờ sông đại giang rồi.

Tào Phi hỏi rằng:

- Quân bên sông nhiều hay ít?

Tào Chân tâu rằng:

- Cách bờ bên này trông sang, không thấy một người nào, mà cũng không có tinh kỳ, dinh trại gì cả.

Phi nói:

- Đó là quỷ kế đấy, để trãm đến nơi xem hư thực ra sao mới được.

Thế rồi, Phi sai mở rộng đường sông, thả thuyền rồng vào thẳng đại giang, đậu cả ở bến. Trên thuyền cắm những cờ long, phụng, nhật, nguyệt, tinh kỳ, nghi trượng sáng quắc một vùng.

Tào Phi ngồi chễm chệ trong thuyền, xa xa nhìn sang phía nam, không thấy bóng một người nào, bèn ngảnh lại bảo Lưu Hoa, Tưởng Tế rằng:

- Có nên sang bên kia sông không?

Hoa tâu rằng:

- Bình pháp thực hóa hư, hư hóa thực. Bên kia thấy đại quân ta đến, tài gì chẳng có phòng bị, bệ hạ chưa nên vội vã sang ngay. Đợi năm ba bữa xem động tĩnh thế nào, rồi hãy cho tiên phong sang trước nghe ngóng mới được.

Phi nói:

- Người nói chính hợp ý trãm!

Chiều tối hôm ấy, Phi cắm thuyền nghỉ ở giữa sông. Đêm không có trăng, trời tối như mực, quân sĩ đốt đuốc sáng trưng, trời đất như ban ngày. Nhưng trông sang bên kia sông, lại tuyệt nhiên không thấy có đèn lửa gì cả.

Tào Phi hỏi tả hữu rằng:

- Đó là cơ làm sao?

Cận thân tâu rằng:

- Đấy hẳn là họ nghe thấy đại quân của bộ hạ đến, cho nên chạy trốn mất cả rồi!

Phi tùm tùm cười thắm. Đến gần sáng, sương mù dày đặc, giáp mặt không trông thấy nhau. Phút chốc nổi cơn gió, mù tan mây cuốn, trông sang một dải Giang-nam, thấy thành trì liên tiếp nhau, trên địch lâu gươm giáo sáng quắc, tinh kỳ phấp phới rợp trời.

Trong một lát, năm bảy tin lại báo rằng:

- Suốt dọc sông Nam-từ, đến thẳng thành Thạch-đầu, liên tiếp nhau vài trăm dặm, thành quách, xe thuyền chi chít, chỉ có một đêm là làm xong cả.

Nguyên là Từ Thịnh sai bố cô làm người giả, cho mặc toàn áo xanh, tay cầm tinh kỳ, đứng cả trên lầu thành giả. Quân Ngụy trông thấy quân mã đông như kiến, tài nào chẳng rụng rời hết vía!

Tào Phi than rằng:

- Ngụy dẫu có nghìn vạn võ sĩ cũng không làm trò gì! Nhân vật Giang-nam giỏi như thế, chửa dễ đã đánh được!

Còn đang kinh ngạc, bỗng nổi cơn gió to, sóng cuộn ngất trời, nước sông bắn lên thuyền ướt cả áo long bào, thuyền rồng chòng chành sắp lật. Tào Chân vội vàng sai Văn Sính bơi chiếc thuyền nhỏ lại cứu giá. Người trên thuyền nghiêng ngã. Văn Sính nhảy lên thuyền rồng, công Tào Phi xuống thuyền nhỏ, bơi vào trong lạch sông.

Sực có ngựa lưu tinh chạy lại báo rằng:

- Triệu Vân dẫn quân ra cửa Dương-bình, đến tắt lấy Tràng-an.

Tào Phi nghe tin, giật mình mất vía, liền hạ lệnh rút về. Quân sĩ tranh nhau mà chạy, quân Ngô thừa thế đuổi theo.

Phi truyền bỏ đồ ngự dụng chạy thực mạng. Khi thuyền sắp vào đến sông Hoài, bỗng trống, tù và nổi rầm rĩ, tiếng hò reo vang trời, một toán quân bất chợt đánh ra, đại tướng đi đầu là Tôn Thiệu. Quân Ngụy không đương nổi, tổn hại mất quá nửa, lặn xuống sông chết đuối rất nhiều.

Các tướng lặn xả vào đánh mới cứu được Ngụy chủ. Ngụy chủ sang qua sông Hoài, đi chưa được ba mươi dặm, bỗng dẫu trong đám lau niễng giữa dòng sông không biết dẫu mỡ vẩy vào lúc nào, bỗng cháy bùng cả lên, thuận gió trời xuống, tràn cả vào đám thuyền rồng. Phi khiếp sợ, vội vàng xuống thuyền nhỏ chạy vào bờ. Phi vừa chạy khỏi thì lửa cháy trèm cả sang thuyền rồng. Phi tất tả lên ngựa, sực lại thấy một toán quân kéo đến, đại tướng đi đầu là Đinh Phụng, Trương Liêu quát ngựa lại đón, bị Đinh Phụng bắn một phát tên tin vào lưng, may có Từ Hoảng cứu được. Mấy người cùng nhau giữ gìn Ngụy chủ mà chạy. Quân sĩ thiệt hại rất nhiều. Tôn Thiệu, Đinh Phụng ở mặt sau, cướp được xe, ngựa, khí giới, không biết bao nhiêu mà kể. Quân Ngụy thua liểng xiểng chạy về.

Ngô tướng Từ Thịnh thu được toàn thắng, Ngô vương thưởng cho rất hậu.

Trương Liêu về đến Hứa-xương, nhọt tên võ ra rồi mất. Tào Phi sai làm ma cực hậu.

Nay nói về Triệu Vân, vừa dẫn quân ra khỏi ải Dương-bình, thì có giấy của Khổng Minh đến đòi về, vì có Úng Dĩ ở Ích-châu kết liên với Mạnh Hoạch, khởi mười vạn quân rợ, cướp bóc bốn quận. Khổng Minh sai Mã Siêu giữ vững ải Dương-bình để thân cầm quân sang đánh dẹp phương nam.

Đó là:

*Vừa thấy Đông Ngô lui Bắc Ngụy,
Lại xem Tây Thục đánh nam Man.*

Chưa biết việc đánh Man được thua thế nào, xem hồi sau sẽ biết.

HỒI THỨ TÁM MƯỜI BẢY

Đánh nam khấu, thừa tướng cất quân Chống thiên binh, Man vương bị bắt

Nói về thừa tướng Gia-cát Lượng ở Thành-đô, bao nhiêu việc lớn nhỏ đều tự mình xử đoán. Dân trong hai Xuyên, vui vẻ thái bình, đêm không phải đóng cửa, ngoài đường không ai thềm nhật của rơi. Lại luôn mấy năm được mùa to, già trẻ sung sướng ca hát. Gặp có việc sai dịch thì tranh nhau ứng biện, bởi thế đồ quân nhu, khí giới đủ cả, thóc lúa của cái kho nào cũng đầy.

Năm Kiến-hưng thứ ba (226), ở Ích-châu có tin báo rằng:

- Man vương là Mạnh Hoạch, khởi mười vạn quân, xâm phạm vào cõi. Quan Thái thú Kiến-ninh là Ứng Dĩ, nguyên dòng dõi Hành-phương hầu Ứng Xỉ nhà Hán khi xưa, nay kết liên với Mạnh Hoạch làm phản. Thái thú quận Tường-kha là Chu Bao và thái thú quận Việt-tuấn là Cao Định, hai người dâng mất thành trì hàng giặc rồi. Chỉ còn thái thú quận Vinh-xương là Vương Cang không chịu làm phản. Hiện nay quân mã của Ứng Dĩ, Chu Bao, Cao Định đều dắt đường cho Mạnh Hoạch đánh quận Vinh-xương. Vương Cang cùng với quan công tào Lã Khải, tụ hội nhân dân, cố chết giữ lấy thành trì, thế nguy cấp lắm.

Khổng Minh liền vào châu, tâu với hậu chủ rằng:

- Nay rợ phương nam không phục, thật là mối tai họa lớn của nhà nước. Tôi xin lĩnh một đạo đại quân đi đánh mới xong.

Hậu chủ nói:

- Nước ta, mé đông có Tôn Quyền, mé bắc có Tào Phi, nay tướng phụ bỏ trăm mà đi, phỏng Ngô, Ngụy lại đánh, thì làm thế nào?

Khổng Minh tâu rằng:

- Đông Ngô mới giảng hòa với nước ta, chắc không có bụng gì; nếu có thì Lý Nghiêm ở thành Bạch đế, đủ đương được Lục Tốn. Tào Phi mới thua, nhuệ khí đã nhạt, chưa thể nghĩ đến việc xa xôi. Và lại có Mã Siêu giữ các ải Hán-trung, thì cũng không phải lo lắm. Tôi lại để Quan Hưng, Trương Bào ở lại, chia làm hai đạo quân để cứu ứng, giữ gìn bệ hạ, chắc chắn muôn phần. Nay tôi xin ra dẹp yên quân rợ trước, rồi sẽ đánh mặt bắc để đồ trung nguyên, may ra báo được ơn tiên đế ba lần hạ cố đến tôi, và việc lớn của tiên đế phó thác bệ hạ cho tôi.

Hậu chủ nói:

- Trẫm còn ít tuổi chưa biết gì, nội công việc tùy ý tướng phụ châm chước mà làm.

Hậu chủ chưa dứt lời, trong ban một người bước ra nói:

- Không được! Không được!

Ai nấy trông xem thì là Vương Liên, tự Văn-nghi, quê ở Nam dương, đang làm gián nghị đại phu.

Liên can rằng:

- Phương nam là xứ ma thiêng nước độc, cây cối không mọc được. Thừa tướng cầm quyền to nhà nước, không nên đem thân vào đó. Và lại bọn Úng Dĩ phản nghịch, chẳng qua như bệnh đau ghe mà thôi, thừa tướng chỉ nên sai một đại tướng đi đánh, chắc chắn cũng thành công.

Khổng Minh nói:

- Đất nam Man xa cách, nhân dân không biết vương hóa là gì, thu phục thật khó. Ta phải xuất thân ra đánh, nên

mềm, nên cứng, liệu cơ mà làm, không có khinh thường mà ủy thác cho người được.

Vương Liên can hai ba lần, Khổng Minh nhất định không nghe.

Ngay hôm ấy, Khổng Minh từ hậu chủ, cất quân đi. Sai Tướng Uyển làm tham quân; Phí Vi làm trưởng sử; Đồng Quyết, Phàn Kiến làm duệ sử; Triệu Vân, Ngụy Diên làm đại tướng, tổng đốc quân mã; Vương Bình, Trương Dực làm phó tướng; cùng mấy chục viên tướng Xuyên, khởi 50 vạn quân, nhằm phía Ích-châu tiến đi.

Chợt có Quan Sách là con thứ ba Quan-công vào ra mắt Khổng Minh, thưa rằng:

- Từ khi Kinh-châu bị mất, tôi lánh nạn ở Bảo gia trang dưỡng bệnh; chỉ mong muốn vào Xuyên ra mắt tiên đế để đi báo thù, nhưng thương tích chưa khỏi không thể đi được. Nay đã bình phục, dò biết được kẻ thù ở Đông Ngô đều bị giết cả rồi, bèn đi tắt vào Tây Xuyên với tiên đế; may giữa đường gặp đại quân nam chinh, nên đến đây ra mắt.

Khổng Minh nghe nói lấy làm ái ngại; một mặt, cho người về báo với triều đình; một mặt, sai Quan Sách làm tiên bộ tiên phong, cùng đi đánh phương nam. Đại đội nhân mã, cơ nào đội ấy, tề chỉnh kéo đi; đói ăn khát uống, đêm nghỉ ngày đi; đến đâu cũng không hề phạm một ly, một tý của dân.

Lại nói Ứng Dị nghe tin Khổng Minh đem đại quân đến liền cùng Cao Định, Chu Bao thương nghị, chia quân làm ba đường: Cao Định ở giữa, bên tả là Ứng Dị, bên hữu là Chu Bao; tất cả dẫn năm, sáu vạn quân ra nghênh địch. Cao Định sai Ngạc Hoán làm tiên bộ tiên phong. Hoán mình cao chín thước, mặt mũi hung ác, dùng chiếc phương thiên kích, có sức khoẻ muôn người khôn địch, lĩnh quân bản bộ, rời khỏi trại lớn, ra đón quân Thục.

Lại nói đại quân của Khổng Minh đã tiến đến địa phận Ích-châu. Tiên bộ tiên phong Ngụy Diên, phó tướng Trương Dực, Vương Bình vừa vào khỏi giới khẩu thì gặp quân Ngạc Hoán đến. Hai bên dàn trận, Ngụy Diên ra ngựa mắng rằng:

- Phản tặc kia! Mau mau hàng đi cho sớm!

Ngạc Hoán tể ngựa lại đánh nhau với Ngụy Diên. Được vài hợp, Diên giả thua chạy, Hoán đuổi theo; chưa được vài dặm, bỗng dẫu tiếng reo nổi lên âm âm, Trương Dực, Vương Bình hai mặt đổ ra chặn mất đường về. Diên quay lại đánh. Ba tướng hợp sức đánh dồn vào, bắt sống được Ngạc Hoán, giải về trại nộp Khổng Minh.

Khổng Minh sai cởi trói, cho ăn uống tử tế, rồi hỏi rằng:

- Người là bộ tướng của ai?

Ngạc Hoán thưa rằng:

- Tôi là tướng bộ hạ Cao Định.



... Nói đoạn, Chi chỉ áo xăn xăn nhẩy vào vạc dầu. (Xem hồi 86)

Khổng Minh nói:

- Ta biết Cao Định là người trung nghĩa, nay vì Ứng Dĩ xui giục, mới đến nổi thế. Ta tha cho mày về, bảo Cao Định mau lại hàng, kéo mắc vạ to đấy!

Ngạc Hoán lay tạ lui ra, về ra mắt Cao Định, thuật lại chuyện Khổng Minh nhân đức và ngỏ ý cảm ơn Khổng Minh không biết ngần nào.

Hôm sau Ứng Dĩ đến chơi trại Cao Định, hỏi rằng:

- Ngạc Hoán làm sao mà về được thế?

Định nói:

- Đó là Gia-cát Lượng tha cho về.

Dĩ nói:

- Đấy là mẹo phản gián của Gia-cát Lượng, khiến hai chúng ta không hòa với nhau đó.

Cao Định trong bụng hồ nghi, chưa biết tin đường nào. Bỗng có tin báo Thục tướng đến khiêu chiến. Ứng Dĩ dẫn ba vạn quân ra nghênh địch. Đánh nhau chưa được vài hợp, Dĩ quay ngựa chạy mất. Diên dẫn quân đuổi đánh hai mươi dặm mới rút về.

Hôm sau Ứng Dĩ lại dẫn quân đến, Khổng Minh luôn ba hôm không cho quân ra. Đến hôm thứ tư, Ứng Dĩ, Cao Định, chia quân làm hai đường, đến cướp trại Thục. Khổng Minh đã sai Ngụy Diên phục quân sẵn từ lâu. Quả nhiên quân hai người kéo lại bị quân phục đồ ra giết mất quá nửa và bắt sống rất nhiều. Ngụy Diên giải cả về trại. Khổng Minh sai giam quân Ứng Dĩ một bên quân Cao Định một bên, rồi cho quân sĩ nói phao lên rằng:

- Nội là người của Cao Định thì tha, còn người của Ứng Dĩ thì giết sạch.

Quân sĩ ai cũng nghe biết tin ấy cả.

Một lát Khổng Minh cho đôi bên quân Ứng Dĩ lên trưởng hỏi rằng:

- Chúng bay là bộ hạ của ai?

Chúng bầm dối rằng:

- Chúng tôi là bộ hạ Cao Định.

Khổng Minh liền tha tội, lại cho ăn uống, rồi sai người đưa ra khỏi côi, thả về trại.

Khổng Minh lại đòi quân Cao Định lên hỏi, thì chúng bầm rằng:

- Chúng tôi mới thực là quân sĩ bộ hạ Cao Định.

Khổng Minh cũng tha, cho cơm rượu ăn uống và bảo rằng:

- Hôm nay Ứng Dị có sai người đến đầu hàng, muốn dâng đầu chủ chúng bay và đầu Chu Bao để lấy công, nhưng ta không nỡ thế. Chúng bay có phải là bộ hạ Cao Định, thì ta thả cả cho về, không được làm phản nữa. Nếu ta lại bắt được, quyết không thứ cho đâu.

Chúng cùng lạy tạ đi ra, về đến trại nhà, thuật chuyện lại với Cao Định. Định liền sai người đến trại Ứng Dị dò la xem sao, thấy quân Ứng Dị được tha về, ai cũng có bụng cảm ân đức của Khổng Minh. Nhiều người muốn hàng theo Cao Định. Nhưng Cao Định vẫn chưa yên tâm, lại sai người đến thăm trại Khổng Minh, xem hư thực thế nào; không ngờ bị quân canh bắt được đem vào nộp. Khổng Minh giả tảng không biết, cho là quân do thám của Ứng Dị, mới gọi vào trong trướng hỏi rằng:

- Nguyên súy mày đã hứa đem nộp đầu Cao Định, Chu Bao, làm sao lại để lỡ hẹn, không mang đến, thẳng này hẳn lại sang do thám gì đây?

Tên quân ấy nói hàm hồ cho xong việc. Khổng Minh đãi cơm rượu, rồi viết một bức thư, giao cho và dặn rằng:

- Mày cầm giấy này về đưa cho Ứng Dị, bảo hắn làm mau đi, chớ để lỡ việc!

Tên quân lạy tạ trở về, vào ra mắt Cao Định, trình tờ thư của Khổng Minh lên.

Cao Định xem xong thư, nổi giận, nói:

- Ta đem lòng thực đãi nó, nó lại muốn hại ta, dung thứ sao được!

Lập tức gọi Ngạc Hoán lên thương nghị.

Ngạc Hoán nói:

- Khổng Minh là người nhân đức, ta làm phản không nên. Vả lại, việc làm phản là tự Ứng Dĩ gây ra cả; chi bằng giết quách hắn đi, về hàng với Khổng Minh là hơn.

Định nói:

- Thế thì hạ thủ làm sao bây giờ?

Hoán nói:

- Chủ công nên mở một tiệc rượu, mời Ứng Dĩ đến chơi. Nếu hắn không có bụng gì, tất đi lại như thường. Nhược bằng không đến, chắc là có bụng khác. Chủ công nên đem quân đánh mặt trước, tôi xin phục quân ở đường nhỏ mặt sau trại, thế nào cũng bắt sống được hắn.

Cao Định nghe lời, mở tiệc mời Ứng Dĩ. Dĩ quả nhiên nghi lời quân sĩ tha về hôm trước, không dám đến.

Đêm hôm ấy, Cao Định dẫn quân kéo đến trại Ứng Dĩ. Quân của Ứng Dĩ được Khổng Minh tha về, đều nhớ ơn Cao Định, liền thừa cơ kéo cả về giúp Cao Định. Quân Dĩ chưa kịp đánh nhau, đã tán loạn. Dĩ vội vàng lên ngựa chạy lên ra con đường sau núi. Dĩ chưa được vài dặm, bỗng dẫu trống nổi om sòm, một toán quân tràn ra, Ngạc Hoán cầm kích quát ngựa xông lên. Dĩ chưa kịp trở tay, đã bị Hoán đâm một nhát kích ngã lăn xuống ngựa, rồi chặt ngay lấy đầu. Quân bộ hạ của Dĩ dẫu hàng cả, Định dẫn hai toán quân, đem đầu Ứng Dĩ lại hàng Khổng Minh.

Khổng Minh đang ngồi trong trướng, quát võ sĩ lôi Cao Định ra chém.

Định kêu rằng:

- Tôi cảm đại ân của thừa tướng, nên đem đầu Ứng Dĩ về hàng, cố sao lại chém?

Khổng Minh cười ầm lên nói rằng:

- Người lại trá hàng, dám che mắt ta ru?

Định nói:

- Thừa tướng lấy gì làm bằng, mà cho tôi là dối trá.

Khổng Minh mở tráp, lấy một phong thư, đưa cho và bảo rằng:

- Chu Bao đã sai người dâng hàng thư đến đây, nói người với Ứng Dĩ, kết nghĩa sống chết với nhau, có lẽ đâu một chốc mà người nỡ giết hẳn; cho nên ta biết người đến trá hàng.

Định kêu lên rằng:

- Chu Bao nó làm kế phản gián đấy, thừa tướng chớ có tin.

Khổng Minh nói:

- Ta cũng chưa vội tin ngay một mảnh giấy đâu, nhưng người có bắt được nốt Chu Bao, thì ta mới cho là thực.

Định nói:

- Thừa tướng chớ nghi, để tôi xin bắt nốt Chu Bao lại nộp có được không?

Khổng Minh nói:

- Có vậy, ta mới khỏi nghi được.

Cao Định lập tức dẫn Ngạc Hoán đem quân bản bộ kéo đến trại Chu Bao. Gần tới nơi, Chu Bao cũng vừa dẫn quân đến mé sau núi. Bao thấy Định, vội vàng ra hỏi chuyện. Định quát lên, mắng rằng:

- Mày sao dám viết thư cho Gia-cát thừa tướng, dùng mẹo phản gián, muốn hại ta?

Bao trở mặt, cứng lưỡi, không biết đáp lại làm sao. Ngạc Hoán ở sau ngựa, xông lại đâm một nhát kích, Bao chết liền.

Định quát rằng:

- Hễ quân sĩ thằng nào không hàng, sẽ giết chết hết!

Bởi vậy chúng đều lạy xin hàng. Định dẫn quân lại ra mắt Khổng Minh và dâng đầu Chu Bao dưới trướng.

Khổng Minh cười, nói:

- Ta cố ý muốn cho người giết hai thằng giặc ấy để tỏ cái bụng thực ra đó thôi.

Liên cho Cao Định làm thái thú ở Ích-châu và phong Ngạc Hoán làm nha tướng.

Quân mã ba đường ấy đều dẹp yên đầu đuôi rồi, thái thú quận Vinh-xương là Vương Cang ra đón rước Khổng Minh. Khổng Minh vào thành, hỏi rằng:

- Ai giữ thành này với ông mà được vững vàng làm vậy?

Cang nói:

- Tôi giữ thành này được yên ổn, toàn nhờ sức của người ở Vinh-xương là Lã Khải cả.

Khổng Minh cho mời đến. Khải vào ra mắt. Thi lễ xong xuôi, Khổng Minh nói rằng:

- Lâu nay vẫn nghe tiếng ông là bậc cao sĩ ở Vinh-xương; may nhờ có ông mới giữ được thành này vô sự. Nay tôi muốn dẹp yên phương nam, ông có cao kiến gì dạy bảo không?

Lã Khải liền dâng một bức địa đồ và nói:

- Tôi tự khi làm quan đến giờ, biết rằng người rợ có bụng làm phản đã lâu, cho nên mật sai người vào tận tổ, xem xét chỗ nào có thể đóng đồn, chỗ nào nên giao chiến, vẽ ra một bản, gọi là bức đồ "Bình Man chỉ chướng". Nay dâng lên ngài coi, có thể giúp ngài một phần nhỏ trong việc nam chinh này.

Khổng Minh mừng lắm, dùng ngay Lã Khải làm hành quân giáo thụ, kiêm chức hướng đạo.

Rồi Khổng Minh dẫn quân vào sâu cõi nam Man. Khi đang đi, bỗng có tin báo thiên tử sai sứ đến. Khổng Minh ra tiếp vào, thấy Mã Tốc mặc áo bào trắng, vì anh Mã Tốc là Mã Lương mới mất.

Tốc nói:

- Tôi phụng mệnh chủ thượng, mang rượu và lụa đến khao thưởng quân sĩ.

Khổng Minh vắng chỉ dụ, đem cấp phát cả cho ba quân, lưu Mã Tốc ở lại trong trướng nói chuyện.

Khổng Minh hỏi rằng:

- Tôi phụng chiếu thiên tử, đánh dẹp phương nam, lâu nay vẫn nghe Ấu-thường cao kiến lắm, xin dạy bảo cho ít nhiều.

Tốc nói:

- Tôi có một lời này, xin thưa tướng xét cho: nam Man cậy có đất xa, núi hiểm, không phục đã lâu; tuy hôm nay phá xong, ngày mai tất lại làm phản. Đại quân của thừa tướng đến đó, tất nhiên dẹp được, nhưng sau khi rút quân về, phải lên mặt bắc đánh Tào Phi, nếu quân Man biết trong nước bỏ ngõ, quyết nhiên lại trở mặt ngay. Phàm phép dùng binh đánh giặc, sao cho người ta tâm phục mới cao, chớ đánh lấy thành trì là thấp; đem bụng mình mà đánh mới giỏi, chớ đem quân mà đánh thì xoàng. Xin thưa tướng làm thế nào thu phục được bụng chúng là hơn.

Khổng Minh than rằng:

- Ấu-thường thực là biết đến ruột gan ta!

Liên sai Mã Tốc làm tham quân và dẫn quân kéo đi.

Nói về vua Man là Mạnh Hoạch nghe tin Khổng Minh dùng mẹo phá tan bọn Ứng Dị, bèn hội các nguyên súy ba động lại thương nghị.

Nguyên súy động thứ nhất là Kim hoàn Tam Kết, nguyên súy động thứ nhì là Đồng trà Na, nguyên súy động thứ ba là A hội Nam. Ba người vào ra mắt Mạnh Hoạch.

Hoạch nói:

- Nay Gia-cát Lượng dẫn đại quân xâm phạm bờ cõi nước ta, chúng ta phải hợp sức lại đối địch mới được. Ba

chúng người nên chia làm ba đường mà tiến, nếu ai đánh thắng thì được làm chúa cả động này.

Rồi đó, Kim hoàn Tam Kết đi đường giữa, Đồng trà Na đi mé tả, A hội Nam đi mé hữu. Mỗi người dẫn năm vạn quân Man, y lệnh kéo đi.

Khổng Minh đang ngồi trong trại bàn việc, tiểu mã về báo rằng có nguyên súy ba động, chia làm ba đường lại đánh. Khổng Minh lập tức gọi Triệu Vân, Ngụy Diên đến, nhưng không sai khiến gì cả. Lại cho gọi Vương Bình, Mã Trung đến, dặn rằng:

- Nay quân rợ chia ba đường đến đây, ta định sai Tử-long, Văn-tràng đi, nhưng vì hai người chưa thuộc đường đất, cho nên chưa dám dùng. Vậy Vương Bình phải ra mé tả, Mã Trung ra mé hữu nghênh địch. Ta sẽ sai Tử-long, Văn-tràng tiếp ứng cho; hôm nay hãy chỉnh đốn quân mã, sớm mai kéo đi.

Hai người vâng lệnh trở ra.

Lại gọi Trương Ngực, Trương Dực đến dặn rằng:

- Hai chúng người cùng dẫn một toán quân ra đường giữa mà đánh. Hôm nay điểm sẵn quân mã, ngày mai hẹn nhau với Vương Bình, Mã Trung cùng tiến quân. Ta muốn sai Tử-long, Văn-tràng đi, nhưng sợ hai người ấy không biết địa lý.

Trương Ngực, Trương Dực vâng lệnh trở ra.

Triệu Vân, Ngụy Diên thấy Khổng Minh không dùng đến mình, đều tỏ vẻ tức bực.

Khổng Minh bảo rằng:

- Ta không phải không muốn dùng các người đâu; vì ngại các người đã nhiều tuổi, xông pha vào nơi hiểm trở, nhờ bị quân rợ lừa, thì mất cả nhuệ khí quân ta.

Triệu Vân nói:

- Phỏng như chúng tôi biết đường đất thì sao?

Khổng Minh nói:

- Hai người hãy nên cẩn thận, chớ có coi thường!

Hai người buồn rầu trở ra.

Triệu Vân mời Ngụy Diên đến trại mình, bàn rằng:

- Hai chúng ta là tiên phong, mà cho là không biết đường đất, không dùng, lại dùng bọn hậu sinh ấy, chúng ta há chẳng thẹn lắm ru!

Ngụy Diên nói:

- Hai chúng ta thử lên ngựa ra xem, bắt thổ dân đưa đường để đánh quân Man, việc lớn chắc thành công.

Vân nghe theo, mới cùng lên ngựa đi ra con đường chính giữa. Đang đi, thấy phía xa xa bụi bay mù mịt. Hai người lên gò cao đứng trông, quả nhiên có vài mươi tên kỵ mã Man đang cưỡi ngựa đi đến. Hai người đổ ra, quân Man khiếp sợ tan chạy cả. Triệu, Ngụy mỗi người bắt sống được vài tên đem về trại, cho ăn cơm, uống rượu tử tế, rồi hỏi đường lối đi lại làm sao. Quân Man thưa rằng:

- Mé trước mặt chính là đại trại của Kim hoàn Tam Kết nguyên súy, ở vào giữa cửa núi; đường hai bên thông sang động Ngũ-khé, phía sau trại của Đồng trà Na và A hội Nam.

Triệu Vân, Ngụy Diên nghe xong, kén năm nghìn tinh binh, sai mấy tên quân Man dẫn đường. Bấy giờ đã canh hai. Hai người lần theo ánh trăng mà đi. Khi đến đại trại Kim hoàn Tam Kết thì đã canh tư. Quân Man vừa thức dậy thổi cơm ăn, sắp sửa đến sáng ra khai chiến. Bất thình lình, hai mặt quân của Triệu Vân, Ngụy Diên tràn vào, quân Man bối rối. Triệu Vân đánh thốc vào trung quân vừa gặp Kim hoàn Tam Kết đi ra. Hai bên giao chiến. Vân đâm một nhát, Kim Hoàn ngã quay xuống ngựa. Vân chặt lấy đầu, còn quân sĩ chạy tan mất cả.

Ngụy Diên, Triệu Vân chia quân làm hai ngả: Diên đi lên con đường mé đông, đến trại Đồng trà Na; Vân đi lên

con đường mé tây đến trại A hội Nam. Khi hai người kéo gần đến nơi, thì trời đã tang tảng sáng.

Trước hãy kể chuyện Ngụy Diên. Diên đến trại rợ, Đổng trà Na nghe sau trại có tiếng quân mã ồn ào, liền kéo quân ra cự địch. Bỗng đâu mé trước lại có tiếng reo. Quân Man rối loạn. Té ra quân của Vương Bình vừa đến. Hai mặt dồn đánh ập vào, quân Man thua to. Đổng trà Na cướp đường chạy thoát, Ngụy Diên đuổi theo không kịp.

Triệu Vân vào tới trại A hội Nam thì quân của Mã Trung đã ở trước cửa trại rồi. Hai bên đánh dồn vào quân Man thua, A hội Nam cũng chạy được thoát.

Hai người thu quân về, ra mắt Khổng Minh. Khổng Minh hỏi rằng:

- Quân Man ba động, chúa hai động thoát được, còn đầu Kim hoàn Tam Kết ở đâu?

Triệu Vân liền nộp đầu Kim hoàn Tam Kết dâng công.
Các tướng bầm rằng:

- Đổng trà Na, A hội Nam, bỏ ngựa trèo qua núi chạy thoát, vì thế không bắt được.

Khổng Minh cười nói rằng:

- Hai người đó ta đã bắt được cả rồi!

Các tướng không ai tin. Một lát Trương Ngực giải Đổng trà Na đến, Trương Dực giải A hội Nam về, ai nấy đều ngờ ngác, giật mình.

Khổng Minh bảo rằng:

- Ta xem địa đồ của Lã Khải, đã biết chỗ giặc hạ trại; cho nên ta nói khích cho Tử-long, Văn-tràng cố sức vào sâu trong nội địa, trước hết phá trại của Kim hoàn Tam Kết, rồi chia quân lên hai đường tả, hữu, đánh úp hai trại kia; còn Vương Bình, Mã Trung chỉ là đi tiếp ứng thôi. Phi Tử-long, Văn-tràng, không ai đương nổi việc ấy đâu! Ta lại đồ rằng Đổng trà Na, A hội Nam tắt nơi con đường tắt khe núi mà chạy nên



... Hôm sau hậu chủ sai mở tiệc yến ở nhà trạm của nam cho các quan ra tiễn Trương Ôn... (Xem hồi 86)

sai Trương Ngực, Trương Dục phục quân chờ sẵn một chỗ; lại sai Quan Sách đi tiếp ứng để bắt hai chúa động ấy về đây.

Các tướng đều bái phục, mà rằng:

- Mẹo mực của thừa tướng, quý thần cũng không ai biết đâu mà lường!

Khổng Minh sai điệu Đống trà Na, A hội Nam đến dưới trướng, cỡi trời, cho cơm ăn, rượu uống, áo mặc, rồi tha về động và dặn rằng từ rày không được giúp kẻ phản ác nữa.

Hai người rỏ nước mắt khóc, trở ra, theo đường nhỏ về trại.

Khổng Minh bảo với các tướng rằng:

- Ngày mai Mạnh Hoạch tất nhiên dẫn quân lại đánh, ta nên đón đường bắt lấy.

Bèn gọi Ngụy Diên, Triệu Vân, dặn dò mẹo mực cho mỗi người dẫn năm nghìn quân đi. Lại gọi Vương Bình, Quan Sách, cùng lĩnh một đội quân, lĩnh mẹo đi liền.

Khổng Minh phân phát đầu dây, ngồi trong trường đợi xem tin tức.

Lại nói, Mạnh Hoạch đang chằm chệ trên trường, chợt nghe tin nguyên súy ba động đều bị bắt, mà quân mã tan vỡ cả. Hoạch nổi giận, khởi hết quân Man, lần lần kéo đi; giữa đường gặp quân mã của Vương Bình vừa đến. Hai bên dàn trận. Vương Bình cấp ngang thanh đao, trông sang bên kia, thấy trong cửa cờ có vài trăm tướng Man đứng dàn hai bên. Mạnh Hoạch ra ngựa, đầu đội mũ kim quan khảm ngọc, mình mặc áo cẩm bào sắc hồng, lưng buộc đai sư tử, chân đi giầy mỏ ưng, mình cưỡi ngựa xích thố, tay cầm đôi kiếm Tùng-vân, nghênh ngang trông trước trông sau, rồi bảo với Man tướng rằng:

- Người ta cứ đồn Gia-cát Lượng giỏi việc dùng binh, nay xem trận này, tình kỳ lộn xộn, đội ngũ xô bồ, gươm giáo khí giới không cái nào ra tuồng, mới biết rằng toàn lời đồn hão cả. Nếu ta sớm biết thế này thì đã làm phần tử lâu rồi. Có ai dám ra trước bắt Thục tướng, để cho phẫn chấn quân oai của ta không?

Mạnh Hoạch nói vừa dứt lời, có một tướng tên là Mạnh nha Tràng, cầm đại đao, cưỡi ngựa vàng xông ra đánh Vương Bình. Hai tướng đánh nhau được vài hợp, Bình thua chạy. Mạnh Hoạch thúc quân kéo bừa vào, lần lần đuổi theo. Quan Sách ra đánh vài hợp lại chạy. Mạnh Hoạch đuổi theo ước độ hai chục dặm, bỗng đầu tiếng reo vang dậy, rồi Trương Ngực ở mé tả kéo ra, Trương Dực ở mé hữu đổ đến, chặn mất đường về. Vương Bình, Quan Sách quay binh đánh vật lại, trước sau kẹp vào, quân Man thua chạy. Mạnh Hoạch dẫn bộ tướng, liều chết trốn thoát ra đường núi Cẩm-đái. Ba mặt quân đuổi theo sau lưng. Mạnh Hoạch đang chạy, trước mặt lại có tiếng hò reo ầm ĩ, một cánh quân đổ ra chặn lại, tướng đi đầu là Thường-sơn Triệu Tử-long. Hoạch rụng rời hết vía, vội vàng trốn theo con đường nhỏ.

Tử-long đánh rất một trận; quân Man thua liểng xiểng, bị bắt vô kể. Mạnh Hoạch chỉ còn vài mươi tên kỵ đi theo, chạy lẫn vào trong hang núi. Quân mặt sau vẫn còn đuổi theo. Đến một chỗ đường hẹp, ngựa không đi được, Hoạch phải bỏ ngựa, treo non, vượt núi mà trốn. Bỗng dẫu ở trong hang núi lại thấy nổi trống, té ra Ngụy Diên lĩnh kế của Khổng Minh, dẫn năm trăm quân phục ở đó. Hoạch không địch nổi, bị Ngụy Diên bắt sống. Quân đi theo xin hàng cả.

Ngụy Diên giải Mạnh Hoạch về trại ra mắt Khổng Minh. Bấy giờ Khổng Minh đã sai giết trâu mổ bò, mở tiệc yến ở trong trại; và sai quân đứng dàn thành bảy vòng, các tay đao phủ cầm gươm giáo sáng lóa như tuyết. Lại sai bày các đồ vật vàng, tán vóc, trước sau đánh đàn thổi sáo. Quân ngự lâm dàn bày hai bên, rất là nghiêm chỉnh. Khổng Minh ngồi ngất ngưỡng trên trướng. Quân đao phủ giải quân Man vào, hết bọn nọ đến bọn kia, không biết bao nhiêu mà kể. Khổng Minh gọi vào trong trướng, sai cởi trói cho tất cả, và phủ dụ rằng:

- Chúng mày toàn là kẻ bách tính lương thiện, chẳng may bị Mạnh Hoạch ức hiếp, đến nỗi rước lấy lo sợ. Ta nghĩ cha mẹ, anh em, vợ con chúng mày, đang tựa cửa ngóng trông, nếu nghe tin bại trận này, chắc là ruột gan như xé, khóc rỏ ra máu. Ta nay tha hết để cha mẹ, anh em, vợ con chúng mày được yên lòng.

Nói xong, sai đem rượu thịt, lương gạo chia phát rồi cho về.

Quán Man cảm lòng nhân đức ấy, người nào cũng khóc lóc lạy tạ mà đi.

Khổng Minh sai võ sĩ điệu Mạnh Hoạch đến, quỳ dưới trướng. Khổng Minh trách rằng:

- Tiên đế đãi người cũng không bạc gì, cố sao dám làm phản?

Hoạch nói:

- Đất trong hai Xuyên đều là của người khác, chủ người cày sức cướp đoạt lấy, tự xưng làm vua. Ta đây đời đời ở xứ này, các người vô lễ, dám đến xâm phạm cõi ta, sao lại bảo là ta làm phản?

Khổng Minh nói:

- Nay ta bắt được người rồi, bụng người đã chịu ta chưa?
- Đường hẻm núi cao, lỗ sa vào tay người, ta đâu có chịu!

Khổng Minh nói:

- Người đã chưa chịu, ta hãy tha cho về, có được không?
- Nếu tha cho ta về, ta chính đón lại quân mã, quyết một trận sống chết nữa; bấy giờ mà người lại bắt được ta thì ta mới chịu.

Khổng Minh lập tức sai cởi trói cho Mạnh Hoạch, cho áo sống và cho ăn uống, cấp cho con ngựa và sai người đưa ra đường tắt về trại.

Đó là:

*Giặc tóm trong tay còn mở cũi
Người ngoài cõi rợ chữa an tâm.*

Chưa biết đánh nhau trận nữa ra làm sao, xem hồi sau sẽ hiểu.

HỒI THỨ TÁM MƯỜI TÁM

**Qua Lư-thủy, Phiên vương hai thứ vào tròng
Biết trá hàng, Mạnh Hoạch ba phen bị bắt.**

Lại nói Khổng Minh tha xong Mạnh Hoạch, các tướng lên trướng hỏi rằng:

- Mạnh Hoạch là một kẻ cừ khôi ở nam Man, nay bắt được hắn, thế là định xong phương nam, sao thừa tướng lại tha hắn về?

Khổng Minh cười nói:

- Ta bắt hắn ví như thò tay vào túi lấy đồ vật đó thôi; cốt sao cho hắn phục cái bụng mình, thì tự khắc yên ổn cả.

Các tướng chưa chịu tin.

Mạnh Hoạch về đến sông Lư-thủy, gặp quân thủ hạ của mình đang đi dò la tin tức. Quân sĩ thấy chủ tướng trở về, nửa sợ, nửa mừng, hỏi rằng:

- Đại vương làm sao lại về được đến đây?

Mạnh Hoạch nói khoác rằng:

- Quân Thục giam tao ở trong trại, đêm khuya, tao giết hơn mười đứa, lén chạy ra ngoài. Đi đường lại gặp một tên kỵ mã đi tuần, tao giết nốt cướp lấy ngựa, bởi thế được thoát.

Chúng mừng rỡ lắm, rước Mạnh Hoạch qua sông Lư-thủy cắm trại. Từ trướng các động chiêu tụ dần dần những quân Man được tha về, được hơn mười vạn. Bấy giờ, Đổng trà Na, A hội Nam cũng đều ở trong động cả. Mạnh Hoạch cho mời đến. Hai người sợ hãi, nhưng cũng phải dẫn quân tới.

Mạnh Hoạch truyền lệnh rằng:

- Ta đã biết mẹo của Gia-cát Lương rồi, không nên ra đánh, hễ đánh tất mắc phải quỷ kế. Quân Xuyên tự xa đến đây, nhọc nhằn vất vả. Vả lại hiện nay trời hè nóng nực, quân chúng ở đây thế nào được lâu? Ta có con sông Lư-thủy này hiểm trở lắm; nên kéo hết cả thuyền bè về bờ phía nam rồi đắp một dãy thành đất, giữ gìn cẩn mật xem Gia-cát Lương làm gì nổi ta?

Các tù trưởng tuân theo kế ấy, đem hết thuyền bè về mé nam, đắp một dọc thành đất, dựng chòi cao, trên chòi dự sẵn cung nỏ, tên đạn cực nhiều, chuẩn bị đóng lâu dài. Lương thảo có các động cung cấp. Mạnh Hoạch cho là chắc chắn muôn phần, yên tâm không lo gì nữa.

Đây nói Khổng Minh dẫn đại quân tiến đi, tiền quân đã đến sông Lư-thủy. Quân tiểu mã về báo rằng:

- Trong sông Lư-thủy không có một chiếc thuyền bè nào, mà nước thì chảy xiết lắm. Cách bên kia bờ sông, lại có một dãy thành đất, có quân Man canh giữ.

Bấy giờ, trời đang tháng năm, nắng nực khó chịu; đất phương nam lại càng nóng lắm, quân sĩ không tài gì mặc được áo giáp. Khổng Minh thân đến tận bờ sông, ngắm xem một hồi, rồi về trại, hội các tướng lại, truyền lệnh rằng:

- Mạnh Hoạch đóng đồn vững chãi mé nam sông Lư-thủy để cự quân ta, ta trót đến đây, chẳng lẽ về không. Các người hãy dẫn quân vào các nơi cạnh núi gần rừng, có nhiều cây cối mà cắm trại, cho quân mã nghỉ ngơi cái đã.

Bên sai Lã Khải tìm đám cây cối mát mẻ, lập bốn ngọn trại cách sông Lư-thủy trăm dặm; cho Vương Bình, Trương Ngực, Trương Dực, Quan Sách mỗi người giữ một trại. Bên ngoài dựng những lều cỏ cho ngựa ở. Tướng sĩ cùng nghỉ ngơi, tránh nóng bức.

Tướng Uyển xem địa thế chỗ cắm trại, vào bắm với Khổng Minh rằng:

- Tôi xem các trại của Lã Khải lập ra, rất là không tốt, chính phạm vào địa thế tiên đế thua với Đông Ngô khi xưa. Phòng thủ quân Man đi ngầm sang sông Lư-thủy, đánh phép hoả công, thì cứu làm sao?

Khổng Minh cười, nói:

- Ông chớ đa nghi, ta đã có phép.

Bọn Tướng Uyển không biết ý làm sao.

Sự có Mã Đại từ trong Thục tải thuốc giải nhiệt và lương gạo đến. Khổng Minh đòi vào. Đại lạy xong, Khổng Minh sai đem gạo và thuốc cấp phát cho bốn trại. Khổng Minh hỏi Mã Đại rằng:

- Người đem quân đến đây nhiều hay ít?

Mã Đại nói:

- Có ba nghìn quân mã.

Khổng Minh nói:

- Quân ta ở đây đánh nhau mãi, mệt nhọc lắm; muốn dùng quân của người, người có gắng sức không?

Đại nói:

- Cùng là quân mã của triều đình cả, thừa tướng muốn dùng thì dùng, dầu chết tôi cũng không dám từ!

Khổng Minh nói:

- Nay Mạnh Hoạch chặn mất sông Lư-thủy, không có lối nào sang được; ta muốn trước hết hãy triệt đường tải lương của chúng, để chúng không bị đánh mà cũng phải tan vỡ.

Đại nói:

- Làm thế nào mà chặn được?

Khổng Minh nói:

- Cách đây 150 dặm, phía hạ lưu cửa sông Lư-thủy, nước chảy từ từ, có thể đóng bè sang được. Người mang ba nghìn

quân mã, sang sông, vào thẳng động Man; trước hãy chặn đường tải lương, rồi sẽ hội với Đồng trà Nam, A hội Nam, để cho họ làm nội ứng. Việc ấy phải cẩn thận, chớ để sơ xuất.

Mã Đại hớn hở dẫn quân đến trước cửa sông, thấy nước nông lắm; phần lớn không kịp đóng bè cứ cho quân sĩ cưỡi trần, lội ào sang; lội đến nửa chừng, quân sĩ đều ngã gục cả xuống sông; Mã Đại vội vàng sai cứu lên bờ, thì người nào cũng hộc máu mồm, máu mũi mà chết. Mã Đại giết mình, luôn đêm chạy về kêu với Khổng Minh. Khổng Minh lập tức cho gọi thổ dân ra hỏi. Thổ dân nói rằng:

- Hiện nay trời nắng chang chang, khí độc tụ cả trên mặt sông, mà ban ngày lại càng nhiều hơn; người nào lội xuống nước hoặc uống phải, tất trúng độc mà chết. Nếu muốn lội, phải chờ lúc đêm thanh, khí độc không bốc lên, mà phải ăn no rồi hãy lội, mới không việc gì.

Khổng Minh sai ngay thổ dân đưa đường và kén thêm năm sáu trăm tinh binh cho theo Mã Đại, lại đến chỗ cửa bến đóng bè, đợi đến nửa đêm mới sang sông, quả nhiên vô sự.

Mã Đại dẫn ba nghìn quân, sai thổ dân đưa đường đến thẳng chỗ yết hầu đường vận lương của quân Man. Hai bên vách núi, giữa có một con đường đi vừa lọt một người, một ngựa. Mã Đại chiếm được chỗ hiểm ấy, sai quân sĩ lập trại.

Quân Man không biết, vừa giải lương đến nơi, bị Mã Đại đổ ra chặn đánh, cướp được hơn một trăm xe.

Quân Man chạy về báo tin với Mạnh Hoạch. Bấy giờ Mạnh Hoạch chỉ cả ngày uống rượu, không nhìn ngó gì đến việc quân. Hoạch bảo với các tướng rằng:

- Ta mà đánh nhau với Gia-cát Lượng, thế nào cũng mắc phải mẹo của hắn. Nay ta giữ men sông Lư-thủy này, thành cao hào sâu, phòng bị cho chắc, quân Thục không chịu được nóng nực, tất phải rút về. Bấy giờ ta sẽ cùng với các người đuổi theo mà đánh, chắc bắt được Gia-cát Lượng.

Nói đoạn ha hả cười âm cả lên.

Có một tù trưởng nói rằng:

- Ở chỗ cửa bến, nước nông lắm, quân Thục nếu sang lên được chỗ ấy, thì ta nguy mất, phải chia quân ra giữ mới được.

Hoạch cười, nói:

- Người là người xứ này, làm sao lại không biết. Ta cốt muốn cho quân Thục sang qua chỗ ấy; nếu sang tất chết cả ở dưới nước thôi.

Tù trưởng nói:

- Nếu có thổ dân bảo họ cách sang sông ban đêm, thì làm thế nào?

Hoạch nói:

- Người chớ đa nghi, người xứ ta ai lại xui khôn cho giặc mà sợ!

Đang nói chuyện chợt có tin báo rằng:

- Quán Thục không biết nhiều hay ít, đã sang ngấm sông Lư-thủy lúc nào, chặn mất đường tải lương ở giáp núi của ta, trên cờ hiệu đề mấy chữ "Bình bắc tướng quân Mã Đại".

Hoạch cười, nói:

- Đồ nhỏ nhặt ấy có làm trò gì!

Lập tức sai phó tướng Mang nha Tràng, dẫn ba nghìn quân đến chỗ núi đánh nhau với Mã Đại. Đại thấy quân Man đến, mới dẫn hai nghìn quân ra trước núi. Mang nha Tràng đến nơi, xốc ngựa vào đánh Mã Đại, bị Đại chém chết; quân Man bại trận, chạy về báo với Mạnh Hoạch. Hoạch gọi các tướng lại hỏi rằng:

- Có ai dám ra địch nhau với Mã Đại không?

Đồng trà Na xin đi. Hoạch mừng lắm, cho dẫn ba nghìn quân đi. Hoạch lại sợ có người sang cửa bến lần nữa, mới sai A hội Nam dẫn ba nghìn quân ra giữ chỗ ấy.



... Phi hội các tướng sĩ, đem ba mươi vạn quân thủy lục sang đánh Ngô. (Xem hồi 86)

Đồng trà Na dẫn quân đến cửa núi, Mã Đại đem quân ra địch. Quân sĩ có người biết là Đồng trà Na liền nói với Mã Đại.

Đại tể ngựa ra trước cửa trận, quát mắng rằng:

- Quân vô ơn bội nghĩa kia! Thừa tướng ta tha tính mạng cho mày; nay mày lại dám làm phản, không biết xấu hổ à?

Đồng trà Na thẹn đỏ mặt, không nói được câu gì, chưa đánh đã quay về. Mã Đại đánh ập lại một trận, rồi đâu về đấy.

Đồng trà Na ra về mất Mạnh Hoạch, nói thác rằng Mã Đại anh hùng, không sao địch nổi.

Hoạch nổi giận, nói:

- Ta đã biết mày, vốn hàm ơn Gia-cát Lượng, cho nên không đánh mà trở về. Chính mày đã bán rẻ trận này cho Gia-cát Lượng đấy!

Lập tức sai lỗi ra chém. Các tù trưởng xúm vào kêu van, Hoạch mới tha, nhưng bắt đánh một trăm trượng, đuổi về bản trại.

Các tù trưởng đều đến nói với Đổng trà Na rằng:

- Chúng ta ở Man phương này, chưa từng xâm phạm đến Trung-quốc; mà Trung-quốc cũng chưa phạm đến ta. Nay vì bị Mạnh Hoạch bức bách, chúng ta bất đắc dĩ phải làm phản. Thiết nghĩ Khổng Minh mọo mực thần kỳ, Tào Tháo, Tôn Quyền còn phải sợ, huống chi chúng ta! Vả lại chúng ta còn chịu ơn tha chết chưa có dịp báo đền. Chi bằng ta liều bỏ một thân, giết quách Mạnh Hoạch đi, hàng với Khổng Minh để cứu trăm họ trong động này thoát cảnh lâm than.

Đổng trà Na nói:

- Không biết các người có một lòng thế không?

Trong đám tù trưởng, toàn là bọn được Khổng Minh tha cho về cả, đều đồng thanh thưa rằng:

- Xin đi!

Bởi thế, Đổng trà Na tay cầm đại đao, dẫn hơn trăm người, vào thẳng đại trại. Bấy giờ, Mạnh Hoạch đang say rượu ngủ khì. Dưới trướng, có hai viên tướng đứng hầu. Đổng trà Na trở đao bảo rằng:

- Các anh cùng chịu ơn Gia-cát thừa tướng cả, phải nghĩ mà báo đáp chứ!

Hai tướng kia nói:

- Tướng quân không phải ra tay, để chúng tôi bắt sống Mạnh Hoạch đem nộp thừa tướng.

Nói rồi, nhất tề ủa vào trướng, bắt Mạnh Hoạch trối nghiêng lại, điệu ra bờ sông chở thuyền qua bờ bắc, cho người vào báo với Khổng Minh trước. Khổng Minh đã cho quân đi do thám được việc ấy mới mật truyền hiệu lệnh cho các tướng bày biện đồ khí giới chỉnh tề rồi sai người trùm tù trưởng giải Mạnh Hoạch vào; còn bọn người khác cho về

trại cả. Đồng trà Na tới trung quân ra mắt Khổng Minh trước, thuật hết mọi chuyện. Khổng Minh thường rất hậu, lấy lời ngọt ngào an ủi, rồi cho đem các tù trưởng về.

Khổng Minh sai quân đao phủ dẫn Mạnh Hoạch vào cười bảo rằng:

- Trước người đã hứa hễ bắt được người lần thứ hai thì người mới chịu, nay người nghĩ sao?

Hoạch nói:

- Đó là thủ hạ ta muốn hại lẫn nhau, mới đến nông nỗi này, chớ không phải là tài của người, sao ta có chịu!

Khổng Minh nói:

- Bây giờ ta lại tha cho người về, người tính sao?

Mạnh Hoạch nói:

- Ta tuy là người Man, cũng hơi biết binh pháp. Nếu thừa tướng lại tha cho về động, ta sẽ dẫn quân ra quyết một trận được thua nữa; đến khi ấy, thừa tướng lại bắt được ta sẽ xin dóc lòng cởi ruột mà hàng, không dám kêu ca nửa lời.

Khổng Minh nói:

- Lần sau ta mà lại bắt được người, nếu còn không chịu, ta quyết không tha nữa đâu.

Bèn sai tả hữu cởi trói cho Mạnh Hoạch, rồi cho ngồi ngay trong trường uống rượu.

Khổng Minh nói:

- Ta từ khi ra khỏi lều tranh đến giờ, đánh đâu cũng được, phá đâu cũng tan, Man bang các người, sao lại không chịu?

Mạnh Hoạch nín lặng, không nói gì. Uống rượu xong, Khổng Minh bảo Mạnh Hoạch lên ngựa, đi với mình ra xem các nơi đồn ải và chỗ chứa lương thảo, khí giới.

Khổng Minh trở bảo rằng:

- Người không chịu ta, thực là ngu lắm! Ta có tinh binh mãnh tướng, lại nhiều khí giới lương thảo thế này, sức

người đương sao cho nổi? Nếu người hàng ngay đi, ta sẽ tâu với thiên tử cho làm vua xứ này; mà con con cháu cháu nhà người, đời đời sẽ trấn thủ mãi đây, ý người nghĩ sao?

Hoạch thưa:

- Dẫu ta có hàng, nhưng người trong động chưa thực bụng chịu hàng. Thờ tướng bằng tha cho về, ta xin chiêu an cả quân mã trong bản bộ, để làm cho đồng lòng hợp bụng, bấy giờ mới có thể quy thuận được.

Khổng Minh mừng rỡ, cùng với Mạnh Hoạch trở về trại, lại uống rượu, đến tối mới tan tiệc. Hoạch từ tạ trở ra. Khổng Minh thân tiễn đến bờ sông Lư-thủy, cho thuyền đưa Mạnh Hoạch về.

Mạnh Hoạch về đến trại, trước hết phục quân đao phủ ở dưới trướng, sai người tâm phúc đến trại Đồng trà Na, A hội Nam, nói dối rằng Khổng Minh sai sứ đến, lừa cho hai người lại, rồi đem giết đi, quẳng thây xuống suối. Đoạn sai người thân tín giữ chắc cửa ải, tự mình dẫn quân ra chỗ giáp núi, định đánh nhau với Mã Đại. Nhưng đến nơi, không thấy bóng một người nào. Gọi thổ dân ra hỏi, họ nói đêm qua quân Thục đã chuyển vận lương thảo qua sông Lư-thủy về trại bên kia rồi. Hoạch trở về động, bàn với em là Mạnh Ưu rằng:

- Đồn trại của Khổng Minh hư thực thế nào, ta biết cả rồi, em nên sang bên ấy, cứ thế này, thế này... mà làm cho anh.

Mạnh Ưu tuân lệnh, dẫn hơn một trăm quân, khiêng vác vàng bạc, châu báu cùng các thứ gà voi, sừng tê, qua sông Lư, định đến thẳng trại Khổng Minh. Vừa qua sông, bỗng nghe mé trước nổi tiếng trống, rồi có một toán quân dàn ra, đại tướng đi đầu là Mã Đại. Ưu sợ quá. Đại hỏi đến có việc gì, rồi ngăn lại, cho người vào báo với Khổng Minh. Bấy giờ Khổng Minh đang ngồi trong trướng, bàn việc bình Man với Mã Tốc, Lã Khải, Tưởng Uyển, Phí Vi. Sực có người vào báo: Mạnh Hoạch sai em là Mạnh Ưu lại dâng đồ vật quý. Khổng Minh ngánh lại bảo với Mã Tốc rằng:

- Người có biết ý nó lại đây ra làm sao không?

Tốc bẩm:

- Tôi không dám nói lộ ra, xin viết vào một mảnh giấy trình thừa tướng, xem có hợp ý ngài chăng?

Khổng Minh ung lời. Mã Tốc viết xong dâng lên. Khổng Minh xem qua vỗ tay cười âm lên, nói:

- Mẹo của ta bắt Mạnh Hoạch đã định sẵn đâu đấy cả rồi, người nói chính hợp ý ta lắm!

Liền gọi Triệu Vân vào trưởng, ghé tai dặn nhỏ mấy câu. Lại gọi Ngụy Diên, Vương Bình, Mã Trung, Quan Sách, mỗi người dặn nhỏ mẹo mực vài câu. Ai nấy cùng vâng lệnh đi ra, Khổng Minh mới cho đòi Mạnh Ưu vào trưởng. Ưu lạy, rồi nói:

- Anh tôi cảm cái ơn của thừa tướng tha chết cho, không biết lấy gì báo được. Nay gọi là có chút của quý, xin đem đến tạm làm đồ khao quân, sau này sẽ xin có lễ vật khác để tiến cống thiên tử.

Khổng Minh nói:

- Anh người bây giờ ở đâu?

Mạnh Ưu nói:

- Bẩm anh tôi đội ơn to của thừa tướng, hiện còn phải ra núi Ngân-hàng nhặt nhặt ít nhiều quý vật, lát nữa thế nào cũng lại đây.

Khổng Minh nói:

- Người đem quân mã đến đây nhiều hay ít?

Ưu nói:

- Bẩm không dám đem nhiều, chỉ có hơn một trăm người đi theo, toàn là phu tải đồ cả.

Khổng Minh cho gọi vào trong trưởng, quả nhiên toàn là những người mắt xanh, mặt đen, tóc vàng, râu đỏ, tai đeo vòng vàng, đầu tóc bù xù, chân không giầy dép gì cả; người nào cũng to lớn lực lưỡng.

Khổng Minh cho ngồi xếp hàng trên chiếu, sai các tướng khấn khoản mời rượu.

Mạnh Hoạch ở nhà, chực đợi tin tức. Một lát, có hai người về, Hoạch gọi vào hỏi. Hai người nói:

- Khổng Minh nhận cả lễ vật rồi, lại gọi cả vào trong trướng, giết trâu bò, làm tiệc thết đãi. Dệ nhị đại vương sai chúng tôi về báo với đại vương, canh hai đêm hôm nay, trong ứng ngoài hợp, chắc xong việc.

Mạnh Hoạch mừng lắm, lập tức điểm ba vạn quân, chia làm ba đội, gọi các tù trưởng đến dặn rằng:

- Quân sĩ phải đem đồ phóng hỏa, đêm hôm nay đến trại Thục, đốt lửa làm hiệu; ta thân đến đánh vào trung quân để bắt Gia-cát Lượng!

Các tù trưởng vâng lệnh. Chiều vàng vàng mặt trời, quân Man lên qua sông Lư-thủy, Mạnh Hoạch dẫn các tướng tâm phúc, hơn một trăm người, đến thẳng trại Khổng Minh. Dọc đường không thấy một người nào ngăn trở. Hoạch tế ngựa xốc thẳng vào, té ra là một trại bỏ không, Hoạch xấn vào trong trung quân thấy đèn đuốc sáng choang, mà Mạnh Ưu và bọn quân Man đều say lú, nằm ngổn ngang cả đấy. Nguyên là Khổng Minh sai Mã Tốc, Lã Khải trông coi thết đãi bọn ấy, có phường chèo múa hát, ân cần mời rượu, trong rượu bỏ thuốc mê sẵn, cho nên người nào cũng mê mệt như người chết. Mạnh Hoạch gọi hỏi ra làm sao, trong bọn ấy có người tỉnh, chỉ lấy tay chỉ vào môm, chớ không nói được. Hoạch biết bị mắc mưu, vội vàng cứu được một số đứng dậy toan chạy về; bỗng đâu tiếng reo nổi lên âm âm, lửa bốc đỏ rực, quân Thục đổ lại, đi đầu là đại tướng Vương Bình. Hoạch giật mình, vội chạy sang đội tả, lại thấy lửa sáng rực trời, toán quân của Ngụy Diên ập tới. Hoạch quay đầu chạy về đội hữu, lại gặp phải Triệu Vân. Ba mặt đánh dồn cả vào. Hoạch phải bỏ cả quân sĩ, độc một mình trốn thoát ra được bờ sông; trông ra thấy có vài



- Tôi tuy bất tài xin lĩnh một đạo quân chống nhau với quân Ngụy (xem hồi 86).

mười tên quân Man, đang bơi một chiếc thuyền nhỏ trên sông. Hoạch gọi vào gần bờ, rồi đem cả ngựa xuống thuyền. Vừa bước xuống đến nơi bỗng đâu tiếng hiệu nổi lên, quân trong thuyền trối nghiến ngay Mạnh Hoạch lại. Nguyên đây là Mã Đại lĩnh mẹo của Khổng Minh, giả làm quân Man, bơi thuyền ngoài sông để lừa bắt Mạnh Hoạch.

Khổng Minh chiêu an, quân Man về hàng nhiều lắm, Khổng Minh đều lấy lời khuyên dụ, không giết một ai.

Một lát, Mã Đại giải Mạnh Hoạch vào. Triệu Vân điệu Mạnh Ưu đến. Ngụy Diên, Mã Trung, Vương Bình, Quan Sách dẫn các tù trưởng lại.

Khổng Minh trở vào Mạnh Hoạch, cười nói:

- Người sai em đem lễ lại trả hàng, che mắt ta thế nào được; phen này đã chịu chưa?

Hoạch thưa:

- Đó chỉ vì em ta tham ăn, tham uống, trúng phải thuốc độc, bởi thế lỡ việc. Nếu ta đến mà để cho em ta đi tiếp ứng bên ngoài, thì chắc xong việc. Đó là trời không tựa ta, chó không phải ta có đại đột gì. Đành chết thì chết, chó ta vẫn chưa chịu!

Khổng Minh nói:

- Người đã phải bắt ba lần rồi, sao vẫn chưa phục?

Hoạch cúi đầu không nói gì.

Khổng Minh lại cười, nói:

- Ta lại tha cho người về lần nữa thì sao?

Mạnh Hoạch nói:

- Nếu thừa tướng tha cho anh em ta về lần này, xin thu xếp thủ hạ, đánh nhau một trận to nữa. Bấy giờ mà lại bắt được ta, ta sẽ dốc lòng theo hàng.

Khổng Minh nói:

- Nếu ta bắt được lần nữa, quyết không tha nữa đâu! Người phải suy nghĩ cho chín, xem lại sách thao lược, dùng người thân tín, nghĩ lấy mẹo hay, chớ để hối hận về sau.

Liên sai võ sĩ cỡi trời, tha cho Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu và bọn tù trưởng về. Bấy giờ quân Thục đã sang qua cả sông Lư-thủy rồi. Bọn Mạnh Hoạch trở về, vừa sang khỏi sông, đã thấy quân Thục đóng dặc cả trên bờ, tinh kỳ pháp phối. Hoạch đến trước cửa trại, Mã Đại ngồi ngất ngưởng trên dịch lâu, trở gươm ra quát rằng:

- Phen này bắt được nữa, quyết không tha đâu!

Hoạch về đến trại cũ thì trại đã bị Triệu Vân cướp mất từ lâu rồi. Vân ngồi dưới lá cờ đại, chống gươm bảo rằng:

- Thừa tướng xử tử tế như thế, chớ có quên ơn nhé!

Hoạch dạ dạ tuôn mấy tiếng rồi đi. Vừa ra đến một trái núi ở đầu cội, lại thấy Ngụy Diên dẫn một nghìn tinh binh, đóng trên gò, kìm ngựa thét to lên rằng:

- Ta nay vào đến tổ nhà ngươi, cướp hết các nơi hiểm trở rồi, sao còn u mê mà kháng cự mãi? Phen này tóm được ngươi lần nữa thì xả thây làm muôn mảnh, quyết không tha đâu!

Mạnh Hoạch ôm đầu lùi thối, đi miết một mạch về động.

Người sau có thơ khen Khổng Minh rằng:

*Trời hạ cầm quân tới cõi Man,
Sương mù nghi ngút buổi chưa tan,
Nghĩ ơn tam cố mong đền báo,
Dám quản công trình mấy khổ gian?*

Khổng Minh cất quân sang qua sông Lữ, hạ trại đầu đáy, khao thưởng ba quân, rồi hội các tướng lại dưới trướng bảo rằng:

- Mạnh Hoạch bị bắt lần thứ hai, ta cho xem tình hình cả dinh trại. là cốt để cho hấn cướp trại của ta. Ta biết hấn cũng võ võ binh pháp, nên mới khoe khoang lương thảo khí giới để hấn thấy rõ ràng, tất nhiên dùng mẹo hoả công. Cho nên hấn mới sai em đến trá hàng, định làm nội ứng đó thôi. Ta ba phen bắt được, mà không nỡ giết, đó là muốn hấn tâm phục, chớ không muốn giết cả giống loài hấn làm gì. Ta bảo rõ cho các người biết, các người nên hết lòng giúp nước, chớ có quản công khó nhọc.

Các tướng đều bái phục, nói:

- Thừa tướng đủ cả trí, nhân, dũng; đầu Tử-nha, Tử-phòng ngày xưa cũng không bằng.

Khổng Minh nói:

- Ta đâu dám mong bằng cổ nhân; cũng đều nhờ sức các người, cùng nhau làm nên công nghiệp đó thôi!

Các tướng nghe lời Khổng Minh, ai nấy cùng vui mừng, hả dạ.

Đây nói Mạnh Hoạch bị bắt ba lần nhục nhã, cảm tức trở về động Ngân-hàng, sai người tâm phúc mang đồ kim ngân, châu báu vào tám vùng Phiên, 93 điện, cùng các bộ lạc Man phương khác, mượn đủ mười vạn quân hung tợn, dùng toàn mộc và mã tấu, kéo đến như kiến nghe Mạnh Hoạch điều dụng. Quân do thám về báo, Khổng Minh cười, nói:

- Ta cốt muốn cho quân Man đến đông đủ, để chúng biết tay ta một thế.

Nói đoạn, trèo lên một chiếc xe nhỏ, sai lính kéo đi xem địa thế.

Ấy là:

Không có chúa Man nhiều thế mạnh,

Biết đâu thừa tướng bậc cao tay?

Chưa biết được thua ra sao, xem hồi sau sẽ hiểu.

HỒI THỨ TÁM MƯƠI CHÍN

Vô-hương hầu bốn phen dùng mẹo Nam Man vương năm thứ vào trông

Lại nói Khổng Minh ngồi chiếc xe nhỏ, dẫn vài trăm kỵ đi lên mé trước xem địa thế. Ở đấy có một con sông, gọi là Tây Nhi-hà, nước chảy tuy không xiết mấy nổi, nhưng chẳng thấy một chiếc thuyền bè nào đi lại. Khổng Minh sai dẫn gỗ đóng bè thả xuống sông, nhưng vừa thả xuống, bè đã chìm. Khổng Minh mới hỏi Lã Khải. Khải nói:

- Tôi nghe trên thượng lưu sông này, có một trái núi, tre mọc như rừng, có lắm cây to, nên sai người dẫn xuống bắc cầu cho quân mã qua sông.

Khổng Minh lập tức sai ba vạn quân vào núi chặt vài chục vạn cây tre, thuận dòng thả xuống, tới chỗ khúc sông nhỏ hẹp, bắc một dịp cầu rộng hơn mười trượng. Rồi điều đại quân suốt dọc bờ sông, hạ một dãy trại, lấy ngay sông làm hào, cầu làm cửa trại, đất lũy làm thành trì, cho quân sang mé bên kia sông, hạ ba cái trại to nữa để đợi quân Man.

Nói về Mạnh Hoạch dẫn vài chục vạn quân, hăm hăm kéo đi; gần đến bờ sông, Hoạch đem một vạn quân đao mộc tới thẳng cửa trại khiêu chiến. Khổng Minh đầu đội khăn lượt, mình mặc áo cánh hạc, tay cầm quạt lông, ngồi trên xe bốn ngựa kéo. Các tướng xúm quanh tả hữu đi ra. Khổng Minh trông sang bên kia, thấy Mạnh Hoạch mình mặc áo giáp da tê, đầu đội mũ chòm sơn đỏ, tay tả cầm mộc, tay hữu cầm đao, cưỡi trâu đỏ, miệng đang chửi mắng lắm nhảm. Quân thủ hạ múa may đao mộc, hung hăng xông xáo.

Khổng Minh kịp rút quân về trại, bốn mặt cửa đóng chắc chắn, không cho ra đánh. Quân Man cỡi trần truồng đến thẳng cửa trại chửi mắng.

Các tướng giận lắm, vào bẩm với Khổng Minh, xin ra quyết một trận tử chiến. Khổng Minh không nghe. Các tướng cố nài nỉ mãi, Khổng Minh bảo rằng:

- Quân rợ không tuân vương hóa, chuyên này lại đây, thế đang hung tợn, chưa nên đánh vội, hãy giữ vững vài ba hôm, thế hung tợn giảm đi, ta khác có mẹo phá được.

Vài hôm sau, Khổng Minh trèo lên gò cao xem, nhìn thấy quân Man đã ra dáng trở nải mới hội các tướng lại hỏi rằng:

- Các người có dám ra đánh không?

Các tướng hớn hỏ xin đi. Khổng Minh trước hết gọi Triệu Vân, Ngụy Diên vào trướng, ghé tai dặn dò mẹo mực. Hai người lĩnh kế đi trước. Lại gọi đến Vương Bình, Mã Trung lĩnh kế ra đi. Rồi gọi Mã Đại dặn rằng:

- Ta nay bỏ ba cái trại này, rút về bờ mé bắc. Quán ta đi khỏi rồi, người đời dịp cầu xuống dưới hạ lưu, cho quân mã của Ngụy Diên, Triệu Vân qua sông tiếp ứng.

Mã Đại lĩnh kế ra đi.

Lại gọi Trương Dực dặn rằng:

- Sau khi quân ta lui rồi, trong trại phải đốt đèn lửa cho nhiều. Mạnh Hoạch biết tin, tất đem quân đuổi theo, người nên lên ra mặt sau mà chặn đường.

Trương Dực nhận kế lui ra.

Khổng Minh sai Quan Sách hộ xe, rút hết quân mã, nhưng trong trại đèn đuốc vẫn đốt sáng choang. Quân Man thấy vậy không dám xông vào.

Sáng hôm sau, Mạnh Hoạch dẫn quân đến, thấy ba trại không có quân mã gì cả, bỏ lại hơn một trăm xe lương thực khi giới.

Mạnh Ưu nói:

- Gia-cát Lượng bỏ trại mà chạy, hoặc là có mẹo gì chăng?

Mạnh Hoạch nói:

- Gia-cát Lượng bỏ cả xe lương mà đi thế này, chắc trong nước có việc gì khẩn cấp, phi Ngô xâm, tất Ngụy cướp, cho nên phải đốt đèn đỏ để làm nghi binh mà đi cho thoát đây! Ta phải đuổi gấp, không nên để lỡ mất cơ hội.

Bởi thế, Mạnh Hoạch cầm quân đi trước, đến sát bờ sông Tây Nhi-hà, trông sang bên kia thấy tinh kỳ vẫn chỉnh tề như trước, đỏ ối một góc trời. Quân Man không dám tiến sang nữa.

Hoạch bảo Ưu rằng:

- Đây hẳn là Gia-cát Lượng sợ quân ta đuổi theo, cho nên còn tạm đóng quân lại đây, chỉ vài ngày nữa tất phải rút hết.

Bèn đóng quân ở bờ sông, sai vào núi chặt tre đóng bè, sửa soạn sang sông, rồi bắt những tên can đảm dời đến ở trước trại. Nhưng quân Man không biết quân Thục đã vào tận tổ mình từ lâu rồi. Bữa ấy gió nổi to, bốn phía lửa cháy nghi ngút, trống khua inh ỏi, quân Thục kéo đến. Quân Man xô đẩy lẫn nhau. Mạnh Hoạch vội vàng dẫn họ hàng đánh mở đường chạy về trại cũ. Bỗng đâu một toán quân ở trong xông ra, đó là Triệu Vân. Hoạch vội vàng lên chạy vào phía khe núi, lại gặp một toán quân đánh ra, đó là Mã Đại. Hoạch chỉ còn vài mươi tên quân đi theo, chạy chúi vào trong hang núi. Hoạch trông ra ba mặt tây, nam, bắc, chỗ nào cũng bụi bay lửa cháy, vì thế không dám tiến nữa, phải quay chạy về phía đông. Hoạch vừa qua khỏi cửa núi, trông ra mé rừng trước mặt, thấy vài mươi người đang đẩy một cỗ xe, Khổng Minh ngồi chễm chệ ở trên, cười khanh khách, mà rằng:



... Đêm hôm ấy Tôn Thiệu lĩnh ba nghìn quân bàn bộ lên qua sông (Xem hồi 86).

- Man vương Mạnh Hoạch, trời làm thua đến thế này, ta đợi ở đây đã lâu rồi!

Hoạch nổi giận, ngảnh lại bảo tả hữu rằng:

- Ta mắc phải quỷ kế người này, chịu nhục đã ba phen rồi; nay lại gặp nhau ở đây, chúng mày phải cố sức sấn vào, bằm nhỏ cả xe lẫn người ra như cám cho tao!

Quán Man tràn sang, Mạnh Hoạch hò hét đi đầu. Khi gần đến nơi, bỗng nhiên đánh âm một tiếng, quán Man lăn nhào cả xuống hố. Ngụy Diên dẫn vài trăm quân ra, trời ráo lại, không thoát một người nào.

Khổng Minh về trại trước, chiêu an quân Man và tù trưởng các động, cho ăn cơm uống rượu, đem lời ngọt ngào dỗ dành, tha cho đâu về đấy. Ai nấy đều cảm tạ bụng Khổng Minh.

Một lát Trương Dực giải Mạnh Ưu vào, Khổng Minh trách rằng:

- Anh người ngu dại, người nên can ngăn mới phải; nay bị ta bắt bốn phen rồi, còn mặt mũi nào trông thấy người ta nữa không?

Mạnh Ưu hổ thẹn quá, lạy phục xuống đất xin tha tội.

Khổng Minh nói:

- Ta chưa giết vội, hãy tha cái mạng người, để về mà anh em khuyên bảo nhau.

Rồi sai cởi trói thả Mạnh Ưu về. Ưu khóc lạy ra đi.

Một lát, Ngụy Diên giải Mạnh Hoạch đến. Khổng Minh hăm hăm quát rằng:

- Lần này lại bị ta bắt, người còn nói gì nữa?

Hoạch nói:

- Ta lỡ mắc phải mẹo lừa, dẫu chết cũng không nhắm được mắt!

Khổng Minh quát võ sĩ lôi ra chém. Hoạch không chút sợ hãi, ngảnh lại bảo Khổng Minh rằng:

- Nếu lại tha cho ta về, ta quyết trả thù được bốn phen phải bắt này.

Khổng Minh cười rộ, sai cởi trói cho Hoạch, cho uống rượu tử tế rồi để nghỉ ngơi trong trướng. Khổng Minh hỏi rằng:

- Ta bốn lần đả người tử tế, cơ sao người vẫn không chịu phục?

Hoạch nói:

- Ta tuy là người rợ mọi, nhưng không chuyên dùng quỷ kế như thừa tướng, cho nên ta chưa phục.

Khổng Minh nói:

- Ta lại tha cho người về, còn dám đánh nhau nữa thôi?

Hoạch nói:

- Chuyến này thừa tướng cho ta về, nếu lại bắt được ta nữa, ta xin dốc lòng hàng phục, dâng hết cả của cải trong động, thể không dám làm phản nữa.

Khổng Minh liền cười, tha cho. Hoạch vui vẻ lạy tạ, về tụ tập được vài ngàn quân các động, kéo xuống phía nam. Đang đi bỗng gặp một toán quân mã kéo đến, té ra Mạnh Ưu. Ưu định thu nhặt tàn quân đến đánh báo thù cho anh. Hai anh em ôm lấy nhau mà khóc, kể lể việc trước.

Ưu nói:

- Quân ta thua luôn, quân Thục được mãi thế này, khó lòng cự lại được. Ta chỉ nên ẩn lánh vào nơi động sâu không ra nữa. Quân Thục không chịu được nóng nực, tất nhiên phải rút về.

Hoạch nói:

- Có chỗ nào ẩn lánh được không?

Ưu nói:

- Từ đây đi về mé tây nam, có một động gọi là động Thấu-long. Chúa động tên là Đóa Ti đại vương, chơi thân với anh lắm, nên sang đấy mà ẩn.

Hoạch sai Mạnh Ưu đến nói chuyện trước với Đóa Ti đại vương. Đóa Ti vội dẫn quân ra đón Mạnh Hoạch vào động. Chào hỏi nhau xong, Hoạch thuật lại chuyện trước.

Đóa Ti nói:

- Đại vương khoan tâm chớ ngại; nếu quân Xuyên đến đây, một mống cũng không sống được mà về đến làng, ngay cả Gia-cát Lượng cũng sẽ phải chết ở xứ này mà thôi!

Hoạch mừng lắm, hỏi Đóa Ti xem có mẹo gì hay thế. Đóa Ti nói:

- Ở động này chỉ có hai con đường vào được. Một con về mé đông bắc, tức là con đường đại vương đi đến đây. Đường ấy địa thế phẳng phiu, đất lành nước ngọt, người ngựa đi

lại dễ dàng. Nếu lấy đá gổ chặn lấp cửa động, thì dầu có trăm vạn quân, cũng không sao vào lọt. Còn một con đường ở mé tây bắc, núi non hiểm ác, đường sá hẹp hòi, lại lắm rấn dũ, rết độc; mỗi ngày về buổi chiều, chướng khí bốc lên, đến mãi trưa hôm sau mới tan; chỉ trong giờ mùi, giờ thân, giờ dậu mới có thể đi lại được. Nước không uống được, người ngựa khó đi lắm. Lại có bốn ngọn suối độc. Một là Á-toàn, nước tuy ngọt, nhưng uống phải thì không nói được, chỉ mười ngày là chết. Hai là Diệt-toàn, nước nóng như đun sôi, nhờ ai động phải thì da thịt rũng ra, thấu đến xương mà chết. Ba là Hắc-toàn, nước hơi trong, ai dùng phải thì chân tay đen cả ra mà chết. Bốn là Nhu-toàn, nước lạnh như băng, ai uống phải thì cổ họng lạnh ngắt, mình mẩy mềm nhũn cả ra mà chết. Ở xứ này đến con chim, con sâu cũng không có. Trước kia chỉ có quan Phục-ba tướng quân nhà Hán đến đây một lần; từ đấy, không ai dám qua nữa. Nay chặn lấp đường đông bắc, đại vương cứ ở yên trong động tối. Quân Thục thấy vậy, tất phải đi theo con đường mé tây. Qua đó, uống phải nước suối thì dầu trăm vạn quân cũng không sao về được. Can gì phải đánh chác cho mệt?

Mạnh Hoạch mừng lắm, giơ tay lên trán, nói:

- Nay mới có chỗ ở yên đây!

Lại trở sang mặt bắc, nói:

- Tha hồ cho Gia-cát Lượng mưu thần mẹo thánh cũng chẳng làm trò gì! Chỉ bốn ngọn suối này cũng đủ báo thù được bốn phen ta thua trước!

Từ đó, Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu cả ngày chỉ cùng với Đóa Ti uống rượu, ăn yến.

Lại nói Khổng Minh mấy hôm không thấy Mạnh Hoạch tiến ra, liền truyền lệnh cho quân rời Tây Nhĩ-hà, kéo xuống phía nam. Bấy giờ, đang tháng sáu, giời nắng chang chang, nóng hơn lửa đốt. Khổng Minh dẫn quân đang đi, chợt có tiểu mã về báo rằng:

- Mạnh Hoạch ẩn trong động Thửu-long, chặn lấp mắt cửa động, cho quân canh giữ; chốn ấy núi non hiểm hóc, không thể tiến lên được.

Khổng Minh đòi Lã Khải đến hỏi. Khải nói:

- Tôi từng nghe động này có một con đường, nhưng không rõ thế nào.

Tướng Uyển nói:

- Mạnh Hoạch bốn lần bị bắt, đã sợ mất vía, còn dám ra gì nữa? Huống lúc này tiết trời nóng nực, quân mã mỗi mệt, đánh cũng vô ích, thà đem quân về còn hơn.

Khổng Minh nói:

- Về thì trúng phải kế của Mạnh Hoạch rồi. Quân ta rút lui, hẳn tất thừa thế đuổi theo. Đã đến đất này, lẽ đâu ta chịu về không?

Bèn sai Vương Bình mang vài trăm quân làm tiền bộ, bắt quân Man dẫn lối, tìm con đường nhỏ mé tây bắc đi vào. Quân mã đến một ngọn suối, đang khát tranh nhau xuống múc nước uống. Vương Bình tìm được đường rồi, định về báo với Khổng Minh. Nhưng về đến trại thì thấy quân sĩ không ai nói được, chỉ lấy tay trở vào mồm ra hiệu. Khổng Minh giật mình, biết là trúng độc mới cử chiếc xe nhỏ, dẫn vài mươi tên quân đến xem, thấy một vũng nước trong suốt tận đáy, trông mà rùng mình, không ai dám lội xuống. Khổng Minh xuống xe, lên cao đứng ngắm thấy bốn phía núi cao chót vót, lặng ngắt như tờ, không có tiếng chim chóc gì cả; Khổng Minh trong bụng lấy làm nghi lắm. Sực thấy trên đỉnh núi có một tòa cổ miếu, Khổng Minh liền vịn cành níu dây, mon men trèo lên tận đỉnh, thấy một pho tượng tướng quân ngồi uy nghi ở giữa. Cảnh miếu có một tấm bia đá, xem ra là miếu quan Phục-ba tướng quân Mã Viện, khi xưa đánh Man, qua đây, người bản xứ lập miếu thờ. Khổng Minh bèn vào lạy và khẩn rằng:

- Tôi là Lượng, vâng lời tiên đế ủy thác con tôi, nay phụng thánh chỉ đến đây bình Man. Tôi muốn dẹp xong Man phương, quay về đánh Ngụy, diệt Ngô, đem lại giang sơn nhà Hán. Quân sĩ không tưởng địa lý, lỡ uống phải nước độc, nói không ra tiếng. Xin tôn thần nghĩ đến ân nghĩa bản triều, thông linh hiển thánh, cứu cho ba quân!

Khấn xong, ra ngoài cửa miếu xem có người nào qua lại thì hỏi. Bỗng thấy một ông cụ già từ trái núi bên kia đang chống gậy đi đến, hình dáng kỳ lạ. Khổng Minh mời cụ già ấy vào miếu, chào hỏi xong, ngồi chơi trên tảng đá. Khổng Minh hỏi tên tuổi. Cụ già nói:

- Lão phu lâu nay nghe đại danh thừa tướng, may được bài kiến ở đây! Người Man phương này, được đội ơn thừa tướng tha tội cho cũng nhiều, đều có bụng cảm ơn lắm.

Khổng Minh hỏi đến tuổi độc.

Cụ già nói:

- Quân của thừa tướng uống phải suối cam, chỉ vài ngày là chết. Ngoài suối ấy ra lại có ba ngọn suối nữa, gọi là Diệt toàn, Nhu toàn, Hắc toàn. Bốn suối ấy toàn là khí độc tụ lại, không thuốc gì chữa được. Hơn nữa chướng khí bốc lên, chỉ trong giờ mùi, giờ thân, giờ Dậu là qua lại được, còn đi vào giờ khác đều nhiễm phải chướng khí mà chết liền.

Khổng Minh nói:

- Nếu thế, phương Man không thể bình được. Phương Man không bình xong, đánh sao được Ngô, Ngụy nữa, mà đem lại giang sơn cho nhà Hán, há chẳng phụ mất việc phó thác của tiên đế ru? Ta sống nữa cũng vô ích, sao bằng chết đi cho rảnh!

Cụ già nói:

- Thừa tướng đừng lo, lão phu xin chỉ dẫn một chỗ có thể cứu vãn được.

Khổng Minh nói:

- Lão tướng có cao kiến gì, xin chỉ bảo ngay cho.

Cụ già nói:

- Từ đây đi thẳng mé tây vài dặm, có một hang núi, vào trong hang đi hai mươi dặm nữa, đến một cái khe, gọi là khe Vạn-an. Ở đó, có một cao sĩ, gọi là Vạn-an ẩn giả. Đã vài mươi năm nay, người ấy không rời khỏi khe. Sau nhà ông có một cái suối, gọi là suối An-lạc. Ai trúng phải độc, uống nước suối ấy khỏi liền. Hoặc người nào sinh ghê, nhiễm phải chướng khí, tắm nước suối ấy tự nhiên không việc gì. Trước nhà có một thứ cỏ gọi là hơi diệp vân hương; ngậm lá cỏ ấy trong mồm, thì chướng khí không nhiễm vào được. Thừa tướng nên đến đây mà cầu cho mau.

Khổng Minh lay tạ, nói:

- May nhờ tướng giả rủ lòng cứu mệnh, ghi nhớ không bao giờ dám quên. Xin tướng giả cho tôi được biết tên tuổi?

Cụ già nói:

- Ta là thần núi ở xứ này, phụng mệnh quan Phục-ba tướng quân, lại chỉ bảo giúp ngài.

Nói đoạn, quát một tiếng, cửa đá trong miếu tự nhiên mở ra, ông cụ bước vào rồi biến mất.

Khổng Minh lấy làm kinh dị, vào miếu lay tạ, rồi tìm đường cũ lên xe về trại.

Hôm sau, Khổng Minh đem hương hoa lễ vật, dẫn Vương Bình và bọn quân cầm, theo lời thần chỉ, lần mò kéo đi; vào một hang núi, đi hai mươi dặm nữa, thấy thông to, bách cổ, trúc lạ, hoa thơm, rườm rà xung quanh một khu nhà. Sau bức rào, có mấy gian nhà tranh, mùi hoa ngào ngạt. Khổng Minh mừng lắm, bước tới gõ cửa. Một tiểu đồng đi ra. Khổng Minh toan hỏi, thì lại thấy một người đội nón nan, đeo dép cỏ, áo bào trắng, dây lưng thâm, mắt biếc, tóc vàng, hớn hờ bước tới, hỏi ngay rằng:

- Có phải Hán thừa tướng đến đó không?

Khổng Minh nói:

- Cao sĩ sao lại biết tôi thế?

Ẩn giả nói:

- Lâu nay nghe thừa tướng sang nam chinh, sao lại không biết?

Bèn mời Khổng Minh vào nhà ngồi chơi. Khổng Minh nói:

- Tôi chịu lời ủy thác của Chiêu-liệt hoàng đế, nay lại phụng chỉ tỵ vương, dẫn quân đến đây, dẹp yên cõi rợ, cho theo về vương hóa. Không ngờ, Mạnh Hoạch ẩn nấp trong động này, quân sĩ lỡ uống phải suối câm. Đêm qua, nhờ có Phục-ba tướng quân hiển thánh, bảo rằng cao sĩ có suối thuốc chữa được. Vậy xin cao sĩ rộng lượng cho ít nước thần, để cứu vớt cái sống thừa của ba quân.

Ẩn giả nói:

- Lão phu là người quê khách ở chốn núi rừng, thừa tướng



... Lửa trèm vào cả đám thuyền rồng (Xem hồi 86).

lọ phải uống công đến đây. Suối này ở ngay sau nhà, xin cứ việc ra mà uống.

Ẩn giả mới sai tiểu đồng đưa Vương Bình và quân lính ra suối lấy nước. Uống xong, quân lính đều liền thỏ ra dãi độc, rồi nói được ngay. Tiểu đồng lại đưa cả bọn đến khe Vạn-an tắm tấp.

Ẩn giả ở trong nhà pha chè hạt bách, thết đãi Khổng Minh, và nói:

- Ở xứ này lắm giống rắn dữ, rất độc, hoa liễu bay vào trong khe, nước không sao uống được, phải đào giếng mới xong.

Khổng Minh xin hỏi tên họ. Ẩn giả cười, nói:

- Chẳng giấu gì thừa tướng, tôi là Mạnh Tiết anh ruột Mạnh Hoạch đây!

Khổng Minh ngạc nhiên.

Ẩn giả nói:

- Thừa tướng chớ nghi, tôi xin nói rõ: cha mẹ tôi sinh được ba người con, tôi là trưởng, thứ hai là Mạnh Hoạch, thứ ba là Mạnh Ưu. Cha mẹ chúng tôi mất sớm, hai em tôi cứng đầu, cứng cổ, không tuân vương hóa. Tôi can bảo chúng nó không nghe, nên phải đổi tên, ẩn dật ở đây. Nay em tôi làm phản, để thừa tướng phải khó nhọc, đến xứ bất mao⁽¹⁾ này, tội tôi thật đáng muôn chết; bởi thế, xin thú tội với thừa tướng trước.

Khổng Minh than rằng:

- Thế mới biết việc Đạo Chích với Liễu Hạ-huệ⁽²⁾ thời nay cũng có.

Bèn bảo Mạnh Tiết rằng:

(1) Bất mao: xứ không có cây cối mọc.

(2) Đạo Chích là đứa ăn trộm, Liễu Hạ-huệ là một người đại hiền, hai người là anh em ruột, mà một người hay, một người dở.

- Tôi xin tâu với thiên tử cử ông lên làm vua xứ này, có được không?

Tiết nói:

- Tôi vì ghét công danh, nên trốn ra đây, còn bụng nào tham phú quý nữa!

Khổng Minh bèn lấy vàng lụa ra tạ. Mạnh Tiết cố từ không chịu lấy. Khổng Minh cảm phục, từ biệt ra về.

Có thơ khen rằng:

*Thành thoi trong một túp lều tranh,
Suối mát, hoa thơm, cảnh cũng thanh,
Cổ thụ um tùm, người vắng ngắt,
Hãy còn khói biếc khóa non xanh.*

Khổng Minh về đến trại, sai quân đào giếng lấy nước, đào sâu hơn hai mươi trượng, không thấy một giọt nước nào; mười chỗ đào đều thế cả; quân sĩ nhao cả lên.

Nửa đêm hôm ấy Khổng Minh đốt hương, kêu khẩn trời rằng:

- Lượng bất tài, ngẩng đội phúc nhà Đại Hán, phụng mệnh sang dẹp phương Man. Nay giữa đường thiếu nước, quân mã khao khát cả. Trời ví bằng chưa tuyết nhà Hán, xin cho ngay suối ngọt chảy ra; nếu khí số nhà Hán đã hết, Lượng cũng xin chết tại xứ này.

Khổng Minh khẩn xong, đến sáng ra giếng nào cũng đầy âm ấp nước ngọt.

Có thơ rằng:

*Vì nước đem bình tới cõi Man,
Giời hè, đất sỏi, giếng khô khan.
Lòng thành âu có thần minh chứng,
Khẩn khứa vừa xong nước chảy giàn.*

Quân sĩ được suối ngọt, ăn uống thoả thuê, mới theo đường tắt đến thẳng trước động Thấu-long hạ trại.

Quân Man dò thấy, về báo với Mạnh Hoạch rằng:

- Quân Thục không nhiệm phải chướng khí, mà cũng chẳng thấy khô khát gì cả; các suối độc là thế mà không nghiệm.

Đóa Ti đại vương không tin, cùng Mạnh Hoạch trèo lên núi đứng xem, thấy quân Thục quả nhiên yên ổn như thường, kẻ gánh thùng to, người xách thùng nhỏ, tranh nhau lấy nước về thổi cơm và cho ngựa uống. Đóa Ti rợn tóc gáy, gượng lại bảo Mạnh Hoạch rằng:

- Đây chắc là thần binh!

Hoạch nói:

- Hai anh em tôi, xin liều đánh nhau với quân Thục một trận, dù chết ngay cũng đành, chớ đâu ngồi bó tay chịu trôi!

Đóa Ti đại vương nói:

- Nếu quân đại vương thua, thì vợ con tôi cũng nguy cả. Vậy phải giết trâu, mổ bò, khao thưởng quân động, để chúng cố sức lăn xả vào trại Thục mà đánh, may ra mới thắng được.

Bèn mở đại tiệc khao quân. Lúc quân Man sắp khởi hành, sự có tin báo chúa động Ngân-dã là Dương Phong ở mé tây sau động này, dẫn ba vạn quân lại giúp.

Mạnh Hoạch mừng rỡ, nói:

- Quân láng giềng giúp ta, phen này chắc đánh được quân Thục.

Bèn cùng Đóa Ti đại vương ra đón tiếp Dương Phong vào.

Phong nói:

- Tôi có ba vạn tinh binh đều mặc thiết giáp, giỏi nghề trèo non vượt suối, có thể địch được quân Thục trăm vạn. Tôi lại có năm con tinh thông võ nghệ, xin đem lại giúp đại vương.

Nói rồi, gọi năm con ra lạy. Người nào cũng mình beo, dảng hổ, tướng dữ sức mạnh. Mạnh Hoạch mừng lắm, mở tiệc khoản đãi cha con Dương Phong. Rượu nửa chừng, Phong nói:

- Trong quân không có gì làm vui, tôi đã đem theo bọn gái Man, múa đao che mộc cực giỏi, xin cho ra giúp vui một chút.

Hoạch mừng rỡ, ưng lời. Một lát, vài ba chục cô gái Man, người nào cũng xoa tóc, đi chân không, từ ngoài trướng múa mên đi vào. Bọn Man vỗ tay ca hát, hòa theo dịp múa. Dương Phong lại sai hai con dảng chén chúc mừng Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu. Hai người đỡ chén toan uống, Phong bèn quát to một tiếng, hai con bắt ngay Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu trối nghiêng lại. Đóa Ti toan chạy, bị Dương Phong bắt nốt. Bọn gái Man đứng dàn cả ngoài trướng, không ai dám đến gần.

Hoạch bảo Dương Phong:

- Thỏ chết, cáo thương; vật còn biết xót đồng loại huống chi ta với người đều là chúa các động, xưa nay không thù hằn gì nhau, tại sao người chực hại ta làm vậy?

Phong nói:

- Anh em con cháu ta, đều đội ơn Gia-cát thừa tướng tha tội, không biết lấy gì báo đền. Nay người làm phản, nên ta bắt đem nộp cho thừa tướng đây!

Quân Man các động, tan chạy dẫu về đầy cả. Dương Phong giải Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu, Đóa Ti đến trại Khổng Minh. Khổng Minh đòi vào, Phong lạy ở dưới trướng, thưa rằng:

- Con cháu chúng tôi, đều được đội ơn đức thừa tướng, cho nên bắt bọn Mạnh Hoạch lại nộp.

Khổng Minh trọng thưởng cho Dương Phong, rồi sai điệu Mạnh Hoạch vào. Khổng Minh cười, nói:

- Phên này người đã chịu chưa?

Hoạch nói:

- Đó không phải là tài của người. Vì người trong động ta hại lẫn nhau, mới đến nỗi này! Muốn giết thì giết, chớ ta vẫn chưa chịu!

Khổng Minh nói:

- Người lừa ta vào nơi không có nước, lại đem bốn suối độc hại quân ta. Thế mà quân ta không việc gì, chẳng phải là lòng trời ư? Sao người u mê làm vậy?

Hoạch lại nói:

- Tổ ta ở núi Ngân-hàng, ở đó có ba con sông hiểm trở, hai từng ải vững bền. Nếu người đến tận đấy mà bắt được ta, thì chẳng những là ta phải phục, mà đến đời con đời cháu ta cũng dốc lòng phụng thờ nữa.

Khổng Minh nói:

- Ta tha cho người lần này, về thu nhật quân mã, quyết sống chết một trận nữa với ta. Nếu ta tóm được mà người còn không chịu, ta sẽ giết cả chín họ nhà người đi đó!

Liên quát tả hữu cởi trói, tha cho Mạnh Hoạch. Hoạch lạy từ ra về.

Khổng Minh lại sai cởi trói cho Mạnh Ưu, Đóa Ti, và cho uống rượu hoàn hồn. Hai người sợ run cầm cập, không dám ngẩng mặt lên nhìn. Khổng Minh cho ngựa và sai người đưa về.

Đó là:

*Côi hiểm xông pha nào việc dễ,
Mẹo kỳ bày đặt cũng khôn thay!*

Chưa biết Mạnh Hoạch được thua thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN MƯỜI

Đuổi thù mạnh, sáu chuyến phá quân Man Đốt giáp mây, bảy lần bắt Mạnh Hoạch

Lại nói, Khổng Minh tha xong bọn Mạnh Hoạch, phong quan tước cho cha con Dương Phong, và trọng thưởng cho quân sĩ các động. Dương Phong lạy tạ trở ra. Bọn Mạnh Hoạch ngày đêm di miết về động Ngân-hàng. Ngoài động ấy có ba con sông, là sông Lữ, sông Cam-nam, sông Tây-thành, hợp làm một, gọi là Tam-giang. Mé bắc động hai trăm dặm, địa thế phẳng phiu, nhiều sản vật. Mé tây động hai trăm dặm, có giếng muối; mé tây nam hai trăm dặm, đến thẳng sông Lữ, sông Cam. Mé chính nam ba trăm dặm, là động Lương-dô. Trong động có núi diều quanh, trên núi có mỏ bạc, cho nên gọi là Ngân-hàng.

Trong núi Ngân-hàng có nhiều cung điện, lâu đài, chính là chỗ sào huyệt vua Man. Có một miếu thờ tổ gọi là “Gia quý”. Bốn mùa giết trâu, mổ ngựa cúng tế, gọi là “bốc quý”. Mỗi năm có lệ bắt người nước Thục hoặc người làng khác giết thịt tế thần. Người có bệnh không dùng thuốc thang, chỉ mời đồng cốt cầu cúng, gọi là “thuốc quý”. Ở đó không có hình pháp gì, hễ ai phạm tội là chém. Có con gái lớn, cho ra tắm ngoài suối, rồi trai gái tùy ý kén chọn lấy nhau, cha mẹ mặc lòng không cấm, gọi là “học nghề”. Mỗi năm hai vụ, nước nổi điều hòa thì giống thóc lúa. Năm mất mùa, giết thịt rắn nấu canh, và ăn thịt voi trừ bữa. Trong từng thung, nhà nào thần thế hơn cả gọi là chúa động; hạng thứ nhì gọi là tù trưởng. Mỗi tháng, ngày mồng một và ngày

rằm, có họp chợ trong thành Tam-giang, mua bán đổi chác gì cứ đến cả đấy.

Mạnh Hoạch ở trong động ấy, tụ tập hơn một nghìn tồng đảng và bảo rằng:

- Ta nhiều lần bị nhục với quân Thục, thế báo kỳ được mới nghe. Các người có mẹo giỏi nào không?

Em vợ Mạnh Hoạch hiện đang làm trưởng bộ Bát hiên, gọi là chúa động Đái-lai, bước ra thưa rằng:

- Tôi xin cử một người đủ phá được Gia-cát Lượng.

Hoạch vội hỏi người nào, Đái-lai động chúa thưa rằng:

- Từ đây ra mé tây nam, có chúa động Bát-nạp là Mộc Lộc đại vương, cao tay phù phép, thường hay cưỡi voi, biết phép hô gió gọi mưa; hổ, báo, sói, lợn lòi, rắn dữ, rết độc thường đi theo; thủ hạ lại có ba vạn thần binh, rất là khoẻ mạnh. Đại vương nên viết thư và kiếm đồ lễ vật, tôi xin thân đến cầu người ấy, nếu được, thì lo gì quân Thục nữa?

Mạnh Hoạch mừng rỡ, sai Đái-lai động chúa mang thư đi. Một mặt, sai Đóa Ti đại vương giữ thành Tam-giang, để phòng thủ mé trước mặt.

Lại nói, Khổng Minh dẫn quân đến thẳng Tam-giang; thành này ba mặt giáp sông, chỉ có một đường bộ đi vào. Liền sai Ngụy Diên, Triệu Vân dẫn một toán quân đi mặt bộ đánh vào. Khi quân Thục đến gần, cung nỏ trên mặt thành bắn xuống như mưa. Nguyên là người rợ thạo nghề bắn cung nỏ, mỗi cái nỏ bắn ra mười phát tên một lúc. Trên đầu tên lại tẩm thuốc độc. Ai trúng phải tên, da thịt nát ruồng ra, thối đến ngũ tạng rồi chết.

Triệu Vân, Ngụy Diên đánh không đổ, trở về ra mắt Khổng Minh, thuật chuyện tên thuốc độc. Khổng Minh ngồi trên chiếc xe nhỏ, đến gần dưới thành xem hư thực ra sao, rồi trở về sai lui quân vài dặm hạ trại.



Quan Hưng - Trương Bào

Quân Man thấy quân Thục đi xa rồi, cười âm cả lên; ai nấy mừng mừng, rỡ rỡ, tưởng là quân Thục nhất sợ phải lui. Bởi thế đêm hôm ngủ yên, tuần phòng trễ nải.

Khổng Minh từ khi rút quân về, đóng cửa trại không ra, luôn năm ngày, tịnh không hiệu lệnh gì cả. Một hôm, về buổi chiều, hơi phe phẩy gió, Khổng Minh truyền lệnh rằng:

- Mỗi tên quân phải trũ sẵn một cái vạt áo, hẹn đến canh một kiếm điểm; ai không có, lập tức chém đầu.

Các tướng không hiểu ý thế nào; quân sĩ cứ phải tuân lệnh dự sẵn. Đến canh một, lại truyền lệnh rằng:

- Mỗi tên quân phải bọc một vạt áo đất, hễ ai không có thì chém.

Quân sĩ cũng chẳng hiểu thế nào, cứ bảo sao làm vậy.

Khổng Minh lại truyền lệnh:

- Quân sĩ mang bọc đất, đến cả dưới thành Tam-giang vứt xuống; ai đến trước sẽ có thưởng.

Quân sĩ được lệnh, mang bọc đất tranh nhau chạy đến dưới thành. Khổng Minh sai đắp đất làm bạc, trèo lên thành, và truyền ai trèo lên trước thì được công đầu.

Bởi thế, hơn mười vạn quân Thục và hơn một vạn quân hàng, đổ đất xuống chân thành, chỉ một lát đất cao tày núi, ngang với mặt thành. Trong quân nổi một tiếng ám hiệu, quân sĩ kéo ùa cả vào thành. Quân Man vội vàng bắn nỏ ra thì nhiều người đã bị trói cả lại rồi, những tên khác thấy thế nguy, bỏ thành ù té chạy hết. Đóa Ti đại vương chết trong đám loạn quân. Tướng Thục đốc quân chia đường đuổi đánh. Khổng Minh hạ được thành Tam-giang, bao nhiêu đồ vàng bạc, châu báu bắt được đều đem thưởng cho ba quân.

Quân Man thua trận, trốn về ra mất Mạnh Hoạch, kể lại truyện Đóa Ti đại vương tử trận, và mất thành Tam-giang. Hoạch giật mình, lo sợ. Đang khi ấy, có tin báo quân Thục đã sang qua sông rồi, hiện ở ngoài động này hạ trại. Hoạch cuống quýt cả lên. Bỗng ở sau bình phong, một người bước ra, cười ha hả mà rằng:

- Đã là đàn ông sao không có chí? Tôi tuy là một người đàn bà cũng xin ra đánh giúp chàng phen này!

Hoạch trông lại, té ra vợ mình là Chúc-dong phu nhân.

Phu nhân vốn người nam Man, con cháu họ Chúc-dong khi xưa, có tài tung đao, phóng đầu tin dấy. Mạnh Hoạch đứng dậy cảm tạ. Phu nhân hớn hở lên ngựa, dẫn hơn trăm viên mãnh tướng trong tông đảng và năm vạn quân động, ra khỏi Ngân-hàng, địch nhau với quân Thục. Vừa qua cửa động, gặp ngay một toán quân Thục kéo đến, tướng đi đầu là Trương Ngực. Quân Man thấy vậy, dàn ra hai bên, Chúc-dong phu nhân gài năm mũi dao nhọn ở sau lưng, tay cầm dao dài, cưỡi ngựa lông quăn sắc đỏ.

Trương Ngực trông thấy tấm tắc khen lạ kỳ. Hai bên tể ngựa vào giao phong; được vài hợp phu nhân quay ngựa chạy. Trương Ngực sấn sổ đuổi theo. Bỗng một nắm dao ở trên không rơi xuống, Ngực vội vàng giơ tay lên đỡ, bị một lưỡi dao đâm vào cánh tay trái, ngã nhào xuống ngựa. Quân Man reo âm, xô vào bắt Trương Ngực trối nghiêng lại. Mã Trung thấy thế, vội xông ra cứu, quân Man lại xô cả vào vây bọc Mã Trung. Trung hăm hở xốc tới đánh Chúc-dong phu nhân. Quân Man quàng dây ra giật chân ngựa, Trung ngã, lại bị bắt nốt. Chúc-dong giải cả hai tướng về động ra mắt công. Hoạch mừng rỡ, mở tiệc ăn mừng. Phu nhân quát dao phủ lòi Trương Ngực, Mã Trung ra chém. Hoạch ngăn lại mà rằng:

- Gia-cát Lượng tha cho ta những năm lần; nếu ta giết ngay tướng của hắn, thì chẳng hóa ra bất nghĩa lắm ru? Hãy đem giam lại, đợi khi bắt được Gia-cát Lượng sẽ giết luôn một thể, cũng chưa muộn gì!

Phu nhân nghe lời, uống rượu, cười nói hả hê lắm.

Quân Thục thua trận, về ra mắt Khổng Minh và thuật chuyện lại; Khổng Minh lập tức gọi Mã Đại, Triệu Vân, Ngụy Diên, dặn dò mẹo mực, rồi cho người nào người nấy dẫn quân đi.

Hôm sau quân Man báo tin vào động là có tướng Thục Triệu Vân đến thách đánh. Phu nhân lên ngựa ra địch. Hai bên đánh nhau chưa được vài hợp, Vân quay ngựa chạy. Phu nhân sợ có quân phục, quát ngựa trở về. Ngụy Diên lại tiếp quân ra thách đánh, phu nhân tể ngựa xốc vào; đánh đang hăng, Ngụy Diên bỏ chạy, phu nhân cũng không đuổi theo.

Hôm sau, Triệu Vân lại dẫn quân đến, phu nhân cũng mang quân ra địch. Hai bên vừa mới giao phong, Vân đã giả dò thua chạy. Phu nhân cảm vững ngọn côn toan thu quân về; Ngụy Diên lại dẫn quân ra, chửi mắng rầm rĩ cả lên. Phu nhân vội quay lại đánh thì Diên đã chạy liền. Phu nhân tức

giật đuôi theo, Diên rẽ vào đường nhỏ sườn núi. Bỗng thấy “huych” một tiếng cực to. Diên ngảnh lại xem, đã thấy phu nhân ngã lăn trên mặt đất. Nguyên là Mã Đại phục sẵn ở đó, chờ ngựa phu nhân đến, liền quăng dây ra giật ngã cả người lẫn ngựa rồi trói nghiêng cả lại giải về trại. Các tướng Man xúm lại cứu, đều bị Triệu Vân đánh cho một trận tơi bời.

Khổng Minh đang ngồi trong trướng thì Mã Đại giải Chúc-dong phu nhân vào. Khổng Minh vội sai võ sĩ cởi trói, mời ở riêng một trướng khác, cho uống rượu áp kinh. Rồi sai người sang trại Mạnh Hoạch xin đem phu nhân đánh đổi hai tướng Trương Ngạc, Mã Trung. Hoạch lập tức tha cho hai tướng về; Khổng Minh cũng sai người đưa phu nhân về động.

Mạnh Hoạch tiếp phu nhân vào, nửa mừng nửa lo. Sực có tin báo chúa động Bát-nạp đã đến. Mạnh Hoạch ra nghênh tiếp, thấy người ấy cuồi voi trắng, mình khoác mạng to tét vàng và hạt châu, lưng đeo hai mũi đại đao, dẫn một toán quân và các giống hùm beo, lục đục kéo vào. Hoạch lạy lục, kể lễ sự tình. Mộc Lộc đại vương hứa trả thù giúp.

Mạnh Hoạch mừng lắm, mở tiệc khoản đãi.

Hôm sau, Mộc Lộc đại vương dẫn quân sĩ và những giống mãnh thú ra trận. Triệu Vân, Ngụy Diên đem quân dàn thành thế trận. Hai tướng gióng cương đứng sững trước trận, trông sang bên này, thấy tinh kỳ, khí giới của quân Man đều khác cách cả. Quân sĩ nhiều người không mặc áo sớng, trần truồng như nhộng, mặt mũi đen sì, mình đeo bốn con dao nhọn. Trong quân không đánh trống, chỉ rung chuông làm hiệu. Mộc Lộc đại vương lưng đeo hai thanh gươm báu, tay cầm chuông con, cuồi voi trắng, từ dưới lá cờ lớn đi ra.

Triệu Vân bảo với Ngụy Diên rằng:

- Chúng ta cả đời đi trận mạc, chưa thấy lạ lùng thế này bao giờ!

Hai người còn đang trò chuyện đã thấy Mộc Lộc lẫm nhẫm trong mồm, niệm chú mây cầu, tay rung quả chuông. Bỗng dưng gió nổi ùng ùng, sỏi đá bay rào rào như mưa to. Lại nghe thấy rúc một tiếng còi, rồi hổ, báo, sói, gấu, lợn lòi, rắn rết to tây cọt, lướt theo gió ủa đến; con thì nhe nanh, con thì múa vuốt, tràn sang trận Thục. Quân Thục khiếp sợ, chưa đánh đã vỡ, xô nhau chạy tán loạn. Quân Man đuổi đánh đến giáp đường Tam-giang mới rút về. Triệu Vân, Ngụy Diên thu nhặt tàn quân về ra mắt Khổng Minh xin chịu tội, và thuật lại tình hình thua trận.

Khổng Minh cười, nói:

- Đó không phải là tội hai người; khi ta chưa ra khỏi nhà, đã biết nam Man có thuật ne hổ báo. Ta ở trong Thục đã trữ sẵn đồ phá trận đem theo đây. Hiện trong quân ta có hai mươi cỗ xe, còn phong kín cả. Nay hãy dùng một nửa, còn một nửa để dành vào việc khác.

Liên gọi tả hữu lấy ra mười cỗ xe, chứa đầy hòm sơn đỏ, đem đến dưới trướng. Còn mười cỗ sơn đen thì để dành lại.

Các tướng chưa hiểu ra sao. Khổng Minh sai mở ra thì toàn là các giống thú to làm bằng gỗ, có các thứ nhung da ngũ sắc bọc ngoài làm da, đồng sắt làm nanh vuốt. Mỗi con thú gỗ có thể ngồi được mười người. Khổng Minh kén một nghìn quân tinh tráng, giao cho một trăm con. Con nào cũng chứa sẵn đồ khói lửa, giấu trong xe.

Hôm sau, Khổng Minh kéo quân ra, dàn ngoài cửa động. Quân Man báo tin cho Mộc Lộc đại vương. Mộc Lộc đại vương tưởng chừng không ai địch nổi, lập tức cùng với Mạnh Hoạch dẫn quân ra. Khổng Minh đội khăn lượt, mặc áo phù thủy, tay cầm quạt lông, ngồi chính chện trên xe. Mạnh Hoạch trở sang bảo rằng:

- Người ngồi xe kia là Gia-cát Lượng đấy; nếu bắt được hắn thì việc lớn ắt xong!

Mộc Lộc đại vương mồm niệm thần chú, tay rung chuông.

Một lát, gió to ào ào nổi lên, các giống mãnh thú xông đến. Khổng Minh cầm quạt lông phẩy một cái, ngọn gió liền thổi tắt trở lại. Các thú gỗ trong trận Thục bấy giờ mới ủa sang. Những giống thú bên trận Man, thấy các giống lớn bên Thục miệng lê ra lửa, mũi thở ra khói, trên mình chuông kêu leng keng, giờ nanh múa vuốt, nên không dám đến gần, cong đuôi chạy trở về, giày xéo quân Man, chết hại rất nhiều. Khổng Minh thúc quân ủa vào, trống, tù và vang lừng, đuổi đánh cực rát. Mộc Lộc đại vương chết trong đám loạn quân. Mạnh Hoạch, Đái-lai bỏ cả cung điện, trèo non vượt núi chạy trốn. Khổng Minh chiếm được động Ngân-hàng.

Hôm sau, Khổng Minh sắp sửa sai quân đi tâm nã Mạnh Hoạch, sực có tin báo rằng:

- Em vợ Mạnh Hoạch là Đái-lai động chúa, khuyên Hoạch đầu hàng, Hoạch không nghe. Bởi thế đã bắt Mạnh Hoạch và vợ là Chúc-dong phu nhân cùng tông đảng hơn trăm người trói cả lại đem nộp thừa tướng.

Khổng Minh nghe báo, lập tức gọi Trương Ngực, Mã Trung vào dặn dò mẹo mực. Hai tướng lĩnh kế dẫn hai nghìn quân tinh tráng phục sẵn hai bên hành lang, rồi sai tướng mở cửa cho chúng vào. Đái-lai dẫn quân đao phủ giải bọn Mạnh Hoạch quì lạy dưới sân.

Khổng Minh quát to lên rằng:

- Quân đâu! Bắt trói cả bọn này lại cho ta!

Quân phục hai bên đổ ra, cứ hai ba người bắt một người, trói nghiêng lại, không ai chạy thoát.

Khổng Minh cười nói:

- Thú quỷ kế của các người lừa thế nào được ta! Người thấy hai lần trước người trong động bắt đem nộp, ta không nỡ giết, tưởng chuyển này cũng thế, cho nên lại trá hàng, để giết ta ở trong động này phải không?

Liền quát võ sĩ khám, quả nhiên trong mình người nào cũng giắt một con dao găm rất sắc.

Khổng Minh hỏi Mạnh Hoạch rằng:

- Trước người bảo có đến tận nhà người mà bắt được người thì người mới chịu, nay nghĩ sao?

Hoạch thưa:

- Chuyến này thực là tự chúng ta đem thịt đến miệng hùm chớ không phải là tài của người, chết thì chết chứ ta vẫn chưa chịu.

Khổng Minh nói:

- Ta bắt được người sáu lần rồi, sao chưa chịu, còn đợi đến bao giờ?

Hoạch nói:

- Hễ lần thứ bảy mà lại bắt được nữa thì ta mới dốc lòng qui phục, thế không dám làm phần nữa.

Khổng Minh nói:

- Sào huyết của người ta đã phá hết rồi, còn phải lo gì!

Lập tức sai võ sĩ cởi trói cho Mạnh Hoạch rồi nạt rằng:

- Nếu ta tóm được lần nữa mà còn nói lời thôi thì quyết không tha nữa đâu!

Bọn Mạnh Hoạch cúi thủ trở về.

Lại nói hơn nghìn quân Man bị thương mất quá nửa, đang chạy trốn, gặp được Mạnh Hoạch. Hoạch thu nhặt quân tàn, trong bụng hơi mừng, bàn với Đái-lai động chúa rằng:

- Nay động phủ của ta đã bị quân Thục chiếm mất rồi, biết tìm chỗ nào an thân được?

Đái-lai nói:

- Chỉ còn một nước, có thể phá được quân Thục.

Hoạch mừng lắm, vội hỏi nước nào?

Đái-lai nói:

- Tự đây ra phía đông nam bảy trăm dặm, có nước Ô-qua. Vua nước ấy tên là Ngột đột Cốt, mình dài hai trượng,

không ăn thóc gạo, chỉ ăn toàn những giống rán độc, thú dữ trừ bữa. Trên mình có vẩy, dao chém không đứt, tên bắn không vào. Quân thủ hạ toàn mặc áo giáp mây. Dây mây mọc ở trong khe núi, leo bám vào vách đá, người xứ ấy lấy tấm vào trong đầu nửa năm, mới vớt ra phơi khô; phơi rồi lại tấm, hơn mười lượt, rồi đem chế làm áo giáp. Mặc vào mình, lợi xuống nước không chìm, tên bắn, dao chém cũng không thấu. Bởi thế, gọi là “quân giáp mây”. Đại vương nên đến đấy mà cầu, sẽ bắt được Gia-cát Lượng dễ như bỡn vậy.

Mạnh Hoạch mừng lắm, mới sang tận nước Ô-quá, vào ra mắt Ngột đột Cốt. Ở đây không có cửa nhà, mọi người ở cả trong hang núi. Mạnh Hoạch vào động, van lạy kêu cầu. Ngột đột Cốt ưng lời, khởi ba vạn quân giáp mây và sai hai tướng là Sĩ An và Hề Nê, cất quân kéo về phía đông bắc. Khi đến một con sông gọi là Đào-hoa, hai bên bờ toàn là cây đào, lâu ngày lá rụng xuống nước, người nơi khác uống phải thì chết ngay, chỉ người Ô-quá uống vào lại khoẻ thêm ra, Ngột đột Cốt sai hạ trại ở cửa bến đò quân Thục tới. Nói về Khổng Minh, sai người đi dò thám, biết sự thể làm vậy liền kéo đại quân đến thẳng sông Đào-hoa. Trông sang bờ bên kia, thấy quân Man mặt mũi kỳ dị, hình thù quái gở, mới gọi thổ dân ra hỏi, thì họ nói hiện nay lá đào đang rụng, nước ở đây không sao uống được. Khổng Minh liền rút quân lui về năm dặm, để Ngụy Diên ở lại giữ trại.

Hôm sau, Ngột đột Cốt dẫn một toán quân giáp mây qua sông đánh quân Thục, chiêng trống vang trời. Ngụy Diên dẫn quân ra địch. Quân Man kéo ồ đến, quân Thục bắn không trúng được áo giáp, tên rơi tua tua xuống đất, gươm giáo đâm chém cũng không thấu. Quân Man đều dùng mã tấu. Quân Thục không địch nổi, phải bỏ chạy. Quân Man không đuổi theo. Ngụy Diên quay lại đuổi mãi đến bến đò, thấy quân Man mặc cả áo giáp, lợi xuống nước bơi đi. Tên nào mới mệt lắm thì cởi áo giáp, thả xuống nước, rồi ngồi

lên chèo đi. Ngụy Diên vội vàng về trại lớn bẩm với Khổng Minh. Khổng Minh hỏi Lã Khải. Khải thưa rằng:

- Tôi vẫn nghe vùng này, có nước Ô-quả, ở đấy không có luân lý gì; có áo giáp mây hộ thân, khó lòng phá nổi. Và lại, có nước lá đào rất độc, thổ dân uống vào thì khoẻ ra, mà người xứ khác uống phải là chết. Phương Man như thế, dầu lấy được cũng vô ích, chỉ bằng rút quân về cho sớm.

Khổng Minh cười, nói:

- Ta không phải dễ dàng mà đến được đây, lẽ đâu về ngay được? Ngày mai ta khác có mẹo phá xong.

Bèn sai Triệu Vân hiệp sức với Ngụy Diên giữ trại và dặn không nên khinh động.

Hôm sau, Khổng Minh ngồi một chiếc xe nhỏ, sai thổ dân đưa đường, đến mãi một nơi núi hẻm ở mé bắc bến Đào-hoa, xem xét địa lý. Gặp chỗ núi cao đường hẹp, xe không đi được, Khổng Minh xuống đi bộ. Chợt đến một trái núi, trông thấy có cửa hang, vòng vèo như hình con rắn dài, hai bên vách đá dựng đứng, không có cây cối, có một con đường cái đi thông ở giữa.

Khổng Minh hỏi:

- Hang này gọi là hang gì?

Người bản xứ thưa rằng:

- Ở đây gọi là hang Bàn-xà; ra khỏi cửa hang tức là con đường lớn thành Tam-giang. Trước hang có một thung gọi là điện Tháp-lang.

Khổng Minh mừng, nói:

- Trời cho ta thành công ở chỗ này đây!

Bèn theo lối cũ, lên xe về trại, gọi Mã Đại đến dặn rằng:

- Ta giao cho người mười cỗ xe hòm sơn đen, phải dùng đến hàng ngàn dóng tre, mở hòm ra cứ y kế mà làm. Lại phải dẫn quân bản bộ chặn giữ hai đầu hang Bàn-xà; hạn

cho người nửa tháng, phải xong đâu vào đấy, và phải giữ gìn cẩn mật, nếu để lộ ra ngoài, sẽ trị tội theo quân pháp.

Mã Đại linh kế ra đi.

Lại gọi Triệu Vân đến dặn rằng:

- Người ra phía sau hang Bàn-xà, cửa đường Tam-giang, cứ y phép... mà giữ gìn; nội vật gì dùng đến, phải sắm sẵn trước cho đủ.

Triệu Vân lĩnh kế ra đi.

Lại gọi Ngụy Diên đến dặn rằng:

- Người dẫn quân bản bộ ra bến Đào-hoa hạ trại. Nếu quân Man qua sông sang đánh thì bỏ trại mà chạy thẳng đến chỗ cắm cờ trắng. Hạn trong nửa tháng phải thua luôn mười lăm trận, bỏ bảy cái trại; nếu mới thua mười bốn trận, thì chớ đến ra mặt ta vội.

Ngụy Diên lĩnh mệnh, trông mặt có dáng không vui, tiu nghỉu trở ra.

Khổng Minh lại gọi Trương Dực, sai dẫn một toán quân, cứ trở chỗ nào thì lập trại chỗ ấy. Lại sai Trương Ngực, Mã Trung dẫn chừng nghìn hàng binh, cứ y mẹo mực mà làm. Các tướng ai nấy lĩnh kế kéo đi.

Mạnh Hoạch bàn với Ngột đột Cốt rằng:

- Gia-cát Lượng thật lắm quỷ kế, nhất là hay dùng quân mai phục. Ta có đánh nhau phải dặn quân sĩ, hễ chỗ nào rừng rú, thì chớ nên khinh tiến.

Ngột đột Cốt nói:

- Lời đại vương rất phải, tôi đã biết người Trung quốc chỉ tài những mẹo lừa đảo. Từ nay ta phải cẩn thận. Tôi đi trước tiến vào đánh, ngài đi sau trông nom quân sĩ.

Hai người bàn định đâu đấy, sự thấy quân Thục lập trại bến Đào-hoa. Ngột đột Cốt lập tức sai hai tướng tù trưởng dẫn quân giáp mây sang đánh nhau với quân Thục.



Từ-mã Ý - Từ Hoàng

Hai bên giao chiến được một lát, Ngụy Diên thua chạy. Quan Man sợ có mai phục, không dám đuổi theo.

Hôm sau, Ngụy Diên lại đi lập dinh trại, quân Man biết tin liền qua sông sang đánh. Diên ra địch, được vài hợp lại thua chạy. Quan Man đuổi theo hơn mười dặm, ngắm xem bốn mặt thấy không có gì, mới đóng quân ở trong trại Thục.

Hai tù trưởng mời Ngột đột Cốt đến trại, thuật lại công việc. Ngột đột Cốt dẫn quân tràn lên, đuổi đánh Ngụy Diên một trận nữa; quân Thục bỏ cả giáp, quăng cả giáo mà chạy. Ngụy Diên cứ trông chỗ nào cắm cờ trắng thì đến; đến nơi, đã có một trại lập sẵn rồi. Diên liền đóng quân ở đó.

Ngột đột Cốt thúc quân đuổi tràn đến, Diên lại bỏ chạy; quân Man lại chiếm được trại nữa.

Hôm sau, quân Man kéo đến, Diên đánh vài ba hợp lại chạy, cứ về đến chỗ có cắm cờ trắng thì đã có sẵn một trại rồi. Diên vừa đánh vừa chạy, trước sau thua luôn mười lăm trận, bỏ mất bảy trại. Ngột đột Cốt xử đầu, nội chỗ nào có

cây cối um tùm, là cho người dò xem, quả nhiên thấy tình kỳ thấp thoáng trong bóng cây, mới bảo Mạnh Hoạch rằng:

- Đại vương nói quân Thục hay dùng kế mai phục, quả nhiên không sai!

Mạnh Hoạch cười âm lên, mà rằng:

- Phen này Gia-cát Lượng bị ta biết rõ mẹo rồi. Đại vương mấy bữa nay được luôn mười lăm trận, cướp được bảy trại, quân Thục nghe tiếng gió đã phải chạy, thế thì đủ biết Gia-cát Lượng sức lực kiệt rồi, ta chỉ đánh một trận nữa là xong việc!

Ngột đột Cốt mừng lắm không coi quân Thục ra mùi gì nữa.

Đến hôm thứ mười sáu, Ngự Diên dẫn tàn quân lại cự nhau với quân giáp mây. Ngột Đột Cốt cười voi trắng đi trước, đầu đội mũ nhật nguyệt, mình mặc áo kim châu, mai vây dưới nách lộ cả ra ngoài, mắt nhấp nhánh như điện, trỏ tay sang Ngự Diên mà mắng. Ngự Diên liền quay ngựa chạy. Quân Man kéo bừa sang đuổi đánh. Diên dẫn quân chạy vào trong hang Bàn-xà. Ngột đột Cốt thúc quân đến cửa hang, trông lên núi đá trơ trụi chắc không có mai phục mới vững dạ đuổi theo. Vào đến trong hang, thấy có hơn mười cỗ xe sơn đen chắt ở giữa đường đi. Quân Man bảo rằng:

- Đây hẳn là đường vận lương của quân Thục, nhân thấy quân đại vương đến đây, cho nên bỏ cả xe lương mà chạy.

Ngột đột Cốt mừng lắm, thúc quân cầm cổ đuổi miết. Khi gần ra khỏi cửa hang, thì không thấy quân Thục đâu, chỉ có đá gổ chông chắt ngổn ngang lấp cả lối đi. Ngột đột Cốt sai quân dọn đường. Bỗng nhiên, các cỗ xe phía trước mặt, toàn chứa củi khô cỏ ráo, lửa ở đầu bốc cháy đùng đùng. Ngột đột Cốt vội vàng rút quân về, lại thấy hậu quân nhón nháo cả lên, nói cửa hang đằng sau cũng bị củi cỏ chặn lấp cả rồi, trong củi toàn là thuốc súng nổ tứ tung. Ngột đột Cốt thấy

không có cây cối gì, còn hơi vũng dạ, sai tìm đường chạy. Bồng dậu lửa ở hai bên sườn núi ném ra, lửa bay đến đâu, địa lôi chôn ở dưới đất nổ tung đến đấy. Trong hang đỏ rực toàn lửa, hơi lém vào áo giáp mây là cháy. Ngột đột Cốt và ba vạn quân ôm nhau chết thui cả trong hang Bàn-xà.

Khổng Minh ngồi trên núi trông xuống, thấy quân Man bị đốt, kẻ thì co quắp, người thì quần quại, quá nửa bị pháo đạn bắn, vỡ đầu, sút má, xương thịt tan tành, chết rụi trong hang, mùi khét lẹt bốc lên không sao chịu được.

Khổng Minh ứa nước mắt, than rằng:

- Ta tuy có công với nước, nhưng chắc sẽ tổn thọ!

Tướng sĩ ai nấy đều thương cảm.

Khi ấy, Mạnh Hoạch đang ngồi trong trại, mong đợi tin tức, bỗng thấy hơn nghìn quân Man, reo mừng lạy ở trước trại nói rằng:

- Quân Ô-qua đánh nhau với quân Thục to lắm, đang vây được Gia-cát Lượng ở trong hang Bàn-xà, xin mời đại vương đến tiếp ứng. Chúng tôi là người bản động, bất đắc dĩ phải hàng Thục, nay nghe đại vương ở đây, nên đến đánh giúp.

Mạnh Hoạch mừng rỡ, lập tức dẫn bọn tông đảng và quân Phiên kéo đi, sai quân Man đưa đường đến hang Bàn-xà. Gần đến nơi, thấy lửa sáng rừng rực, Hoạch biết mắc mẹo, vội vàng rút về, thì đã thấy Trương Ngực, Mã Trung hai mặt đổ ra. Hoạch toan xông vào đánh, bỗng dậu trong đám quân Man có tiếng reo âm ỉm, té ra trong đám này già nửa là quân Thục, ăn mặc giả làm quân Man, bắt gọn cả bọn tông đảng và quân Phiên trói lại. Mạnh Hoạch còn trơ một mình, một ngựa, thoát được ra ngoài, nhằm theo con đường tắt trong núi mà chạy. Đang chạy, lại gặp một toán quân xúm xít đầy một cái xe. Trong xe có một người ngồi chỉnh chệch, đầu đội khăn lượt, tay cầm quạt lông; chính là Khổng Minh.

Khổng Minh quát lên rằng:

- Phản tặc Mạnh Hoạch, phen này nghĩ sao?

Hoạch vội quát ngựa chạy. Bên cạnh, một tướng xông ra chặn đường; té ra là Mã Đại, Hoạch trở tay không kịp bị Đại bắt sống. Bấy giờ, bọn Vương Bình, Trương Dực đã dẫn quân sấn vào trong trại Man, bắt nàng Chúc-dong và cả nhà Mạnh Hoạch già trẻ lớn bé điếu đi.

Khổng Minh về đến trại, lên trướng ngồi đầu đấy, rồi bảo các tướng rằng:

- Ta nay bắt đắc dĩ phải dùng đến mẹo này, thực là tổn âm đức. Ta biết giặc đoán ta hay dùng quân mai phục ở trong rừng rú; nên những chỗ cây cối, ta sai cấm tình kỳ, cho giặc dám nghi, thật ra không có quân mã gì cả. Ta lại sai Ngụy Văn-tràng thua luôn mười lăm trận, cốt để cho giặc vững bụng. Ta thấy trong hang Bàn-xà chỉ có mỗi một lối đi, hai bên sườn toàn đá, trên không có cây cối gì, dưới thì đất cát. Vì thế sai Mã Đại đem mười cỗ xe sơn đen, bày ở trong hang, trong xe toàn những quả pháo ta chế sẵn ở nhà, gọi là địa lôi. Mỗi quả pháo lớn chứa chín cái pháo con; cứ cách ba mươi bước chôn một quả, dùng ống tre để dẫn thuốc. Pháo nổ ra thì núi phải sạt, đá phải vỡ. Ta lại sai Triệu Tử-long dự sẵn xe cỏ, gỗ đá, để ngoài cửa. Rồi mới cho Ngụy Diên dẫn bọn Ngột đột Cốt vào cả trong hang, đợi Ngụy Diên ra xong, thì lấp cửa hang mà đốt. Ta nghe nói "phàm vật gì đã lợi về nước, tất không lợi về lửa". Áo giáp mây tuy dao, tên không đâm thấu được, nhưng nó là đồ tẩm dầu, hễ gặp lửa là cháy. Quân Man ngang ngạnh như thế, phi hoả công thì đánh làm sao được! Nhưng để cho người Ô-qua chết hết cả giống, đó thực là tội lớn của ta.

Các tướng bái phục nói:

- Thừa tướng mưu kế, quỷ thần cũng không biết đâu mà lường!

Khổng Minh sai giải Mạnh Hoạch vào. Hoạch quì dưới trướng. Khổng Minh sai cởi trói cho Hoạch, dẫn ra chỗ khác ăn uống cho hoàn hồn. Rồi gọi người bếp vào, dọn nhỏ vài câu, như thế... như thế...

Mạnh Hoạch, Chúc-dong phu nhân, Mạnh Ưu, Đái-lai động chúa và cả bọn tông đảng đang ăn uống, sực có một người vào báo với Mạnh Hoạch rằng:

- Thừa tướng xấu hổ không muốn trông thấy mặt ông, nên sai tôi đến tha cho ông về, để thu nhập quân mã quyết một trận thắng phụ, ông nên đi ngay!

Mạnh Hoạch khóc, nói:

- Từ xưa đến nay, chưa có ai đánh giặc, bảy lần bắt được mà lại bảy lần tha bao giờ. Tôi tuy là người mọi rợ, cũng hiểu biết đôi chút lễ nghĩa, có đâu lại mặt dày mãi thế được!

Nói đoạn dắt díu vợ con, anh em, họ hàng, cởi trần ra khúm núm vào quì cả dưới trướng, tạ tội rằng:

- Thừa tướng thực là thiên oai, người phương nam tôi không dám làm phản nữa!

Khổng Minh nói:

- Ông nay đã chịu rồi à?

Mạnh Hoạch khóc, nói:

- Con con cháu cháu tôi cũng được đội ơn sinh thành của thừa tướng, dám đâu không phục.

Khổng Minh mời Mạnh Hoạch lên trướng, mở tiệc yến ăn mừng, rồi lại cho làm chúa các động như trước. Lại trả lại cho Mạnh Hoạch tất cả đất cát đã chiếm được.

Mạnh Hoạch và tông đảng cùng quân Man, ai nấy đều đội ơn, mừng rỡ, khoa chân múa tay mà đi.

Đời sau có thơ khen Khổng Minh rằng:

Quạt lông, khăn lượt, ngọn cờ vàng,

Mưu mẹo cao sâu, phục chúa Man,

Khe động nay còn nhờ đức trạch,

Nghìn thu hương hoả đỉnh cao cương.

Quan trưởng sử Phí Vĩ vào can rằng:

- Thừa tướng thân cầm binh mã, vào sâu đất bất mao này, đã hàng phục được vua Man rồi, sao không đặt quan lại, để cùng với Mạnh Hoạch cai trị có được không?

Khổng Minh nói:

- Nếu như thế, sẽ có ba điều khó: một là để quan ở lại, tất phải để quân, quân sẽ không có gì ăn; hai là xứ Man này tàn phá, chết hại rất nhiều, để quan mà không để quân tất sinh vạ; ba là người rợ thường giết lẫn nhau, mang lòng ngờ vực, để quan ở lại tất cũng không tin nhau nào. Nay ta không phải để người, mà cũng không phải vận lương, đôi bên cùng yên ổn, không rắc rối gì, chẳng hay hơn ư?

Ai cũng chịu là phải. Bởi thế, quân Man cảm ơn đức, mới lập sinh từ thờ Khổng Minh, bốn mùa cúng tế, và gọi là "cha hiền". Ai nấy tranh nhau đem tiền đồ vàng bạc, châu báu, sơn, sơn, thuốc men, trâu cày, ngựa chiến, để giúp việc quân nhu và thế không bao giờ làm phản nữa.

Thế là phương nam bình xong.

Khổng Minh khao quân dẫu dấy, rút quân về Thục, sai Ngụy Diên dẫn quân bản bộ đi tiên phong. Vừa đến sông Lư-thủy bỗng dưng mây đen bốn mặt tối sầm lại, gió lạnh nổi lên, cát sỏi bay vù vù, quân mã không sao tiến được. Ngụy Diên quay trở lại báo với Khổng Minh. Khổng Minh mời Mạnh Hoạch ra hỏi.

Đó là

Giặc Man ngoài cõi vừa yên ổn,

Ma quỷ bên sông lại giữ trò.

Chưa biết Mạnh Hoạch nói ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN MƯỜI MỐT

Tế sông Lư, thừa tướng rút quân Đánh giặc Ngụy, Vô hủu dâng biểu

Lại nói Khổng Minh thu quân về nước, Mạnh Hoạch dẫn các chúa động và tù trưởng, bộ lạc lẻ lạy, tiễn đưa. Quân đi gần đến bờ sông, bấy giờ đang mùa thu, tháng chín, bỗng dưng, mây kéo mù mịt, gió thổi ù ù, quân không sao sang được đò, bèn trở lại báo với Khổng Minh. Khổng Minh hỏi Mạnh Hoạch, thì Hoạch nói:

- Ở con sông này, xưa nay vẫn có ác thần gây tai quái, kẻ đi lại phải cúng tế mới yên.

Khổng Minh nói:

- Nên dùng đồ gì để tế?

Hoạch nói:

- Xưa nay, ở đó hễ ác thần ra oai, mỗi năm phải dùng bốn mươi chín đầu lâu người và trâu đen, dê trắng mà tế thì tự nhiên sông lặng gió êm, lại được mùa luôn mấy vụ nữa.

Khổng Minh nói:

- Ta nay đã bình định đầu đất cả rồi, lẽ nào lại giết thêm một người nào nữa!

Bèn thân đến bờ sông đứng xem; quả nhiên thấy gió to sóng cuộn, người ngựa đều kinh. Khổng Minh sai tìm thổ dân hỏi xem làm sao. Người ấy thưa rằng:

- Từ khi thừa tướng qua đây, đêm nào cũng nghe tiếng ma quỷ kêu khóc ở bờ sông; mỗi ngày, từ lúc vàng mặt trời mãi cho đến sáng, không dứt tiếng khóc; mà trong đám

mây mù lũng thũng, ma quỷ hiện ra rất nhiều; bởi thế, gây nên tai quái, không ai dám sang sông.

Khổng Minh nghe xong, nói:

- Đó là tội lỗi của ta! Trước kia Mã Đại dẫn hơn nghìn quân Thục, chết cả trong sông này; vả lại, những người Man bị giết cũng đem bỏ xuống đây, vì thế oan hồn, oán quỷ không được hả vong linh, mới đến nỗi có chuyện này. Chiều hôm nay, ta thân ra tế mới được.

Người ấy nói:

- Muốn tế phải theo lệ cũ, dùng bốn mươi chín cái đầu lâu thì ma quỷ tự nhiên tan cả.

Khổng Minh nói:

- Chỉ vì người chết mà thành oán quỷ. Lẽ đâu lại giết người sống để tế? Ta đã có chủ ý, khác xong.

Bèn gọi nhà bếp, sai giết trâu mổ ngựa, và dùng bột làm ra hình đầu người, nhồi thịt trâu, thịt dê vào trong, gọi là "Man đầu". Đêm hôm ấy, Khổng Minh sai đặt hương án, bày đồ tế ở trên bờ sông Lư-thủy, đốt bốn mươi chín ngọn đèn, dựng cờ chiêu hồn và bày các "Man đầu" trên mặt đất. Đến canh ba, Khổng Minh đội mũ hoa vàng, mặc áo cánh bạc, thân vào chủ tế, sai Đồng Quyết đọc bài văn tế như sau:

"Duy năm Kiến-an thứ ba, nhà Đại Hán, ngày mồng một tháng chín, mùa thu. Võ-hương hầu lĩnh Ích-châu mục, thừa tướng Gia-cát Lượng, kính bày tế vật để khao các tướng sĩ nước Thục bỏ mình vì việc nước ở đây, và các âm hồn người Man, bảo cho biết rằng:

Hoàng đế nhà Đại Hán ta,

Uy hơn ngũ bá,

Sáng đôi tam vương.

Từ khi giặc xâm cõi Thục,

Binh khởi đất Mường.

Nọc ong rất là độc ác,

Lang sời sao mà ngóng cuồng?
Ta phụng vương mệnh,
Đi dẹp Man phương,
Quán hùm hổ kéo ra nhan nhản,
Đàn sâu kiến lập tức tan hoang.
Nghĩ các người:
Toàn bậc anh hùng,
Cũng người thao lược,
Tập võ ra quân,
Theo ta đánh giặc.
Ai chẳng gắng sức trung vua?
Ai không dốc lòng yêu nước?
Không ngờ các người,
Sa cơ lỡ bước,
Hoặc có kẻ chạm vào gươm giáo, suốt biển vùi hồn,
Hoặc có người tin phải đạn tên, sông sâu quẳng xác.
Thửa sống đã sức mạnh đảm đang,
Khi chết cũng tiếng thơm ghi tạc.
Nay: gần ngày hiến tiếp,
Đang buổi khai ca,
Khôn thiêng các chúng,
Khán khứa nghe ta,
Trông ngọn cờ nghe tiếng trống,
Theo về đất tổ quê cha,
Chứng giám khi giỗ, khi tết,
Trông nom người cửa, người nhà,
Chớ có chiu ma nhờ đất khách.
Đừng có làm quỉ lạc phương xa.
Ta sẽ tâu lên thiên tử
Thương đến các nhà.

Năm cấp áo, tháng cấp lương, ơn chín bệ mưa thuận
móc thấm;

Người tặng chức, kẻ phong tước, bụng chúng sinh gió
thuận mưa hòa.

*Còn như:
Vong quĩ phương nam,
Thổ thân bản cảnh
Cung cấp có thương,
Nương nhờ đã rành.
Sóng còn biết sợ oai trời,
Thác cũng nên tuân phép thánh.
Chớ có găm gào,
Cử nên yên tĩnh.
Gọi chút lễ nghi.
Tỏ lòng cung kính.
Hỡi ôi! Thương thay!
Đến mà nhận linh.
Thượng hưởng!"*

Đồng Quyết đọc xong văn tế, Khổng Minh cất tiếng khóc vang, rất là đau xót. Ba quân ai nấy đều cảm động, ứa nước mắt. Bọn Mạnh Hoạch cũng khóc. Được một lát, trong đám mây sâu gió thảm, thấp thoáng hơn nghìn ma quỷ, theo chiều gió tan đi.

Khổng Minh sai tả hữu quẳng ráo cả đồ tế lễ xuống sông. Sáng hôm sau, dẫn quân đến bờ mé nam, quả nhiên trời quang mây tạnh, sóng lặng gió êm, quân Thục yên ổn sang qua sông Lữ. Thục là ngựa đi rung tiếng nhạc, người về hát câu ca, nổi sung sướng kể sao cho xiết!

Đến quận Vinh-xương, Khổng Minh lưu Vương Cang, Lã Khải ở lại giữ bốn quận; cho Mạnh Hoạch dẫn quân trở về, và dặn phải siêng coi chính trị, thương yêu dân, chớ để dân bỏ việc làm ruộng. Mạnh Hoạch khóc lạy, từ biệt. Khổng Minh dẫn đại quân về Thành-đô. Hậu chủ bày đồ loan giá ra khỏi quách ba mươi dặm nghênh tiếp. Hậu chủ xuống kiệu đứng đợi bên cạnh đường. Khổng Minh vội vàng xuống xe, quì lạy tâu rằng:

- Tôi không sớm bình được phương nam, để cho chúa thượng phải lo, thật là có tội!

Hậu chủ đỡ Khổng Minh dậy, cùng ngồi một xe đi về, mở một đại yến, gọi là thái bình diên hội, trọng thưởng cho ba quân. Từ đó hơn hai trăm xứ ở xa đều đến nộp cống.

Khổng Minh tâu với hậu chủ, ưu tuất cho những người bỏ mình vì việc nước. Bởi thế, trong triều ngoài nội, ai nấy vui mặt nở mày.

Nói về Ngụy chủ Tào Phi ở ngôi được bảy năm; bấy giờ là năm Kiến-hưng thứ tư, nhà Hán. Phi khi trước phá Nghiệp-thành đã lấy nàng Nhân thị, tức là vợ Viên Hy, con thứ hai Viên Thiệu. Nhân thị sinh được một con tên là Tuấn, tự Nguyên-trọng. Tuấn thông minh từ thuở nhỏ, Phi yêu mến lắm. Về sau, Phi lại lấy con gái Quách Vinh, quê ở Quảng-tôn làm quý phi. Nàng ấy xinh đẹp tuyệt trần. Cha nàng thường nói rằng: "Con gái ta là vua trong đám con gái". Bởi thế, gọi là nữ vương. Từ khi Phi lấy quý phi, liền đem lòng yêu mến nàng mà nhạt tình với Nhân thị. Quách quý phi nhân đó muốn cướp ngôi hoàng hậu bên bàn nhau với người hạnh thần là Trương Thao. Bấy giờ, Phi đang bị bệnh. Thao tâu vu rằng: "Ở trong cung Nhân phu nhân đào được một người bằng gỗ vông, trên có viết giờ sinh tháng đẻ của thiên tử, để làm bùa trấn áp". Phi giận lắm, liền bắt Nhân phu nhân phải tự tử, rồi lập Quách quý phi làm hoàng hậu. Quách thị không có con, nuôi Tào Tuấn làm con; tuy cũng yêu thương, nhưng không lập làm thái tử.

Tuấn mười lăm tuổi đã giỏi nghề cung ngựa. Khi ấy, đang mùa xuân, Phi dắt Tuấn vào săn trong núi. Chợt có hai mẹ con con hươu chạy ra. Phi bắn một phát trúng hươu mẹ ngã gục xuống. Con hươu con chạy tạt qua trước mặt Tuấn. Phi gọi to lên rằng:

- Con ta sao không bắn đi?

Tào Tuấn ngồi trên ngựa khóc, nói:

- Bệ hạ đã giết mẹ nó rồi, nữ nào lại giết cả con nó nữa?
Phi nghe xong, quẳng cung xuống đất mà rằng:
- Con ta như thế mới thật là chúa nhân đức!
Bởi vậy, phong Tào Tuấn làm Bình-nguyên vương.

Mùa hạ tháng năm, Phi mắc bệnh sốt rét, thuốc thang mãi không khỏi; bèn đòi trung quân đại tướng quân Tào Chân, trấn tây đại tướng Trần Quân, phủ quân đại tướng quân Tư-mã Ý vào cung, gọi Tào Tuấn đến, bảo với bọn Tào Chân rằng:

- Trẫm nay bệnh tình nguy lắm rồi, không sao sống được nữa. Con trẫm tuổi còn thơ ấu, ba các người nên giúp nó cho khéo, chớ phụ bụng trẫm!

Ba người cùng tâu rằng:

- Bệ hạ sao lại dạy thế? Chúng tôi xin hết sức giúp bệ hạ đến khi bệ hạ muôn tuổi mới thôi!

Phi nói:

- Năm nay, cửa thành Hứa-xương bỗng dựng sụp đổ, đó là điềm không hay, cho nên trẫm biết thế nào cũng chết.

Còn đang trò chuyện thì có chinh đông tướng quân Tào Hưu đến hầu. Phi với vào, bảo rằng:

- Các người toàn là cội thân nhà nước cả, nếu một lòng giúp con trẫm, thì trẫm dầu chết cũng yên tâm.

Nói đoạn ứa nước mắt ra rồi tắt hơi, thọ 40 tuổi, ở ngôi được bảy năm.

Bọn Tào Hưu, Tào Chân, Trần Quân, Tư-mã Ý, một mặt làm lễ cử ai, một mặt lập Tào Tuấn làm Đại Ngụy hoàng đế; đặt tên thụy mẹ là Nhân thị làm Văn-chiếu hoàng hậu, phong Chung Do làm thái phó, Tào Chân làm đại tướng quân, Tào Hưu làm đại tư mã, Hoa Hâm làm thái úy, Vương Lăng làm tư đô, Trần Quân làm tư không, Tư-mã Ý làm phiêu kỵ đại tướng quân. Còn văn võ khác, ai cũng được phong tặng cả; lại đại xá cho thiên hạ.

Bấy giờ ở châu Ung, châu Lương, khuyết người trấn thủ, Tư-mã Ý dâng biểu xin ra giữ. Tào Tuấn nghe lời, phong cho Ý đề đốc cả quân mã hai xứ ấy. Ý lĩnh mệnh đi ngay.

Có mật thám báo tin vào Xuyên. Khổng Minh giật mình, nói:

- Tào Phi chết rồi, con là Tào Tuấn nối ngôi, ta cũng chẳng lo ngại gì. Chỉ e có Tư-mã Ý lắm mưu lược, nay y đề đốc quân mã Ung, Lương; nếu để y luyện tập thành thuộc rồi tất gây vạ lớn cho nước Thục ta. Chi bằng ta cất quân sang đánh trước là hơn.

Tham quân Mã Tốc nói:

- Thừa tướng mới đánh dẹp miền nam trở về, quân sĩ còn mỏi mệt, hãy cho nghỉ ngơi, chớ nên bắt đi đánh xa vội. Tôi có một mẹo này, khiến Tư-mã Ý phải chết về tay Tào Tuấn, chưa biết ý thừa tướng có ưng không?

Khổng Minh hỏi kế gì, Tốc thưa rằng:

- Tư-mã Ý tuy là đại thần nước Ngụy, nhưng Tào Tuấn vẫn có lòng ngờ ghét. Ta nên mật sai người sang các xứ Lạc-dương, Nghiệp-quận, phao tin Ý muốn làm phản; lại làm bằng văn của Ý cáo thị dán khắp nơi, khiến Tào Tuấn sinh nghi, tất nhiên phải giết hẳn đi.

Khổng Minh nghe lời, lập tức sai người mật làm kế ấy.

Lại nói, trên cửa thành Nghiệp-quận, bỗng dựng một hôm thấy dán một đạo văn yết thị. Lĩnh canh của bóc về tâu với Tào Tuấn. Tuấn mở ra xem, trong giấy viết rằng:

"Phiêu kỵ đại tướng quân tổng lĩnh quân mã các xứ Ung, Lương là Tư-mã Ý kính đem lời tín nghĩa báo cho khắp thiên hạ biết rằng:

Khi xưa Thái tổ Vô hoàng đế, gây dựng cơ nghiệp, nguyên muốn lập Trần-lưu vương là Tử-kiến làm chủ xã tắc; chẳng may, bị bọn gian thần gièm pha, nên lâu ngày rồi mà rông



Lính canh cửa vội bóc vé tâu với Tào Tuấn...

vẫn phải cuộn khúc. Hoàng tôn là Tào Tuấn, vốn không có đức hạnh gì, dám liêu trèo lên ngôi báu, phụ lòng Thái tổ khi xưa. Nay ta ứng vận trời, thuận lòng người, nay mai cất quân để thoả lòng muôn dân mong đợi. Tờ cáo thị này đến đâu thì ở đấy phải qui thuận với tân quân; nếu không sẽ giết cả chín họ! Vì thế báo trước cho ai nấy được hay!”

Tào Tuấn xem xong, giật mình mất vía, vội hỏi quần thần. Thái úy Hoa Hâm tâu rằng:

- Tư-mã Ý dâng biểu xin giữ các xứ Ung, Lương, chính là vì cơ ấy. Khi xưa, đức Thái tổ Võ hoàng đế đã bảo tôi rằng: “Tư-mã Ý cú nhìn sói chực, không nên giao phó binh quyền; lâu ngày tất sinh vạ lớn cho nước”. Nay tình hình làm phản đã lộ ra rồi, nên giết ngay đi mới được.

Vương Lăng tâu rằng:

- Tư-mã Ý tinh thông thao lược, hiểu biết binh cơ, vốn có chí to, nếu không trừ sớm đi, để về sau sinh vạ.

Tuấn bèn xuống chỉ, muốn cất quân đi đánh Tư-mã Ý ngay. Đại tướng quân Tào Chân bước ra tâu rằng:

- Bệ hạ chó nên vội vàng. Văn hoàng đế giao phó bệ hạ cho vài người chúng tôi, là biết rằng Tư-mã Ý không có bụng gì khác. Nay chưa biết thực hư ra sao, mà đã vội cất quân đi đánh, thế là giục người ta làm phản mất. Hoặc giả quân gian tế nước Ngô, nước Thục lập mẹo phản gián, khiến trong vua tôi ta có loạn trước, rồi họ thừa cơ đến đánh, cũng chưa biết chừng. Xin bệ hạ hãy xét cho kỹ mới được!

Tuấn nói:

- Nếu Tư-mã Ý làm phản thật, thì sao?

Tào Chân tâu rằng:

- Nếu bệ hạ có nghi ngờ thì nên bắt chước mẹo vua Cao tổ nhà Hán giả dò ra chơi Vân-mộng, bệ hạ cũng mượn tiếng ra chơi An-ấp, Tư-mã Ý tất đến đón rước, nếu có thể nào thì bắt ngay tại chỗ là xong.

Tuấn nghe lời, sai Tào Chân coi việc nước, còn mình tự lĩnh mười vạn quân ngự lâm đến thẳng An-ấp. Tư-mã Ý vì chưa biết tình ý ra sao, lại muốn để cho thiên tử biết quân oai của mình, liền dẫn vài vạn quân giáp sĩ đến đón.

Cận thân tâu rằng:

- Tư-mã Ý đem vài vạn quân đến kháng cự, quả nhiên làm phản rồi!

Tuấn vội vàng sai Tào Hưu lĩnh binh ra đón. Tư-mã Ý thấy quân mã đến, tưởng là xa giá của Tào Tuấn, vội phục bên cạnh đường tiếp rước. Tào Hưu tế ngựa ra nói rằng:

- Trọng-đại chịu việc thác cô của tiên đế, cố sao lại làm phản?

Ý giật mình, mồ hôi toát ra như tắm, bèn hỏi có làm sao. Hưu thuật lại việc trước. Ý nói:

- Đó là Thục, Ngô dùng kế phản gián để vua tôi ta hại

lẫn nhau, rồi họ thừa cơ đến đánh đấy! Tôi phải thân đến ra mắt thiên tử tâu rõ đầu đuôi mới được!

Liên cho quân mã lui hết, rồi đến trước xe Tào Tuấn lay phục xuống đất khóc mà tâu rằng:

- Tôi nhận di chiếu của tiên đế thác cô là việc rất trọng, đâu dám mang lòng khác. Đây là gian kế của Ngô, Thục. Tôi xin lĩnh một đạo quân, trước phá Thục, sau đánh Ngô, để báo ân tiên đế và bệ hạ, cho tỏ tấm lòng của tôi.

Tào Tuấn còn đang phân vân chưa quyết. Hoa Hâm tâu rằng:

- Không nên cho Ý cầm binh quyền nữa, phải lập tức cách chức y đuổi về làng thôi!

Tuấn y lời, cách tuột cả quan chức Tư-mã Ý, đuổi về quê quán; sai Tào Hưu tổng đốc quân mã Ung, Lương, rồi xa giá trở về Lạc-dương.

Đây nói quân mật thám dò được tin ấy báo ngay về Xuyên. Khổng Minh thấy thế mừng lắm nói:

- Ta muốn đánh Ngụy đã lâu, chỉ ngại có Tư-mã Ý cầm quân ở Ung, Lương, mà thôi. Nay hắn đã mắc mưu phải đuổi, ta còn lo chi nữa!

Hôm sau, hậu chủ khai châu sớm, hội tất cả các quan liêu. Khổng Minh ra ban dâng biểu xin cất quân sang đánh Ngụy.

Hậu chủ nói:

- Tướng phụ vừa đánh mặt nam, xa xôi khó nhọc, nay mới trở về, ngồi chưa nóng chỗ, đã muốn lên đánh mặt bắc, chẳng khó nhọc lắm ru?

Khổng Minh tâu rằng:

- Tôi chịu việc thác cô của tiên đế rất trọng, ngày đêm không lúc nào dám lười. Nay phương nam đã yên rồi, không phải lo mặt trong nữa, chẳng nhân dịp này đánh giặc mà khôi phục trung-nguyên, thì còn đợi đến bao giờ?

Quan thái sử Tiêu Chu tâu rằng:

- Tôi đêm coi tượng trên trời, thấy vương khí phương bắc đang thịnh lắm, sao sáng vàng vạc, chưa nên đánh vội.

Lại ngảnh lại nói với Khổng Minh:

- Thừa tướng cũng giỏi thiên văn, có sao lại làm việc miễn cưỡng làm vậy?

Khổng Minh nói:

- Đạo trời biến đổi bất thường, không nên cố chấp. Ta hãy đóng quân ở Hán-trung, xem giặc động tĩnh thế nào, rồi mới đi!

Tiêu Chu can mãi không được. Khổng Minh để Quách Du-chi, Đồng Doãn, Phí Vi làm thị trung, coi sóc việc trong cung. Lại để Hướng Xung làm đại tướng, tổng đốc quân mã ngự lâm; Tưởng Uyên làm tham quân; Trương Duệ làm trưởng sử, coi công việc phủ thừa tướng, Đỗ Quỳnh làm gián nghị đại phu; Đỗ Vi, Dương Hồng làm thượng thư; Mạnh Quang, Lại Mẫn làm tế tửu; Doãn Mặc, Lý Tồn làm bác sĩ; Khuốc Chính, Phí Thi làm bí thư; Tiêu Chu làm thái-sử; văn võ cả thầy hơn trăm người, ở lại giúp việc trong Thục.

Khổng Minh phụng chiếu về phủ, gọi các tướng đến nghe lệnh: Tiên đốc bộ Ngụy Diên, tiên quân đô đốc Trương Dực, nha môn tướng Vương Bình, hậu quân Lý Khôi, phó tướng Lã Nghĩa, tả quân kiêm vận lương Mã Đại, phó tướng Liêu Hóa, hữu quân Mã Trung, phủ nhung tướng quân Trương Ngực, hành trung quân sư Lưu Diêm, trung giám quân Đặng Chi, trung tham quân Mã Tốc, tiên tướng quân Viên Lâm, tả tướng quân Ngô Ý, hữu tướng quân Cao Tường, hậu tướng quân Ngô Ban, trưởng sử Dương Nghi, tiên tướng quân Lưu Ba, tiên bộ quân Hứa Doãn, tả bộ quân Đinh Hàm, hữu bộ quân Lưu Mẫn, hậu bộ quân Quan Ung, tham quân Hồ Tế, Diêm Yến, Quan Tập, Đỗ Nghĩa, Đỗ Kỳ, Thịnh Đôn, Phàn Kỳ, Phàn Kiến, Đồng Quyết, tả hộ vệ

Quan Hưng, hữu hộ vệ Trương Bào, tất cả một ban vẫn võ theo Bình bác đại đô đốc Gia-cát Lượng; phân phát xong xuôi, lại đưa hịch sai Lý Nghiêm, giữ cửa Xuyên để cự mặt Đông Ngô, kén ngày binh dần mùa xuân, tháng ba năm Kiến-hưng thứ năm cất quân sang đánh Ngụy.

Bổng ở dưới trướng, một lão tướng thét lên rằng:

- Ta tuy già nua, nhưng còn có sức khoẻ như Liêm Pha, Mã Viện khi xưa. Hai người ấy còn chưa chịu già, có sao lại không dùng đến ta vậy?

Chúng trông xem ai, thì là Triệu Vân.

Khổng Minh nói:

- Từ khi ta đi bình nam trở về, Mã Mạnh-khởi bị bệnh mất, ta thương tiếc lắm, khác nào gãy mất cánh tay. Nay tướng quân tuổi tác già nua, nếu lỡ xảy ra việc gì, không những giảm mất tiếng anh hùng một đời, mà lại nhụt mất cả nhuệ khí quân Thục.

Vân quát lên rằng:

- Từ khi tôi theo tiên đế đến giờ, chưa khi nào lâm trận mà phải lui, gặp giặc thì tiến đi trước. Đại trượng phu được chết ở trong đám chiến trường là may, tôi có ngại gì! Tôi xin làm tiên bộ tiên phong.

Khổng Minh hai ba lần ngăn lại.

Vân thét lên rằng:

- Nếu không cho tôi làm tiên phong, tôi xin đập đầu chết ngay ở dưới thềm này!

Khổng Minh nói:

- Nếu tướng quân muốn làm tiên phong, phải có một người nữa cùng đi mới được.

Khổng Minh nói chưa dứt lời, có một người bước ra thưa rằng:

- Tôi tuy bất tài, nhưng xin giúp lão tướng quân, dẫn một đạo quân đi trước phá giặc!

Khổng Minh mừng lắm trông xem thì là Đặng Chi; lập tức cấp cho Đặng Chi năm nghìn tinh binh, một chục viên phó tướng, cho theo Triệu Vân. Chi lĩnh mệnh đi trước.

Khổng Minh cất quân đi, Hậu chủ dẫn trăm quan tiễn ra khỏi cửa bắc mười dặm. Khổng Minh từ biệt lên đường, tinh kỳ rợp trời, gươm giáo sáng quắc, nhằm Hán-trung lần lượt kéo đi.

Lại nói, ngoài biên dò biết việc đó, báo tin về Lạc-dương. Hôm ấy Tào Tuấn khai châu, cận thần tâu rằng:

- Gia-cát Lượng xuất lĩnh hơn ba mươi vạn quân ra đóng ở Hán-trung, sai Triệu Vân, Đặng Chi làm tiên phong, kéo vào biên cảnh.

Tuấn giật mình, hỏi quần thần rằng:

- Có ai làm tướng ra phá được quân Thục không?

Hạ-hầu Mậu bước ra nói:

- Cha tôi chết ở Hán-trung, thù sâu này còn chưa báo được. Nay quân Thục phạm vào cõi, tôi xin dẫn mãnh tướng bản bộ và xin bệ hạ cấp thêm cho quân Quan-tây để ra phá Thục, trên hết sức vì nước, dưới báo thù cho cha; dầu muôn chết cũng không ân hận gì nữa!

Mậu là con Hạ-hầu Uyên, tự Tử-hư, tính khí hấp tấp mà bủn xỉn lắm. Từ thuở nhỏ làm con nuôi Hạ-hầu Đôn. Về sau Hạ-hầu Uyên bị Hoàng Trung giết mất; Tào Tháo thương xót mới gả con gái là Thanh-hà công chúa cho Hạ-hầu Mậu làm phò mã. Bởi thế, trong triều ai cũng kính trọng. Tuy Mậu được giữ binh quyền, nhưng chưa hề ra trận bao giờ; khi ấy thấy Mậu xin đi đánh, Tào Tuấn bèn phong cho Mậu làm đại đô đốc, điều vát quân mã các xứ Quan-tây ra cự giặc.

Tư đồ Vương Lãng can rằng:

- Hạ-hầu phò mã, chưa ra trận bao giờ, không nên giao



... Hậ chủ dẫn trăm quan tiên Khổng Minh
ra khỏi cửa bắc mười dặm.

cho việc lớn. Và lại, Gia-cát Lượng lắm mưu nhiều trí, tinh thông thao lược, chớ nên khinh địch.

Hạ-hầu Mậu quát mắng rằng:

- Tư đồ muốn kết liên với Gia-cát Lượng làm nội ứng chăng? Ta từ thuở nhỏ theo cha, luyện tập thao lược, tinh hiểu binh pháp, sao ngươi dám khinh ta ít tuổi? Nếu không bắt sống được Gia-cát Lượng, ta thề rằng không về trông thấy thiên tử nữa!

Bọn Vương Lăng không dám nói gì. Hạ-hầu Mậu từ biệt Ngụy chủ, đi gấp đến Tràng-an, điều vát hai chục vạn quân mã các xứ Quan-tây để cự nhau với Khổng Minh.

Đó là:

*Muốn phát ngọn cờ xua tướng sĩ,
Sao sai con trẻ giữ binh quyền?*

Chưa biết được thua thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN MƯỜI HAI

Triệu Tử-long ra sức giết năm tướng Gia-cát Lượng dùng mẹo đoạt ba thành

Đây nói Khổng Minh mang quân đến Miện-dương, qua mộ Mã Siêu liền sai Mã Đại mặc đồ tang rồi thân vào tế bái. Đoạn về trại, thương nghị việc tiến quân. Chợt có tin báo Ngụy chủ sai Hạ-hầu Mậu điều vát quân mã các xứ Quan-trung đến cự địch. Ngụy Diên lên tướng, hiến kế rằng:

- Hạ-hầu Mậu là con nhà phú quý, ngu si không biết gì. Tôi xin lĩnh năm nghìn tinh binh, lấy đường ra Bao-trung, men núi Tân-linh, sang mé đông, qua hang Tí-ngọ, tiến lên mặt bắc, chắc chỉ trong vòng mười ngày đến được Tràng-an. Hạ-hầu Mậu nếu thấy tôi đến bất thành linh, tất phải bỏ thành, nhằm phía Hoàng-môn, Để-các chạy trốn. Tôi lại chuyển sang mặt đông đánh vào, thừa tướng thúc đại quân từ đường Tà-cốc tiến lên. Như thế, từ Hàm-dương trở sang mé tây, chỉ một trận là định được cả.

Khổng Minh cười, nói:

- Người khinh trung-nguyên không có người giỏi chăng? Nếu có người xui đem binh chặn đường hẻm trong núi, thì chẳng những năm nghìn người bị hại, mà còn làm tổn thất nhuệ khí của quân ta; mẹo ấy quyết không nên dùng.

Diên nói:

- Nếu thừa tướng cứ đi theo đường lớn thì họ tất khởi hết quân Quan-trung ra cự, đây đưa ngày tháng, bao giờ mới lấy được trung-nguyên?

Khổng Minh nói:

- Ta từ Lũng-hữu noi con đường rộng rãi, tiến quân đúng phép, lo gì không đánh được!

Nói rồi, nhất định không nghe mẹo Ngụy Diên. Diên buồn bực không vui.

Khổng Minh sai người thúc Triệu Vân tiến quân.

Hạ-hầu Mậu ở Trảng-an, tụ tập các đạo quân mã. Bấy giờ, có đại tướng ở Tây-lương là Hàn Đức, sức khoẻ địch nổi muôn người, sử búa khai sơn cực giỏi, dẫn tám vạn quân Tây-khương lại, ra mắt Hạ-hầu Mậu; Mậu trọng thưởng và cho làm tiên phong. Đức có bốn con, là Hàn Anh, Hàn Giao, Hàn Quỳnh, Hàn Kỳ, đều tinh thông võ nghệ, giỏi cung ngựa. Đức dẫn bốn con và tám vạn quân Khương, thẳng đường ra núi Phượng-minh, vừa gặp quân Thục kéo đến. Hai bên dàn trận. Đức ra ngựa, bốn con sắp hàng hai bên. Đức quát lên rằng:

- Quân phản nghịch kia, sao dám xâm phạm vào cõi ta?

Triệu Vân nổi giận, vác giáo tế ngựa thách Hàn Đức ra đánh. Con cả là Hàn Anh thúc ngựa ra đánh được ba hợp, bị Vân đâm một giáo chết quay xuống ngựa. Con thứ hai là Hàn Giao thấy vậy, múa đao lại địch, Vân giở oai hổ khi xưa, đánh rất hăng; Giao không cự nổi. Con thứ ba là Hàn Quỳnh vác phương thiên kích đến đánh ập vào. Vân không chút nao núng, rối loạn. Hàn Kỳ thấy hai anh đánh không đỡ Triệu Vân, cũng tế ngựa ra, múa đôi đao nhật nguyệt vây bọc Triệu Vân vào giữa mà đánh. Vân một mình đứng giữa, chống đỡ ba mặt. Một lát, Hàn Kỳ trúng phải giáo ngã ngựa, các tướng bên Hàn Đức vội vàng xô ra đem về. Vân rê ngọn giáo vừa đánh vừa chạy. Hàn Quỳnh bỏ kích, rút cung tên ra bắn luôn ba phát, đều bị Vân múa giáo gạt được cả. Quỳnh tức quá, lại vớ ngọn kích đuổi theo bị Vân bắn một phát tin vào giữa mặt lăn xuống ngựa chết. Hàn Giao khoa đao chém sang. Vân

quảng giáo đi, né qua mũi đao, sấn vào bắt sống Hàn Giao đem về trận, rồi lại tế ngựa ra lấy ngọn giáo.

Hàn Đức thấy bốn con cùng bị về tay Triệu Vân, ruột gan như xé, xông ngay vào trận. Quân Tây-lương vốn biết tiếng Triệu Vân, nay thấy Vân vẫn khoẻ mạnh như xưa, không ai dám ra địch. Hễ Triệu Vân đi đến đâu người dạt ra đến đấy, một ngựa một thương, qua lại xông xáo, như vào chỗ không người.

Người sau có thơ khen Tử-long rằng:

*Một người, một ngựa, một cây thương,
Tuổi bảy mươi rồi sức vẫn cường!
Bốn tướng một tay khua sạch nhẵn,
Anh hùng nào khác trận Đương-dương?*

Đặng Chi thấy Triệu Vân đại thắng, liền xua quân Thục đánh bừa vào. Quân Tây-lương thua to chạy tán lác cả. Hàn Đức suýt nữa bị Triệu Vân bắt sống, phải bỏ áo giáp, đi chân không, mới trốn thoát.

Vân và Đặng Chi thu quân về trại. Chi mừng nói rằng:

- Tướng quân đã bảy mươi tuổi, vẫn còn anh dũng như xưa. Nay tại trước trận, chém được bốn tướng, thật là trong đời hiếm có!

Vân nói:

- Thừa tướng cho ta là nhiều tuổi, không thêm dùng đến, cho nên ta phải tỏ sức cho biết đó thôi.

Liền sai người giải Hàn Giao đến nộp và báo tin thắng trận với Khổng Minh. Hàn Đức dẫn bại quân về ra mất Hạ-hầu Mậu, khóc lóc thuật lại sự việc. Mậu bèn dẫn quân đến đánh Triệu Vân. Thám mã báo tin về trại Thục, Vân lên ngựa vác thương dẫn hơn nghìn quân ra trước núi Phụng-minh dàn trận. Hạ-hầu Mậu đội mũ chòm vàng, cưỡi ngựa trắng, tay cầm thanh đao lớn, đứng dưới cửa cờ, thấy Triệu Vân cưỡi ngựa vác giáo, đi lại rong ruổi. Mậu muốn ra đánh, Hàn Đức nói:

- Triệu Vân giết mất bốn con tôi, thù ấy tôi không báo không xong!

Liên vác búa khai sơn, tể ngựa xốc vào chém Triệu Vân. Vân nổi giận, khoa giáo lên địch. Đánh được vài ba hợp, Vân lại đâm chết Hàn Đức, rồi thúc ngựa sẵn tới bắt Hạ-hầu Mậu. Mậu vội vàng chạy vào trong trận. Đặng Chi thúc quân đánh tràn sang, quân Ngụy thua một trận nữa, lui hơn mười dặm hạ trại.

Hạ-hầu Mậu bàn với chúng rằng:

- Ta vẫn nghe tiếng Triệu Vân, nay mới biết mặt. Lão ấy tuổi già mà còn anh hùng thế này, mới tin trận Đương-dương Trảng-bản khi xưa. Không ai địch nổi hắn thì làm thế nào bây giờ?

Tham quân Trình Võ là con Trình Dục, hiến kế rằng:

- Tôi nghĩ Triệu Vân có khoẻ mà kém khôn, không lấy gì làm lo lắng. Ngày mai đô đốc nên phục sẵn hai toán quân, rồi dẫn quân ra dụ địch, dụ Triệu Vân đến, đô đốc lên núi chỉ huy bốn mặt quân sĩ, vây bọc cho dày, chắc bắt được hắn.

Mậu nghe theo, sai Đồng Hy dẫn ba vạn quân phục mặt tả, Tiết Tắc dẫn ba vạn quân phục mặt hữu. Hôm sau Hạ-hầu Mậu mở cờ đánh trống kéo ra. Triệu Vân, Đặng Chi đến đón đánh.

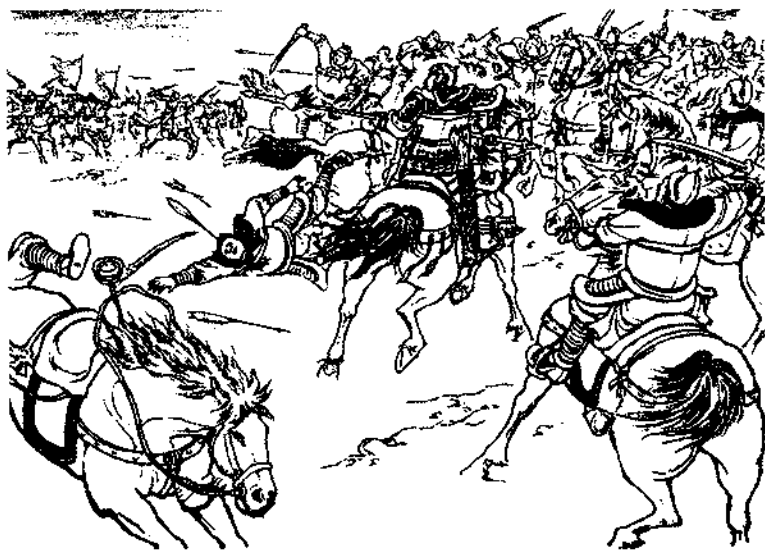
Đặng Chi ngồi trên ngựa bảo với Triệu Vân rằng:

- Đêm qua quân Ngụy thua chạy, hôm nay lại đến, tất có mưu mẹo gì đây! Lão tướng quân phải phòng trước mới được.

Vân nói:

- Thứ chúng nó như bọn trẻ con miệng còn hơi sữa, làm trò gì được! Hôm nay ta bắt sống ráo cho mà xem!

Nói đoạn, tể ngựa ra, tướng Ngụy là Phan Toại địch được vài hợp thì bỏ chạy. Vân đuổi sẵn vào. Tám viên tướng



*... Vân vội vàng lên ngựa ra địch thì quân mã bốn mặt
đã kéo sát đến nơi.*

Nguy đổ ra chặn lại, để cho Mậu chạy trước, rồi lần lượt cũng tháo chạy nốt. Triệu Vân thừa thế đuổi theo, Đặng Chi kéo quân tiếp sau, vào sâu nơi trọng địa. Bỗng dẫu bốn mặt tiếng reo nổi lên như sấm, Đặng Chi vội vàng rút quân về, thì đã thấy mặt tả có Đồng Hy, mặt hữu có Tiết Tắc, hai mặt đổ ra; Đặng Chi ít quân, không sao cứu được; Triệu Vân bị vây giữa trận, xông đông xáo tây, quân Nguy vây lại càng dày thêm. Thủ hạ của Triệu Vân chỉ có hơn nghìn người. Khi đánh đến sườn núi, thấy Hạ-hầu Mậu ở trên chỉ huy ba quân, Vân chạy sang đông, thì trở về đông, chạy sang tây thì trở về tây. Bởi thế, Triệu Vân không sao ra thoát trùng vây, mới dẫn quân đánh lên núi; đá gỗ ở lưng chừng lăn xuống, Vân cũng không sao lên được. Vân đánh tự giờ thìn đến mãi giờ dậu, mệt mết lắm, phải xuống ngựa

ngồi nghỉ một lát, đợi giăng mọc rồi lại đánh. Vân vừa cưỡi giáp ngồi xuống thì ánh trăng ló ra: bỗng bốn mặt lửa sáng rực trời, trống khua âm ỉ, tên đạn như mưa, quân Ngụy ở đến, gọi to lên rằng:

- Triệu Vân xuống ngựa hàng đi cho mau!

Vân vội vàng lên ngựa ra địch, thì quân mã bốn mặt đã kéo sát đến nơi. Cung nỏ bắn ra rất nhiều, Vân không sao tiến lên được, bèn ngẩng mặt lên trời than rằng:

- Ta không chịu già, phen này chết ở đây mất!

Bỗng đâu, ở mé đông bắc, tiếng reo nổi lên âm ỉ, quân Ngụy nhao nhao chạy trốn. Một toán quân đánh thốc vào giữa trận; tướng đi đầu cầm một ngọn bát xà mâu, dưới cổ ngựa đeo một cái đầu lâu. Vân trông ra thì là Trương Bào. Bào gặp Triệu Vân, nói rằng:

- Thừa tướng sợ lão tướng quân rui ro, cho nên sai tôi dẫn năm nghìn quân đến tiếp ứng. Nghe tin lão tướng bị khốn ở đây, tôi liền đánh vào trùng vây, vừa gặp Ngụy tướng là Tiết Tắc chặn đường, tôi đã giết chết!

Vân mừng rỡ, bèn cùng với Trương Bào đánh ra góc tây bắc. Lại thấy quân Ngụy hoảng hốt bỏ đao quăng giáp chạy trốn, một toán quân vừa reo vừa đánh vào, tướng đi đầu, nách cắp thanh long đao, tay xách một cái đầu lâu. Vân trông ra thì là Quan Hưng.

Hưng nói:

- Tôi phụng mệnh thừa tướng, e lão tướng lỡ làng gì chăng, dẫn năm nghìn quân đến đây tiếp ứng. Vừa hay gặp tướng Ngụy là Đông Hy chặn đường, tôi chém chết mang đầu về đây! Thừa tướng cũng sắp đến sau.

Vân nói:

- Hai tiểu tướng đã lập được kỳ công, sao không thừa dịp này bắt lấy Hạ-hầu Mậu để định việc lớn?

Trương Bào nghe nói, lập tức dẫn quân đi. Hưng nói:

- Ta cũng đi lập công mới được!

Vân ngánh lại bảo tả hữu rằng:

- Hai tướng ấy vào hàng con cháu ta, còn biết tranh nhau mà lập công, hưởng chi ta là cựu thần triều đình, lại không bằng bọn họ ru? Ta đành liều một mạng già này để báo ơn tiên đế mới phải!

Bởi thế, cũng dẫn quân đi bắt Hạ-hầu Mậu. Đêm hôm ấy ba mặt quân dồn lại đánh tan quân Ngụy. Đặng Chi đem quân đến tiếp ứng, chém giết quân Ngụy thấy nằm khắp nội, máu chảy thành sông. Hạ-hầu Mậu là người trẻ tuổi, vô mưu chưa trải việc trận mạc bao giờ, thấy quân tình bối rối, không biết nghĩ thế nào, liền dẫn hơn một trăm kiện tướng, chạy trốn ra quận Nam-an. Quân sĩ không có chủ tướng, cũng tan vỡ hết cả.

Hưng, Bào nghe tin Hạ-hầu Mậu trốn ra Nam-an, thâu đêm đuổi theo. Mậu vào được thành, sai đóng chặt cửa lại, canh giữ cẩn thận. Hưng, Bào đuổi đến nơi, vây kín xung quanh. Triệu Vân theo sau vừa tới, ba mặt quây vào đánh rất. Một lát, Đặng Chi cũng dẫn quân đến vây đánh luôn mười ngày, nhưng vẫn chưa hạ được thành.

Sự có tin báo rằng:

- Thừa tướng để hậu quân ở lại Miện-dương, tả quân đóng ở Dương-bình, hữu quân đóng ở Thạch-thành, còn ngài thì dẫn trung quân đến đây.

Triệu Vân, Đặng Chi, Quan Hưng, Trương Bào cùng ra đón rước, lạ mừng và thuật chuyện mấy hôm liên chưa hạ được thành. Khổng Minh ngồi một cỗ xe nhỏ, điểu xem quanh thành một lượt, rồi về trại lên trưởng, các tướng đứng cả xung quanh nghe lệnh.

Khổng Minh nói:

- Quận này thành cao hào sâu, khó lòng phá được. Việc chính của ta không phải ở đây; nếu các người cứ đánh mãi, phỏng quân Ngụy chia đường đến Hán-trung thì ta nguy mất.

Dặng Chi nói:

- Hạ-hầu Mậu là phò mã nước Ngụy, nếu bắt được hắn thì gấp trăm lần chém tướng khác. Nay hắn đang bị khốn ở đây, chẳng lẽ ta bỏ mà đi sao?

Khổng Minh nói:

- Ta đã có mẹo khác, ở đây mé tây liên quận Thiên-thủy, mé bắc giáp quận An-định, không biết thái thú hai xứ ấy là ai?

Quân do hám bầm rằng:

- Thái thú quận Thiên-thủy là Mã Tuân, thái thú quận An-định là Thôi Lượng.

Khổng Minh mừng lắm, mới lần lượt gọi Ngụy Diên, Quan Hưng, Trương Bào, và hai người tâm phúc dặn dò mưu mẹo, sai cứ y kế mà làm. Các tướng lĩnh mệnh, ai nấy dẫn quân đi.

Khổng Minh ở ngoài thành Nam-an, sai quân sĩ vận rơm củi chất dưới thành, phao tin muốn đốt thành. Quân Ngụy thấy vậy, cười âm cả lên, không sợ hãi chút nào.

Nói về thái thú An-định là Thôi Lượng ở trong thành, nghe tin quân Thục vây Nam-an, Hạ-hầu Mậu bị khốn, rất lấy làm lo sợ, liền điểm chừng bốn ngàn quân mã giữ vững thành trì.

Sực có một người từ mé chính nam đi đến, nói có việc cơ mật. Thôi Lượng gọi vào hỏi, người ấy thưa rằng:

- Tôi tên là Bùi Tự, tướng tâm phúc dưới trướng Hạ-hầu đồ đốc. Nay phụng mệnh đến cầu cứu hai quân Thiên-thủy, An-định. Trong thành Nam-an đang nguy cấp lắm, ngày nào cũng đốt lửa làm hiệu, mong ngóng viện quân ở hai quận mà không thấy đến. Bởi thế, sai tôi phá vòng vây, lại đây cáo cấp, xin kịp đem quân đến làm ngoại ứng cho. Nếu quân hai nơi đến, đồ đốc tôi sẽ mở cửa thành ra đón tiếp.

Lượng hỏi:

- Có văn thư của đô đốc không?

Tự thò tay vào túi lấy văn thư ra, thì mồ hôi đã thấm ướt. Tự đưa Lượng xem qua một lượt, rồi đổi lấy con ngựa khác, vội vàng lại lên ngựa tuốt sang quận Thiên-thủy.

Chưa được mấy bữa, lại có tên kỵ mã đến báo rằng:

- Thái thú ở Thiên-thủy đã cất quân đi rồi, xin An-định mau mau lại tiếp ứng cho.

Thôi Lượng cùng các quan thương nghị rằng:

- Nếu không đi cứu, bỏ mất quận Nam-an và để Hạ-hầu phò mã bị hại thì tội đổ vào đầu hai quận ngoài này cả; vậy phải đi cứu mới xong.

Lượng lập tức điểm quân mã kéo đi, để quan văn ở lại giữ thành. Đoàn quân đi về đường Nam-an, xa xa trông thấy ánh lửa bốc lên tận trời bèn giục quân khuya sớm đi cho mau. Khi gần đến, còn cách năm chục dặm, bỗng nghe mé trước mé sau tiếng reo nổi lên như sấm, rồi trước mặt có Quan Hưng chặn ngang, sau lưng có Trương Bào đuổi tới. Quân An-định chạy tán loạn cả. Lượng sợ hết vía, dẫn hơn trăm thủ hạ lên vào con đường nhỏ, liêu chết chạy thoát được về An-định. Khi đến gần bên hào thấy trên thành bắn tên xuống như mưa. Lượng trông lên đã thấy tướng Thục là Ngụy Diên gọi to bảo rằng:

- Ta đã cướp được thành rồi, sao không hàng đi cho sớm?

Nguyên là Ngụy Diên cho quân sĩ ăn mặc giả làm quân An-định, phục sẵn một chỗ, đợi quân Thôi Lượng đi khỏi rồi ngay đêm hôm ấy đến nói lừa cho mở cửa, rồi kéo ùa vào hạ ngay được thành.

Thôi Lượng rụng rời hết vía, chạy sang quận Thiên-thủy. Đi chưa được một thời đường lại gặp một toán quân dàn ra, dưới lá cờ hiệu, một người chít khăn lượt, cầm quạt lông, mặc đạo bào, đội mũ cánh hạc, ngồi chính chện trên một chiếc xe. Lượng trông ra chính là Khổng Minh, vội

vàng quay ngựa rút lui; lại thấy Quan Hưng, Trương Bào hai mặt đuổi dồn lại, kêu to rằng:

- Hàng đi cho mau!

Lượng thấy bốn bề rất quân Thục cả, mới chịu hàng, cùng về trại lớn.

Khổng Minh thết đãi Thôi Lượng tử tế, rồi hỏi rằng:

- Thái thú ở Nam-an chơi với ông có thân thiết không?

Lượng thưa:

- Người ấy tên là Dương Lăng, em họ Dương Phục, cùng với tôi là người quận láng giềng với nhau, giao tình rất hậu.

Khổng Minh nói:

- Tôi muốn nhờ ông vào thành thuyết phục Dương Lăng, bắt sống Hạ-hầu Mậu có được không?

Lượng thưa:

- Nếu thừa tướng sai tôi vào thành, xin hãy tạm rút quân mã đi đã.

Khổng Minh lập tức truyền cho quân mã bốn mặt thành hãy tạm rút lui hai chục dặm hạ trại.

Thôi Lượng cười ngựa đến bên thành gọi cửa. Dương Lăng sai người mở cửa tiếp vào. Lượng thuật hết tình đầu cho nghe.

Lăng nói:

- Chúng ta chịu ơn dày nhà Ngụy, sao nỡ bỏ mà theo người khác, nên nhân mẹo giặc mà dùng mẹo mình.

Bèn dẫn Thôi Lượng vào ra mắt Hạ-hầu Mậu, kể hết đầu đuôi công việc.

Mậu hỏi:

- Nên dùng mẹo gì?

Dương Lăng nói:

- Tôi xin giả vờ dâng cửa thành, lừa cho quân Thục kéo vào rồi giết sạch đi.

Thôi Lượng làm theo kế ấy, ra ngoài thành nói với Khổng Minh rằng:

- Dương Lăng xin dâng cửa thành cho đại quân vào, để bắt Hạ-hầu Mậu. Lăng muốn bắt lấy, nhưng vì quân thủ hạ không được bao nhiêu, cho nên chưa dám khinh động.

Khổng Minh nói:

- Việc ấy rất dễ. Nay có quân hàng cũ của túc hạ hơn trăm người, ta lại sai tướng Thục, ăn mặc giả làm quân An-định trà trộn đi vào. Trước hãy phục ở phủ Hạ-hầu Mậu và hẹn sẵn với Dương Lăng, đợi đến nửa đêm sẽ mở cửa thành, trong ứng ngoài hợp.

Thôi Lượng nghĩ thầm rằng nếu không dắt tướng Thục đi, thì Khổng Minh sinh nghi; chi bằng hãy tạm dắt vào, rồi đem chém trước đi, đốt lửa để dụ cho Khổng Minh vào thành thật luôn là xong. Bởi thế, liền vâng lời.

Khổng Minh dặn rằng:

- Ta sai tướng thân tín là Quan Hưng, Trương Bào theo ông vào trước, nên nói thác ra rằng quân cứu đã đến, để cho yên bụng Hạ-hầu Mậu; hễ thấy lửa cháy thì ta vào thành bắt sống Mậu.

Bấy giờ vào lúc hoàng hôn, Quan Hưng, Trương Bào lĩnh mật kế của Khổng Minh, nài nịt lên ngựa, cầm khí giới, đi lẫn vào đám quân An-định, theo Thôi Lượng đến Nam-an. Dương Lăng ở trên mặt thành, dựa vào bao lớn hỏi rằng:

- Quân mã ở đâu đến đó?

Thôi Lượng nói:

- Quân An-định đến cứu đây!

Lượng bắn trước một phát vào trong thành, trên đầu tên buộc một phong thư, nói rằng:

"Gia-cát Lượng sai hai tướng vào trước, phục sẵn ở trong thành, để làm nội công; chờ làm cho hai tướng ấy



... Quan Hưng theo Thôi Lượng đi trước, Trương Bào theo sau...

kinh động vội, sợ tiết lộ mất mẹo mực của ta; đợi vào trong phủ sẽ tính cũng vừa.”

Dương Lăng đem thư trình Hạ-hầu Mậu và thuật lại công việc. Mậu nói:

- Gia-cát Lượng đã mắc mẹo rồi; ta nên phục sẵn vài trăm tay đao phủ ở trong phủ, nếu hai tướng Thục theo Thôi thái thú đến thì đóng cửa lại mà sửa trước đi; rồi sẽ lên mặt thành đốt lửa, đủ cho Gia-cát Lượng kéo vào, chắc rằng bắt được Gia-cát Lượng.

Dự bị đâu đấy, Dương Lăng trở lên mặt thành nói rằng:

- Có phải quân An-định, thì mở cửa cho vào!

Quan Hưng theo Thôi Lượng đi trước, Trương Bào theo sau. Dương Lăng xuống nghênh tiếp. Hưng khoa đao chém ngay Dương Lăng ngã ngựa. Thôi Lượng giật mình, quay ngựa chạy lui. Vừa đến cầu treo thì Trương Bào quát to lên rằng:

- Quân giặc kia chó chạy! Quý kế của chúng mày lừa thế nào được thừa tướng tao?

Nói dứt lời, phóng một nhát mâu đâm Thôi Lượng chết nốt.

Quan Hưng lên mặt thành đốt lửa, bốn mặt quân Thục kéo ủa cả vào. Hạ-hầu Mậu luống cuống, vội vàng mở cửa nam cố chết đánh ra. Một toán quân chặn lại, tướng đi đầu là Vương Bình; hai người đánh nhau mới được một hợp, Mậu bị Bình bắt sống, còn quân lính chạy tan cả.

Khổng Minh vào thành Nam-an, chiêu dụ quân dân, không mấy may tờ hào đến của dân. Các tướng dâng công, Khổng Minh sai giam Hạ-hầu Mậu vào trong xe tù.

Đặng Chi hỏi rằng:

- Thừa tướng sao lại biết Thôi Lượng trá hàng?

Khổng Minh nói:

- Ta vốn biết người ấy không có bụng hàng, nên ta sai vào thành; hấn tất đem hết tình hình nói với Hạ-hầu Mậu, mà lại định dùng mẹo ta để đánh ta. Nghe giọng nói ta cũng đủ biết là trá rồi. Ta lại sai hai tướng cùng đi với hấn để cho yên tâm. Nếu hấn thật lòng, tất gàn trở việc ấy. Hấn vui vẻ cùng đi, là sợ ta sinh nghi đó. Hấn nghĩ rằng hãy để hai tướng vào thành rồi sẽ giết đi cũng được và để cho quân ta vững dạ, cứ việc ung dung kéo vào. Ta đã dặn trước hai tướng vào đến cửa thành thì giết phăng bọn hấn đi. Trong thành chắc không có xếp đặt trước quân ta theo chân kéo vào, đó là đánh nước bất thành linh.

Các tướng đều bái phục.

Khổng Minh nói:

- Ta sai người tâm phúc trá xưng tướng Ngụy tên là Bùi Tụ để lừa cho Thôi Lượng kéo ra. Ta cũng đã cho người đến lừa quận Thiên-thủy, nay chưa thấy tin tức gì, không biết tại sao. Vậy ta nên thừa dịp này đến đánh lấy luôn quận ấy.

Bèn lưu Ngô Ý ở lại giữ Nam-an, Lưu Diệm giữ An-định, thay cho Ngụy Diên đem quân đánh Thiên-thủy.

Nói về thái thú quận Thiên-thủy là Mã Tuân, từ khi nghe tin Hạ-hầu Mậu bị vây trong thành Nam-an, liền hội các quan lại thương nghị. Bọn Lương Tự, Doãn Thường, Lương Kiểu nói rằng:

- Hạ-hầu phò mã là cành vàng lá ngọc; nếu có sơ xuất điều gì, ta cũng khó tránh được tội ngồi nhìn không cứu. Thái thú sao không khởi hết quân mà lại cứu?

Mã Tuân còn đang phân vân, thì có tin báo Hạ-hầu phò mã sai một tướng tâm phúc là Bùi Tự đến. Tự vào phủ đưa công văn cho Tuân coi, và nói rằng:

- Đô đốc sai tôi đến cầu hai quận An-định, Thiên-thủy, phải mau mau đến cứu ngay cho.

Nói đoạn, vội vã đi luôn.

Hôm sau, có báo mã đến nói rằng quân An-định đã đến trước rồi, thái thú phải hoả tốc đến mà hội hợp.

Mã Tuân toan cất quân đi, bỗng có một người tự ngoài đi vào, nói rằng:

- Thái thú mắc phải mẹo Gia-cát Lượng mất rồi!

Chúng nhìn xem ai thì là người ở huyện Ký, quận Thiên-thủy, tên là Khương Duy, tự Bá-ước. Cha tên là Quỳnh, khi xưa có làm quan công tào ở quận Thiên-thủy, vì giặc Khương nổi loạn, bị chết vì việc nước. Duy tự thuở nhỏ, xem rộng các sách, binh pháp, võ nghệ, việc gì cũng tinh thông, thờ mẹ rất có hiếu. Về sau được làm trung lang tướng, giúp việc quân ở đây.

Bấy giờ Khương Duy bảo Mã Tuân rằng:

- Gần đây nghe tin Gia-cát Lượng đánh Hạ-hầu Mậu, vây thành Nam-an, dầu giọt nước cũng không chảy thoát ra ngoài được. Vả lại, Bùi Tự là một tướng nhỏ nhặt vô

danh, xưa nay không ai biết tới bao giờ; huống chi lại không có công văn của An-định. Cứ thế mà xét, người này tất là tướng Thục, trá xưng làm tướng Ngụy, lừa cho thái thú ra khỏi thành, mà họ thì phục sẵn quân ở gần đây, thừa cơ cướp lấy thành của ta.

Mã Tuân nghĩ ra, mới nói rằng:

- Nếu không có Bá-ước nói rõ như thế, suýt nữa ta mắc phải mẹo gian!

Duy cười, nói:

- Thái thú khoan tâm, tôi có một mẹo này bắt được Gia-cát Lượng, giải được vây thành Nam-an.

Đó mới là:

Dùng mưu đã chắc ta là giỏi,

Chơi trí ai ngờ có kẻ hơn?

Chưa biết mẹo mực ra sao, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN MƯỜI BA

Khương Bá-ước về hàng Khổng Minh Vô-hương hầu mắng chết Vương Lăng

Đây nói, Khương Duy hiến kế với Mã Tuân rằng:

- Gia-cát Lượng tất phục quân ở phía sau, lừa cho ta ra khỏi thành rồi ủa vào úp lấy. Tôi xin lĩnh ba nghìn tinh binh phục ở đường hẻm. Thái thú đem quân ra, nhưng không nên đi xa, chỉ độ ba chục dặm thì quay trở lại, cứ trông lúc nào có ngọn lửa cháy làm hiệu, thì hai mặt dồn lại mà đánh, chắc chắn được to. Nếu Gia-cát Lượng dẫn thân đến, thế nào cũng bị tôi bắt sống.

Tuân dùng mẹo ấy, cấp tinh binh cho Khương Duy đi xong, rồi cùng với Lương Kiến dẫn quân ra, chỉ để Lương Tự, Doãn Thường ở lại giữ thành.

Quả nhiên Khổng Minh sai Triệu Vân dẫn quân phục trong hang núi, chỉ đợi quân trong thành Thiên-thủy đi khỏi, thì lên vào cướp thành. Hôm ấy quân thám về báo rằng Mã Tuân đã cất quân đi, chỉ để quan văn ở lại giữ thành. Vân mừng lắm, sai người báo cho Trương Dực, Cao Tường biết trước ra chặn đường. Hai toán quân này đều do Khổng Minh sai đi phục sẵn.

Triệu Vân dẫn năm nghìn quân đến dưới thành Thiên-thủy gọi to lên rằng:

- Ta là Triệu Tử-long ở Thường-sơn đây! Nếu chúng mày đã biết bị mắc mưu thì nên dâng thành trì đi cho sớm, kéo mà chết cả bây giờ!



Khương Duy lĩnh ba nghìn tinh binh phục ở đường hẻm...

Lương Tự phì cười, nói rằng:

- Mày mắc phải mẹo Khương Bá-ước rồi, vẫn còn chưa biết à?

Vân toan xông vào đánh thành, bỗng đâu tiếng reo nổi lên rầm rầm, bốn mặt lửa bốc ngất trời. Một viên tướng trẻ tuổi, vác thương tế ngựa xông đến quát to lên rằng:

- Người có biết Khương Bá-ước ở Thiên-thủy không?

Vân cầm giáo ra cự nhau với Khương Duy; đánh được vài hợp, tinh thần Duy càng hăng lắm. Vân cả sợ nghiễm nhiên rằng: "Ai ngờ xó này mà có người giỏi đến thế!". Đang đánh nhau, hai cánh quân Mã Tuân, Lương Kiến đánh ập lại. Triệu Vân thế cô, phải tháo đường mà chạy. Khương Duy cố miết đuổi theo. May có Trương Dục, Cao Tường hai toán quân đổ ra đánh mới cứu được Triệu Vân về ra mắt

Khổng Minh, thuật lại việc mắc phải mẹo giặc. Khổng Minh giật mình, hỏi rằng:

- Người nào mà biết được huyền cơ của ta thế?

Có người xứ Nam-an bẩm rằng:

- Người ấy tên là Khương Duy, tự Bá-ước, quê ở Thiên-thủy, huyện Ký, thờ mẹ rất hiếu, văn võ song toàn, trí dũng đủ cả; thực là một bậc anh hùng đời nay!

Triệu Vân lại khoe tài múa thương của Khương Duy khác người lắm.

Khổng Minh nói:

- Ta muốn lấy Thiên-thủy, không ngờ gặp phải người này! Liên khởi cả đại quân kéo đi.

Lại nói Khương Duy về bẩm với Mã Tuân rằng:

- Triệu Vân thua chạy tất nhiên Khổng Minh lại thân đến. Họ đoán rằng quân ta ở cả trong thành. Ta nên chia quân mã làm bốn đội; tôi xin dẫn một đội phục ở mé đông thành đón chặn quân giặc. Thái thú cùng Lương Kiến, Doãn Thượng mỗi người dẫn một toán phục xung quanh thành; còn Lương Tự don đốc trăm hộ lên mặt thành phòng giữ.

Bàn định xong xuôi, ai nấy kéo quân đi.

Đây nói Khổng Minh vì lo có Khương Duy nên tự dẫn quân làm tiên đội, tiến sang quận Thiên-thủy. Khi gần đến nơi, Khổng Minh truyền rằng:

- Phàm đánh thành trì, ăn thua từ ngày mới đến, phải khích lệ ba quân, đánh trống reo hò tiến lên. Nếu để lâu ngày, khí hăng hái nhạt đi, khó lòng đánh phá được nữa.

Rồi đó, đại quân kéo thẳng đến dưới thành. Vì thấy trên thành tinh kỳ nghiêm chỉnh lắm, nên chưa dám khinh động vội. Đến nửa đêm, bỗng nhiên bốn bề lửa sáng rực trời, tiếng reo dậy đất, không biết quân giặc ở đâu kéo đến.

Lại thấy trên thành cũng đánh trống hò reo tiếp ứng. Quán Thục tan vỡ bỏ chạy. Khổng Minh vội vàng lên ngựa, có Quan Hưng, Trương Bào hai tướng hộ vệ trước sau, đánh ra khỏi trùng vây; ngảnh đầu lại xem thấy mé chính đông một dải lửa cháy tựa hình con rắn dài. Khổng Minh sai Quan Hưng đi do thám, Hưng về báo rằng đó là quân của Khương Duy. Khổng Minh than rằng:

- Quân có cốt gì nhiều ít đâu, chỉ cốt ở người sai khiến mà thôi! Người ấy mới thật là tướng tài!

Lập tức thu quân về trại, nghĩ một hồi lâu, rồi gọi người An-định đến hỏi:

- Mẹ Khương Duy hiện nay ở đâu?

Người ấy thưa:

- Mẹ Khương Duy ở huyện Ký.

Khổng Minh gọi Ngụy Diên dặn rằng:

- Người dẫn một toán quân giả danh sang lấy Ký huyện. Hễ Khương Duy đến đó, thì cứ để cho hắn vào thành.

Lại hỏi rằng:

- Ở đây, chỗ nào là nơi khấn yếu?

Người ấy thưa rằng:

- Tiên bạc, lương thảo quận Thiên-thủy đều chứa cả ở Thượng-nhai. Nếu đánh phá được Thượng-nhai thì đường vận lương phải tắc.

Khổng Minh mừng lắm, sai Triệu Vân dẫn một toán quân đến đánh Thượng-nhai.

Khổng Minh hạ trại cách thành ba chục dặm.

Có người báo tin vào Thiên-thủy, nói quân Thục chia làm ba đường, một toán giữ quận này, một toán đến lấy Thượng-nhai, một toán đến lấy Ký huyện.

Khương Duy nghe xong, kêu xin với Mã Tuấn rằng:

- Mẹ tôi ở Ký-thành, lỡ xảy ra việc gì chẳng. Tôi xin lĩnh quân ra cứu Ký-thành và để trông nom mẹ tôi nhân thế.

Mã Tuân nghe lời, cấp cho Duy ba nghìn quân ra giữ Ký-thành. Lại sai Lương Kiên dẫn ba nghìn quân ra giữ Thượng-nhai.

Nói về Khương Duy dẫn quân đến Ký-thành, gặp Ngụy Diên chặn đường. Hai tướng đánh nhau được vài hợp, Diên giả dò thua chạy. Duy vào thành đóng chặt cửa, dàn quân ra giữ, rồi về nhà thăm mẹ, chớ không ra đánh nữa.

Triệu Vân cũng thả cho Lương Kiên vào thành Thượng-nhai, không đánh chác gì cả.

Khổng Minh sai người về quận Nam-an, bắt Hạ-hầu Mậu đến dưới trướng, hỏi rằng:

- Người có sợ chết không?

Mậu vội vàng lạy phục xuống đất xin tha tội.

Khổng Minh nói:

- Khương Duy giữ ở Ký-thành, sai người mang thư đến đây nói nếu phò mã còn sống, thì hẳn xin lại hàng. Nay ta tha chết cho, người có chịu chiêu dụ Khương Duy không?

Mậu tình nguyện xin đi.

Khổng Minh bèn cấp cho áo sống và ngựa yên, không sai người đi kèm, mặc cho đi một mình.

Mậu thoát ra khỏi trại, muốn tìm đường trốn, nhưng không biết lối nào. Đang đi, gặp vài người rảo chạy. Mậu hỏi, thì họ nói:

- Chúng tôi là cư dân ở Ký-huyện. Nay bị Khương Duy dâng mất thành trì, theo hàng Khổng Minh. Tướng Thục là Ngụy Diên đốt nhà cướp của, bởi thế phải bỏ nhà chạy sang Thượng-nhai đây.

Mậu lại hỏi rằng:

- Nay giữ quận Thiên-thủy là ai thế?

Chúng bầm:

- Trong thành Thiên-thủy, có Mã thái thú coi giữ.

Mậu liền tế ngựa về phía Thiên-thủy. Lại gặp cư dân bé trai bồng gái chạy tới và đều nói như bọn trước cả.

Mậu đến dưới thành Thiên-thủy gọi cửa. Người trên thành biết là Hạ-hầu Mậu, vội vàng mở cửa ra tiếp vào. Mã Tuân giật mình, cúi lạy hỏi chuyện. Mậu kể lại việc Khương Duy và lời nói của cư dân cho nghe.

Tuân than rằng:

- Không ngờ Khương Duy lại theo về Thục mất rồi!

Lương Tự nói:

- Đó là hấn muốn cứu đô đốc, cho nên nói tâng ra thế chẳng?

Mậu nói:

- Duy hàng giặc rõ ràng rồi, còn tâng gì nữa?

Còn đang hồ đồ chưa rõ thì đã sang canh ba, quân Thục lại đến đánh thành. Trong bóng lửa sáng thấy Khương Duy ở dưới thành, cảm thương kìm ngựa lại gọi to lên rằng:

- Mời đô đốc ra nói chuyện.

Hạ-hầu Mậu cùng với Mã Tuân lên cả mặt thành, thấy Khương Duy múa mên nhẩy nhót, hét lên rằng:

- Tôi vì đô đốc mà phải hàng, sao đô đốc lại nuốt lời thế?

Mậu nói:

- Người chịu ơn dày nước Ngụy có sao lại hàng Thục? Trước ta có nói câu gì đâu?

Duy nói:

- Người viết thư xui ta hàng Thục, nay sao lại lật lọng thế? Người muốn thoát lấy một mình, mà để cho ta mang tiếng hay sao? Ta nay hàng Thục được phong làm thượng tướng, lẽ nào còn về với Ngụy nữa?

Nói đoạn, thúc quân vào đánh thành, đến gần sáng mới lui. Nguyên là Khổng Minh kén một người mặt mũi giống

Khuông Duy, làm giả ra thế; vì đêm tối, bóng lửa mập mờ, cho nên không phân biệt được thật giả.

Hôm sau, Khổng Minh dẫn quân đến đánh Ký-thành. Trong thành ít lương, quân ăn không đủ. Khuông Duy ở trên thành thấy quân Thục tải lương xe lớn xe nhỏ đến trại Ngụy Diên. Duy dẫn ba nghìn quân ra đánh cướp, quân Thục bỏ cả lương mà chạy. Khuông Duy cướp được hết xe lương, toan đem vào thành. Bỗng đâu có một toán quân chặn đường, tướng đi đầu là Trương Dực. Hai bên đánh nhau được vài hợp. Vương Bình lại dẫn quân tiến đến đánh ập vào. Duy địch không nổi, tháo đường chạy về thành; đến nơi đã thấy trên thành cắm toàn cờ hiệu nước Thục cả, té ra thành đã bị Ngụy Diên cướp mất rồi. Duy mở một đường chạy ra quận Thiên-thủy, thủ hạ chỉ còn hơn chục người; lại gặp Trương Bào đánh một trận nữa chỉ còn trơ một mình một ngựa chạy đến dưới thành gọi cửa. Quân trên thành thấy Khuông Duy đến vội báo với Mã Tuấn, Tuấn nói:

- Đây là Khuông Duy tới lừa ta mở cửa thành đó!

Liền sai quân sĩ trên thành bắn xuống như mưa. Khuông Duy ngảnh lại thì quân Thục đã đuổi đến sau lưng rồi, mới tìm đường chạy ra Thượng-nhai. Lương Kiến ở trên thành trông thấy Khuông Duy đến, mắng nhiếc om sòm rằng:

- Quân phản nước kia, sao lại dám vác mặt đến đây lừa ta nữa? Ta đã biết mày hàng Thục rồi!

Nói đoạn, sai quân bắn tên xuống tíu tí.

Khuông Duy không biết nói năng ra sao, ngẩng mặt lên trời than thở, hai hàng nước mắt chứa chan, quay ngựa chạy về phía Trảng-an. Đi chưa được vài dặm, đến một nơi rừng rú um tùm, bỗng tiếng hò reo lại nổi lên, vài ngàn quân đổ ra, đi đầu là tướng Thục chặn đường. Duy bấy giờ người ngựa mỗi mệt, không thể cầm cự được, phải quay

ngựa chạy. Bỗng một chiếc xe nhỏ từ trong sườn núi đi ra, người ngồi trên đội khăn lượt, mặc áo cánh hạc, tay phe phẩy quạt lông: đó là Khổng Minh. Khổng Minh gọi Khương Duy bảo rằng:

- Bá-ước nay chưa chịu hàng còn đợi bao giờ nữa?

Duy nghĩ ngợi hồi lâu, trước có Khổng Minh, sau có Quan Hưng, biết chạy đâu cho thoát, đành xuống ngựa xin hàng.

Khổng Minh vội vàng xuống xe đón Khương Duy, rồi cầm tay mà bảo rằng:

- Ta từ khi ra khỏi lều tranh đến giờ, muốn tìm một người hiền giả để truyền cái nghề của ta, nhưng vẫn ân hận chưa gặp được ai. Nay gặp Bá-ước, ta thực thoả lòng lắm!

Khương Duy mừng rỡ, lạy tạ. Khổng Minh cùng Duy về trại, lên trường bàn kế lấy Thiên-thủy, Thượng-nhai.

Duy nói:

- Doãn Thường, Lương Tụng ở trong thành Thiên-thủy đối với tôi rất hậu, tôi xin viết hai phong thư bắn vào, để ở trong loạn trước, thì mới phá được.

Khổng Minh nghe lời. Khương Duy bèn viết hai phong thư, buộc trên đầu tên, tể ngựa đến dưới thành bắn vào. Quân sĩ nhặt được, đem trình với Mã Tuân. Tuân ngờ vực lắm, bàn với Hạ-hầu Mậu rằng:

- Lương Tụng, Doãn Thường muốn kết liên với Khương Duy làm nội ứng, đồ độc nên trừ sớm đi là hơn.

Mậu nói:

- Phải giết cả mới xong.

Doãn Thường biết tin ấy, mới bảo Lương Tụng rằng:

- Chi bằng ta nộp thành hàng Thục để cầu lấy đường tiến dụng sau này!

Đêm hôm ấy, Hạ-hầu Mậu hai ba lần cho đòi hai người đến nói chuyện. Hai người thấy việc gấp đến nơi rồi, bèn



Khổng Minh vội vàng xuống xe đón Khương Duy...

cùng nai nịt lên ngựa, cầm khí giới, dẫn quân bản bộ mở toang cửa thành cho quân Thục kéo ồ vào, Hạ-hầu Mậu, Mã Tuấn vội vàng dẫn hơn trăm người, lên ra cửa tây, bỏ thành chạy sang rợ Khương.

Lương TỰ, Doãn Thường nghênh tiếp Khổng Minh vào thành, yên dân đầu đậy. Khổng Minh hỏi kế lấy Thượng-nhai.

Lương TỰ thưa:

- Thành ấy do em tôi là Lương Kiên trấn giữ, tôi xin gọi ra hàng.

Khổng Minh mừng lắm. Luôn ngay hôm ấy, TỰ đến Thượng-nhai gọi Lương Kiên ra hàng. Khổng Minh trọng thưởng hai người, cho Lương TỰ làm thái thú quận Thiên-thủy, Doãn Thường làm huyện lệnh Kỳ-thành, Lương Kiên làm huyện lệnh Thượng-nhai.

Khổng Minh phân phái đầu đậy, rồi cất quân tiến đi. Các tướng hỏi:

- Sao thừa tướng không ra bắt Hạ-hầu Mậu?

Khổng Minh nói:

- Ta thả Hạ-hầu Mậu như thả một con vịt mà thôi; nay được Bá-ước như được một con phượng vậy.

Từ khi Khổng Minh lấy được ba thành, uy danh lừng lẫy, châu quận xa gần nghe tiếng quân Thục đến là theo hàng. Khổng Minh chỉnh đốn quân mã đem hết quân Hán-trung ra Kỳ-sơn, đến phía tây sông Vị-thủy⁽¹⁾.

Quân do thám báo về Lạc-dương. Bấy giờ là niên hiệu Thái-hòa năm đầu, Ngụy chủ Tào Tuấn ra điện khai châu. Cận thần tâu rằng:

- Hạ-hầu phò mã thua mất ba quận, chạy trốn ra Khương-trung rồi. Nay quân Thục đóng ở Kỳ-sơn, tiên quân đã tràn sang phía tây sông Vị. Xin phát quân ngay để phá giặc.

Tuấn giạt mình, hỏi quần thần rằng:

- Có ai ra đánh lui quân Thục cho trẫm không?

Tư-đồ Vương Lãng ra ban tâu rằng:

- Tôi xem khi tiên đế hãy còn sống, mỗi lần có giặc, hễ sai đại tướng quân Tào Chân đi đánh là thắng. Nay bộ hạ sao không sai hấn làm đại đô đốc để cự quân Thục?

Tuấn y lời, vời Tào Chân vào, nói:

- Tiên đế thác cô cho ngươi, nay quân Thục vào cướp trung-nguyên ta, ngươi sao nỡ ngồi nhìn cho đành ?

Chân tâu rằng:

- Tôi tài hèn trí mọn, sợ không xứng chức.

Vương Lãng nói:

- Tướng quân là bầy tôi xã tắc, không nên từ chối. Tôi tuy bất tài cũng xin theo tướng quân đi chuyến này.

Tào Chân lại tâu rằng:

- Tôi đội ơn to, đâu dám từ nan, nhưng xin được một người làm phó tướng.

(1) Khổng Minh ra Kỳ-sơn lần thứ nhất.

Tuấn nói:

- Người muốn cử ai thì cử.

Chân cử một người ở Dương-khúc tên là Quách Hoài, tự Bá-tế, trước phong Sạ-đình hầu, hiện đang làm thứ sử Ung-châu.

Tuấn y lời, phong Tào Chân làm đại đô đốc, ban cho tiết việt; sai Quách Hoài làm phó đô đốc, Vương Lăng làm quân sư. Lăng bấy giờ đã 76 tuổi. Lại kén ba mươi vạn quân mã ở đông tây hai kinh cấp cho Tào Chân. Chân sai em là Tào Tuấn làm tiên phong, dâng khấu tướng quân Chu Tán làm phó tiên phong. Tháng mười một năm ấy Tào Chân cất quân đi. Tào Tuấn thân đi tiễn ra ngoài cửa tây mới trở về.

Tào Chân lĩnh đại quân đến Tràng-an, qua sang mé tây sông Vị hạ trại; rồi cùng Vương Lăng, Quách Hoài bàn kế cự địch.

Lăng nói:

- Ngày mai nên sắp xếp đội ngũ chỉnh tề, dàn bày tình kỳ rợp đất. Lão phu chỉ dùng một câu chuyện, tự khắc Gia-cát Lượng phải chấp tay lại hàng, quân Thục không đánh cũng phải tan.

Chân mừng lắm, đêm ấy truyền lệnh: ngày mai, canh tư ăn cơm, sáng sớm binh mã đã phải đông đủ, thanh thế uy nghi, cờ quạt, chiêng trống có thứ tự đâu ra đấy. Bấy giờ, sai người đưa chiến thư trước. Hôm sau hai bên dàn thành thế trận ở trước Kỳ-sơn. Quân Thục thấy quân Ngụy hùng tráng lắm, khác hồi Hạ-hầu Mậu nhiều. Trong quân dứt ba hồi trống, tư-đồ Vương Lăng cưỡi ngựa đi ra. Mé trên thì Tào Chân, mé dưới thì Quách Hoài. Hai tướng tiên phong đứng áp hai góc trận.

Quân thám mã ra trước trận gọi to lên rằng:

- Mời chủ tướng bên kia ra nói chuyện!

Trận bên Thục mở cửa cờ, Quan Hưng, Trương Bào chia

làm tá hữu đi ra, kim ngựa đứng hai góc trận. Rồi có một đội kiêu tướng đứng dàn thành hai hàng; Khổng Minh ngồi một chiếc xe bốn bánh, quạt lông, khăn lượt, áo trắng dải thâm, phón phở ung dung đi ra.

Khổng Minh trông sang trận Ngụy, thấy trước trận che cái lọng, trên cờ đề tên họ rõ ràng. Một người ở giữa, đầu bạc phơ phơ, biết là quân sư Vương Lãng, mới đẩy xe ra, sai tên tiểu mã truyền rằng:

- Hán thừa tướng ra nói chuyện với tư đồ đây.

Wương Lãng giạt ngựa đi ra. Khổng Minh ngồi trên xe chấp tay chào. Vương Lãng cũng nghiêng mình đáp lễ.

Lãng nói:

- Lâu nay nghe đại danh của ngài, nay được họp mặt, thật là may lắm! Ngài đã là người biết mệnh trời, hiểu việc đời, có sao lại cất quân vô danh làm vậy?

Khổng Minh đáp:

- Ta phụng chiếu ra đánh giặc, sao gọi là vô danh?

Lãng nói:

- Số trời mỗi lúc một khác, thần khí thay đổi mà về người có đức, đó là lẽ tự nhiên. Tự đời Hoàn, Linh trở đi, giặc Khăn vàng nổi loạn, thiên hạ long lở. Đến đời Sơ-bình, Kiến-an, Đổng Trác nổi nghịch. Thôi, Dĩ lại nổi theo làm càn. Viên Thuật tiếm hiệu ở Thọ-xuân. Viên Thiệu xưng hùng ở Nghiệp-thượng. Lưu Biểu chiếm giữ Kinh-châu, Lã Bố lừng lẫy ở Từ-quận. Trộm giặc dấy lên như ong, gian hùng bay ra như cát. Xã tắc nguy như chồng quả trứng, sinh dân khổ như dốc ngược đầu. May có Thái tổ Võ hoàng đế ta, quét sạch sáu cõi, cuốn hết tám phương, muôn dân dốc lòng, bốn phương ngóng đức. Đó không phải là lấy quyền thế ăn hiếp gì ai, thực là lòng trời cho đây! Thế tổ Văn hoàng đế nối giữ nghiệp lớn, ngồi trong nước, coi trị muôn phương, há chẳng phải là lòng trời ru? Nay ông cậy tài to, ôm chí lớn, tự ví



Vương Lăng

minh với Quán, Nhạc, sao lại muốn nghịch lẽ trời, trái tình người mà làm thế ru? Há chẳng nghe có câu rằng: “Thuận với trời thì thịnh, nghịch với trời thì nguy!” ư? Nay Đại Ngụy ta, giáp binh trăm vạn, tướng tá nghìn viên. Cái thứ dom đóm lập lòe trong đám cỏ hôi, dịch nổi sao được vùng trăng vàng vặc giữa trời. Ông nên quay gươm cỡi giáp, đem lễ lại hàng, không đến nỗi mất vị phong hầu đâu mà sợ, để cho nước được yên, dân được vui, thế chẳng hay lắm ru?

Khổng Minh nghe xong, cười âm lên nói rằng:

- Ta tưởng ngươi là một vị lão thần nhà Hán, có lời cao luận gì chẳng? Ai ngờ ăn nói ngu dốt làm vậy! Ta có một lời này, các quân nín lặng mà nghe: khi xưa về đời Hoàn, Linh, nhà Hán suy đốn. Kẻ hoạn quan gây vạ, nước loạn, mất mùa, bốn phương xao xuyên. Sau giặc Khăn vàng, kế đến giặc Đổng Trác, Thôi, Dì, hiếp vua Hán đế, tàn ngược kẻ sinh dân. Chốn miếu đường, đổ mục nát làm quan; nơi

điện bệ, giống cầm thú ăn lộc. Những kẻ nét muông ruột chó, nhưng nhúc đẩy triều; những phường gồi tổ mặt mo, ghénh ngang quyền chính. Vì thế xã tắc đổ nát, sinh dân lầm than. Ta đã biết người vốn người ở bến Đông-hải, trước đỗ hiếu liêm, được vào làm quan. Đáng lẽ phải phò vua giúp nước, yên nhà Hán dựng lại họ Lưu mới phải; không ngờ người lại giúp giặc, đồng mưu cướp ngôi. Tội nhiều, ác nặng, trời tất không dong. Người trong thiên hạ, ai cũng muốn xé xác người ra. Nay may lòng trời chưa nở tuyệt nhà Viêm Hán, Chiêu liệt hoàng đế lại kế thống ở Tây Xuyên. Ta nay phụng mệnh tự quân, cất quân đánh giặc. Người là đứa xiểm nịnh, thì chỉ nên núp mình rứt cổ, cầu lấy cơm áo cho đủ là xong; sao dám ra chỗ trận mạc, nói năng càn rỡ, đổ tại số trời làm vậy? Quân thất phu đầu bạc, thằng lão tặc râu trắng kia! Nay mai người cũng sắp xuống đến suối vàng, còn mặt mũi nào trông thấy hai mươi bốn vua nhà Hán nữa? Lão tặc bước ngay, bảo quân phản thần ra đây, cùng với ta quyết trận sống chết!

Vương Lãng nghe xong, khí uất đầy ruột, kêu hú lên một tiếng, ngã lăn xuống đất mà chết.

Người sau có thơ khen Khổng Minh rằng:

*Binh mã ra Tây Tân,
Hùng tài địch muôn quân.
Nhẹ đưa ba tấc lưỡi,
Mặng chết lão gian thần!*

Khổng Minh cảm quạt trở vào Tào Chân mà rằng:

- Tao không thêm chệt mày, mày nên chinh đốn quân mã, ngày mai quyết giao chiến!

Nói đoạn quay xe trở về. Bởi thế đôi bên cùng thu quân. Tào Chân sai bỏ thầy Vương Lãng vào áo quan, đưa về Tràng-an mai táng.

Phó đô đốc Quách Hoài nói:

- Gia-cát Lượng đoán trong quân ta đang bận việc tang, đêm nay tất nhiên đến cướp trại. Ta nên chia quân làm bốn cánh; hai cánh đi lên con đường hẻm trong núi thừa hư đến cướp trại Thục; còn hai cánh phục ở hai bên tả hữu, đợi quân giặc đến thì đánh.

Tào Chân mừng nói:

- Kế ấy chính hợp ý ta!

Bèn gọi Tào Tuân, Chu Tấn hai tiên phong đến dặn rằng:

- Các người, mỗi người dẫn một vạn quân đi lên ra đằng sau núi Kỳ-sơn, hễ thấy quân Thục đến cướp trại ta, thì cùng đến mà cướp trại Thục. Nếu quân Thục không đi, các người cũng phải rút quân về, chớ nên khinh tiến.

Hai tướng lĩnh mẹo dẫn quân đi; còn Tào Chân và Quách Hoài, mỗi người dẫn một toán quân phục ở ngoài trại. Trong trại chứa sẵn củi, cỏ, để vài người ở nhà trông nom, hễ quân Thục đến, thì đốt lửa làm hiệu.

Các tướng ai nấy đều chuẩn bị sẵn sàng:

Khổng Minh về trước, gọi Triệu Vân, Ngụy Diên đến dặn rằng:

- Hai người nên dẫn quân bản bộ đi cướp trại Ngụy.

Diên nói:

- Tào Chân tinh hiểu binh pháp, tất cũng đoán rằng ta thừa tang đến cướp trại, thế nào y chẳng dự phòng.

Khổng Minh cười rằng:

- Ta cốt muốn cho Tào Chân biết ta đến cướp trại. Hắn tất phục quân sẵn ở núi Kỳ-sơn, đợi quân ta đi khỏi, thì ập vào cướp trại ta. Cho nên ta sai các người dẫn quân đi sau núi, đóng quân lại, mặc cho quân Ngụy đến cướp trại ta. Rồi xem lúc nào có ngọn lửa cháy, thì chia quân ra làm hai đường: Vân-tràng chặn lấy cửa núi, Tử-long thì dẫn quân quay về, tất gặp quân Ngụy, cứ mặc cho nó chạy. Quân nó

gặp nhau tất đánh lẫn nhau, các người sẽ thừa cơ mà đánh, quyết là được to.

Hai tướng vâng lệnh ra đi.

Lại gọi Quan Hưng, Trương Bào đến dặn rằng:

- Hai người dẫn quân phục ở đường hiểm núi Kỳ-sơn, để cho quân Ngụy đi khỏi, rồi theo sau mà đuổi đánh mãi đến trại Ngụy.

Hai người lĩnh mệnh đi luôn.

Lại sai Mã Đại, Vương Bình, Trương Ngực, Trương Dực phục sẵn ngoài trại, chia làm bốn mặt, đón đánh quân Ngụy.

Khổng Minh sai chứa cỏ sẵn trong trại, để phòng đốt lửa, rồi dẫn các tướng ra mé sau chờ xem động tĩnh.

Nói về tiên phong Ngụy là Tào Tuân, Chu Tán, lúc sẩm tối rời trại lần lần kéo quân đi. Sang canh hai, xa trông mé trước núi, có tiếng quân đi rậm rịch, Tào Tuân nghĩ thầm rằng: "Quách đô đốc thật là thần cơ diệu toán!". Liền thúc quân kịp đến trại Thục. Bấy giờ đã canh ba, Tào Tuân kéo quân ùa vào trại Thục té ra chỉ có cái xác trại không. Tuân biết mắc mẹo, vội vàng rút quân về, thì trong trại lửa đã bốc lên, quân Chu Tán cũng vừa đến. Đồi bên xô xát một hồi. Tào Tuân, Chu Tán hai người giao phong, mới biết đánh lẫn nhau, vội vàng hợp binh chạy về, thì bốn mặt tiếng reo nổi lên như sấm. Vương Bình, Mã Đại, Trương Dực, Trương Ngực cùng đổ ra đánh. Hai tướng Ngụy dẫn hơn trăm kỵ thảo đường chạy thoát. Bỗng lại thấy trống, tù và om sòm, rồi một toán quân ra chặn mất đường. Tướng đi đầu là Triệu Tử-long.

Tử-long gọi to lên rằng:

- Tướng giặc chạy đi đâu? Mau mau chịu chết cho rồi!

Hai người cướp đường chạy thoát, lại gặp Ngụy Diên dẫn quân đuổi theo, bèn cầm đầu cầm cổ chạy về được đến

trại nhà. Quân trong trại tưởng là quân Thục đến ướp trại, vội vàng đốt lửa. Tào Chân, Quách Hoài hai mặt đổ ra, lại đánh lẫn nhau. Mế sau, quân Thục ba mặt ập đến, đánh một trận ráo riết, tướng Ngụy chết hại rất nhiều. Khổng Minh được to, liền thu quân về.

Tào Chân, Quách Hoài nhật nhậh tàn quân về trại.

Chân nói:

- Quân Ngụy ta thế núng, mà quân Thục thế to lắm, làm sao bây giờ?

Hoài nói:

- Được thua là việc thường, không cần phải lo cho lắm. Tôi có một mẹo này, khiến cho quân Thục đầu đuôi không cứu được nhau.

Đó là:

*Tướng Ngụy khó làm nên việc lớn,
Quân Khương lại muốn viện tay cao.*

Chưa biết mẹo mực ra làm sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ CHÍN MƯỜI TƯ

**Gia-cát Lượng nhân tuyết phá quân Khương
Tư-mã Ý nhanh tay bắt Mạnh Đạt.**

Quách Hoài bàn với Tào Chân rằng:

- Người rợ Tây Khương, từ khi còn đức Thái tổ, năm nào cũng nộp cống. Đến thời đức Văn Hoàn đế, cũng có ơn huệ với họ. Ta nay nên giữ vững nơi hiểm yếu, sai người đi tắt con đường nhỏ vào cầu cứu rợ Khương, hứa sẽ hòa thân với nhau; người rợ Khương, tất cắt quân đánh chẹn mặt sau quân Thục. Ta sẽ kéo đại quân đánh giáp lại, như thế chắc được to.

Tào Chân nghe theo, lập tức sai người sớm tối mang thư cho rợ Khương.

Vua Tây Khương là Triệu lý Cát, từ khi còn Tào Tháo, năm nào cũng vào cống; thủ hạ hắn có một quan văn, một quan võ. Văn là Nhã Đan thừa tướng, võ là Việt Cát nguyên súy. Bấy giờ, sứ Ngụy mang vàng ngọc và thư đến, trước hết vào ra mắt Nhã Đan thừa tướng, dâng đồ lễ vật, bày tỏ ý đến cầu cứu. Nhã Đan dẫn vào ra mắt quốc vương, trình tờ thư. Triệu lý Cát xem xong, cùng với chúng thương nghị.

Nhã Đan nói:

- Nước ta vốn di lại với nước Ngụy. Nay Tào đô đốc cầu cứu và muốn hòa thân, ta nên nghe mới phải.

Triệu lý Cát theo lời ấy, lập tức sai Nhã Đan và Việt Cát nguyên súy khởi mười lăm vạn quân Khương. Quân ấy toàn giỏi nghề cung nỏ, gươm giáo, ném chùy tạt lê. Lại có xe bịt sắt để vận tải đồ lương thực khí giới, hoặc dùng lạc đà, lừa ngựa kéo xe, gọi là quân thiết xa.

Hai người từ tạ quốc vương, đến thẳng cửa Tây-bình. Tướng giữ ải là Hàn Trinh vội vàng sai người đem thư báo với Khổng Minh.

Khổng Minh hỏi các tướng rằng:

- Có ai dám ra cự nhau với quân Khương không?

Quan Hưng, Trương Bào xin đi.

Khổng Minh nói:

- Các người muốn đi cũng được, nhưng chưa hiểu rõ đường đất, vậy để cho Mã Đại cùng đi.

Bèn gọi Mã Đại bảo rằng:

- Người ở xứ này đã lâu, quen biết tính nết người Khương nên đi làm hướng đạo.

Liền khởi năm vạn tinh binh, sai ba người cùng đi.

Bọn Hưng, Bào đi được vài ngày, gặp quân Khương vừa đến. Quan Hưng dẫn hơn trăm kỵ lên núi đứng xem, thấy quân Khương kéo xe sắt, đi đến đâu lập trại đến đấy. Trên xe dàn bày đồ binh khí tựa như thành trì. Hưng ngắm nghía hồi lâu, nghĩ mãi không có mẹo gì phá được, bèn về trại bàn nhau với Trương Bào, Mã Đại.

Đại nói:

- Để đến ngày mai liệu xem trận thế ra sao, rồi sẽ thương nghị.

Hôm sau, quân Thục chia làm ba đường. Quan Hưng ở giữa, tả có Trương Bào, hữu có Mã Đại cùng tiến. Bèn trận Khương, Việt Cát nguyên súy, tay cầm chùy sắt, lưng đeo cung tên, thúc ngựa xông ra. Quan Hưng vẫy ba mặt quân xông vào; bỗng thấy quân Khương chia dàn ra hai bên, rồi các xe sắt ở giữa kéo ra âm âm, tựa hồ nước chảy. Cung nổ bắn tràn cả sang. Quân Thục dịch không nổi, tan chạy mất cả. Hai cánh quân của Mã Đại, Trương Bào lui trước. Còn cánh quân của Quan Hưng bị quân Khương vây bọc



*Việt Cát tay cầm chùy sắt, lưng đeo cung tên,
thúc ngựa xông ra...*

vào góc tây bắc, Hưng xông xông xáo xáo không sao ra thoát. Xe sắt dần dần xiết chặt lại, quân sĩ không nhìn nhận được nhau. Quan Hưng chạy lên vào trong hang núi; bây giờ đã về chiều, bỗng đâu thấy một đám cờ thâm, kéo đến như ong, rồi một viên Khương tướng tay cầm chùy sắt, gọi to lên rằng:

- Tiểu tướng đừng chạy nữa, ta là Việt Cát nguyên súy đây!

Quan Hưng hết sức ra roi, không ngờ gặp khe nước chắn ngang, phải quay ngựa lại đánh nhau. Nhưng Quan Hưng trong bụng vốn đã sợ, địch không nổi được Việt Cát, lại phải rút chạy, Việt Cát đuổi sát đến nơi, quẳng chùy sắt ném theo, Hưng lách mình tránh khỏi, chùy tin ngay vào khuỷu chân ngựa. Ngựa bị đau ngã gục xuống khe. Quan Hưng cũng sa xuống nước. Bỗng lại nghe huych một tiếng

rất to ở phía sau lưng, té ra Việt Cát cả người lẫn ngựa tự đứng cũng ngã lăn xuống khe. Hưng ở dưới nước, vùng vùng dậy được, thấy ở trên bờ có một viên đại tướng, đang đuổi đánh quân Khương. Hưng cầm đao chực nhảy lại chém Việt Cát, Cát nhảy xuống nước chạy thoát được.

Quan Hưng bắt được ngựa của Việt Cát, dắt lên bờ, sửa lại yên cương tử tế, cưỡi đao lên ngựa. Lại thấy viên tướng kia vẫn còn đuổi đánh quân Khương, Hưng nghĩ thầm người này đã có bụng cứu ta thế này, ta nên đến ra mắt. Bèn té ngựa lại xem ai, chỉ thấy trong đám vân vụ, thấp thoáng có một đại tướng mặt đỏ, mày râu, bào xanh, giáp vàng, cầm đao thanh long, cưỡi ngựa Xích thố, tay vuốt bộ râu dài: rõ ràng là Quan-công. Quan Hưng giật mình. Bỗng thấy Quan-công trở tay ra mé đông bảo rằng:

- Con ta nên chạy mau ra đường này, ta trông nom cho về đến tận trại!

Nói đoạn biến mất. Quan Hưng lật đật chạy về mặt đông nam. Đến nửa đêm, bỗng gặp một toán quân mã, té ra là Trương Bào.

Bào hỏi rằng:

- Chú có gặp bác hai đó không?

Hưng nói:

- Sao anh lại biết?

Bào nói:

- Ta bị quân thiết xa đuổi kíp lắm, bỗng thấy bá phụ ở trên trời sa xuống, quân Khương khiếp sợ tan chạy. Bá phụ trở bảo ta rằng: "Mày đi ra con đường này, đến cứu con ta". Vì thế, tôi mới dẫn quân đến đây tìm chú.

Quan Hưng cũng thuật chuyện mình cho Trương Bào nghe. Hai người cùng lấy làm kỳ dị, dần dần về đến trại. Mã Đại ra tiếp vào, nói:

- Quân Khương này không có kế gì phá được, để ta giữ trại ở đây, còn hai người về bẩm với thừa tướng, dùng mẹo mà đánh mới xong.

Hưng, Bào nghe lời, đi luôn đêm về ra mắt Khổng Minh, thuật lại công việc. Khổng Minh liền sai Triệu Vân, Ngụy Diên mỗi người dẫn một toán quân mai phục đầu đấy, rồi điểm ba vạn quân, và đem Khương Duy, Trương Dực, Quan Hưng, Trương Bào đến cả trại Mã Đại, nghỉ ngơi một hôm. Hôm sau, Khổng Minh trèo lên gò cao đứng xem, thấy xe sắt của quân rợ nối liền với nhau không đứt, người ngựa tung hoành, qua lại rong ruổi. Khổng Minh ngắm nghía một hồi rồi nói rằng:

- Quân này có khó gì mà chẳng phá được?

Liền gọi Mã Đại, Trương Dực đến dặn dò mẹo mực cho đi. Rồi gọi Khương Duy bảo rằng:

- Bá-ước có biết kế phá quân này không?

Duy thưa rằng:

- Người rợ chỉ cậy có sức khoẻ, biết đâu được mẹo hay này!

Khổng Minh cười, nói:

- Người thực là biết bụng ta! Nay mây đỏ ngất trời, gió bắc nổi to, sắp có mưa tuyết, chính là lúc mẹo ta dùng được.

Bèn sai Quan Hưng, Trương Bào dẫn quân đi mai phục sẵn; sai Khương Duy lĩnh quân ra đánh; hễ gặp quân thiết xa đến thì rút lui. Cửa trại cấm tinh kỳ không, còn quân mã đầu đấy phục sẵn cả.

Bấy giờ đang tháng chạp, quả nhiên trời mưa tuyết to, Khương Duy dẫn quân ra, gặp Việt Cát kéo quân thiết xa đến đánh. Khương Duy liền rút về. Quân Khương đuổi theo đến trước cửa trại. Khương Duy chạy ra mé sau. Quân Khương đến thẳng ngoài trại ngắm xem; thấy trong trại có tiếng gậy đàn, mà bốn mặt thì chỉ có tinh kỳ cấm sông,

liền kíp về báo với Việt Cát. Việt Cát nghi hoặc chưa dám tiến vội. Nhã Đan thừa tướng nói:

- Đó là quỷ kế của Gia-cát Lượng, làm nghi binh ra đó thôi, nên đánh ngay đi.

Việt Cát dẫn quân đến thẳng trước trại, thấy Khổng Minh ôm đàn lên xe dẫu vài tên kỵ chạy ra mé sau trại. Quân Khương xông bừa vào, rồi lại đuổi dần mãi đến một cửa núi, chỉ thấy một chiếc xe nhỏ của Khổng Minh thấp thoáng chạy vào trong rừng.

Nhã Đan bảo với Việt Cát rằng:

- Bộ quân thế kia, dẫu có mai phục cũng không sợ.

Bèn dẫn cả cánh đại quân đuổi theo. Lại trông thấy Khương Duy đang chạy ở trên mặt đất đầy tuyết. Việt Cát nổi giận, thúc quân đuổi dần vào. Quảng đường ấy bị mưa tuyết phủ kín, trên mặt đất có vẻ phẳng phiu. Khi đang đuổi theo, có tin báo mé sau núi quân Thục kéo ra. Nhã Đan không coi ra mùi gì, cứ việc thúc quân thiết xa đuổi tràn. Bỗng đâu ầm một tiếng, tựa như trời long đất lở, quân Khương lăn cả xuống hang. Xe chạy đang mạnh, không tài nào hãm kịp, xô luôn cả xuống hố, quân sĩ chết hại rất nhiều. Quân mé sau vội vàng rút về, thì Quan Hưng, Trương Bào ở hai bên đã ập tới, cung nỏ bắn ra như mưa. Khương Duy, Trương Dực, Mã Đại cũng chia quân làm ba mặt đánh ập lại.

Quân thiết xa rồi rít. Việt Cát trốn vào hang núi, vừa gặp Quan Hưng. Hai người giao phong. Quan Hưng quát to một tiếng, chém chết Việt Cát. Nhã Đan cũng bị Mã Đại bắt sống, quân Khương tán loạn chạy trốn.

Khổng Minh về trại, lên trống ngồi thành thoi. Mã Đại giải Nhã Đan vào nộp. Khổng Minh quát võ sĩ sai cởi trói, cho uống rượu áp kinh, rồi lấy lời ngọt ngào dỗ dành và bảo rằng:

- Chủ ta là Đại Hán hoàng đế, sai ta ra đây đánh giặc, nước người cố sao lại giúp kẻ phản nghịch? Nay ta tha cho về, bảo với chủ người rằng: nước ta cùng với nước người là chỗ láng giềng với nhau, còn kết hiếu về lâu về dài, chớ có nghe lời phản tặc mà giúp kẻ khác.

Nói đoạn, bao nhiêu đồ xe ngựa, khí giới, bắt được của quân Khương, lại đem trao trả hết cho Nhã Đan, rồi cho về nước. Nhã Đan cảm ân đức ấy vô ngần, lạy tạ ra về.

Khổng Minh dẹp xong quân Khương, lại dẫn ba quân trở ra trại Kỳ-sơn; sai Quan Hưng, Trương Bào mang quân đi trước, một mặt sai người dâng biểu báo tin thắng trận.

Nói về Tào Chân, luôn mấy hôm mong ngóng tin tức rợ Khương. Sực có quân canh đường lại báo rằng quân Thục nhỏ trại, thu xếp lên đường cả rồi.

Quách Hoài mừng lắm, nói:

- Đây hẳn là nhân có quân Khương quấy nhiễu, cho nên quân Thục mới rút quân về.

Lập tức chia quân làm hai mặt đuổi theo. Quân Thục xô nhau chạy. Tiên phong Tào Tuấn đang đuổi, bỗng trống đánh vang trời. Ngụy Diên kéo quân phục đồ ra, gọi to lên rằng:

- Tướng giặc chớ đuổi theo nữa!

Tào Tuấn giật mình, giao ngựa đánh mới ba hợp, bị Ngụy Diên chém một nhát dao lăn quay xuống ngựa. Phó tiên phong Chu Tấn, đang đuổi, gặp Triệu Vân, cũng bị Vân đâm chết. Tào Chân, Quách Hoài nghe tin hai tiên phong cùng bị tử trận cả rồi, muốn thu quân về, bỗng lại thấy mé sau tiếng hò reo ầm ĩ, chiêm trống om sòm, té ra Quan Hưng, Trương Bào chia quân làm hai mặt kéo đến. Hai tướng vây bọc lấy Tào Chân, Quách Hoài, đánh một trận cực rát. Tào, Quách hai người dẫn bại quân chạy thoát. Quân Thục được to, thừa thế đuổi mãi đến sông Vị, cướp được trại Ngụy.

Tào Chân tổn mất hai tướng tiên phong, thương cảm không biết ngần nào, phải dâng biểu về triều đình, xin quân cứu viện.

Nguy chủ Tào Tuấn xem biểu cả kinh, vội hỏi quân thần xem có kế gì đẹp được giặc không. Hoa Hâm tâu rằng:

- Bệ hạ nên ngự giá thân chinh, hội cả chư hầu lại, thì ai nấy mới chịu ra sức, mới có thể phá được giặc. Nếu không, Trảng-an lỗ xẩy điều gì thì Quan-trung cũng nguy mất.

Thái phó Chung Do tâu rằng:

- Phép làm tướng, có khôn hơn người thì mới chế nổi người. Tôn Tử đã nói: “Biết người biết mình, đánh đâu được đấy”. Tôi thiết nghĩ Tào Chân tuy lâm trận đã nhiều, nhưng không phải địch thủ với Gia-cát Lượng. Tôi xin đem cả nhà tôi để bầu cử một người có thể phá được quân Thục, chưa biết ý bệ hạ có ưng không?

Tuấn nói:

- Người là đại lão nguyên thần nhà nước, thấy có hiền sĩ nào có tài đuổi được quân Thục, hãy mau mau triệu lại để cùng trăm chia lo chứ!

Chung Do tâu rằng:

- Trước kia Gia-cát Lượng muốn cất quân xâm phạm nước ta, nhưng sợ có người ấy, nên phao tin đồn nhằm để bệ hạ sinh nghi, mà bỏ người ấy đi, nên hấn mới dám tung hoành vào nước ta như thế. Nay nếu bệ hạ lại dùng người ấy, thì Gia-cát Lượng tự nhiên phải rút.

Tuấn hỏi ai, Do tâu rằng:

- Quan phiêu kỵ đại tướng quân Tư-mã Ý.

Tuấn than rằng:

- Việc ấy trăm cũng đã hỏi, nay Trọng-đạt ở đâu?

Do tâu:

- Gần đây, nghe Trọng-đạt ngồi nhàn ở Uyển-thành.

Tuấn lập tức giáng chiếu, sai sứ cầm cờ tiết ra Uyển-

thành, phục lại quan chức cho Tư-mã Ý, lại gia thêm làm bình tây đô đốc, sai khởi hết quân mã các đạo ở Nam-dương kéo về Tràng-an.

Lại nói Khổng Minh từ khi ra quân đến giờ, thắng trận liên tiếp, trong lòng khoan khoái. Đang ở trong trại Kỳ-sơn, bàn mưu với các ướng, chợt có quan trấn thủ cung Vĩnh-an là Lý Nghiêm sai con là Lý Phong lại ra mắt. Khổng Minh nghi là Đông Ngô đến xâm phạm gì chăng, đã hơi sợ, cho đòi vào trướng hỏi chuyện. Phong thưa rằng:

- Tôi lại báo tin mừng đây thôi.

Khổng Minh nói:

- Có việc gì mà mừng?

Phong thưa:

- Xưa kia Mạnh Đạt hàng Ngụy, là vì bất đắc dĩ. Khi ấy Tào Phi yêu tài Mạnh Đạt, thưởng cho ngựa quý và vàng bạc, châu báu, lại cho cùng ngồi kiệu ra vào, phong làm xa kỵ thường thị, lĩnh chức thái thú ở Tân-thành, trấn thủ các miền Thượng-dong, Kim-thành, giao cho trách nhiệm mặt đông nam. Đến khi Tào Phi chết, Tào Tuấn lên ngôi, trong triều lắm người ghen ghét Mạnh Đạt. Đạt trong dạ áy náy không yên, thường nói với các tướng rằng: “Ta vốn là tướng Thục, vì bức bách mà phải đến đây”. Nhiều khi sai người tâm phúc cầm thư lại ra mắt cha tôi, nhờ bẩm giúp với thừa tướng. Trước khi Tào Phi sai năm đạo quân vào Xuyên, Đạt đã có ý hàng rồi. Nay ở Tân-thành, biết tin thừa tướng đánh Ngụy, hẳn muốn khởi quân ba xứ Kim-thành, Tân-thành, Thượng-dong, đến tắt lấy Lạc-dương; mà thừa tướng thì lấy Tràng-an, như thế hai kinh định được cả. Nay tôi xin dẫn người nhà và thư của Mạnh Đạt mấy lần đưa cho cha tôi, để thừa tướng xem.

Khổng Minh mừng lắm, hậu thưởng cho Lý Phong. Sự lại có mật thám về báo rằng: Ngụy chủ Tào Tuấn một mặt

xa giá ra Tràng-an, một mặt phục chức cho Tư-mã Ý, sai làm binh tây đô đốc, khởi quân bản xứ đến hội ở Tràng-an.

Khổng Minh nghe báo giạt mình.

Mã Tốc hỏi rằng:

- Tào Tuấn có làm trò gì được? Nếu hấn ra Tràng-an, ta đến đó mà bắt lấy, sao thừa tướng lại thất kinh làm vậy?

Khổng Minh nói:

- Ta có lo gì Tào Tuấn đâu, chỉ lo về một mình Tư-mã Ý đấy. Nay Mạnh Đạt muốn làm việc lớn, nếu gặp phải Tư-mã Ý sẽ bị thất bại. Đạt không phải đối thủ với Ý, tất bị Ý bắt được. Mạnh Đạt mà chết, trung-nguyên cũng khó lòng đồ xong!

Mã Tốc nói:

- Có phải thế, thừa tướng viết thư dặn Mạnh Đạt đề phòng trước đi.

Khổng Minh nghe theo, cho người nhà Mạnh Đạt trở về gấp báo tin đó.

Mạnh Đạt ở Tân-thành, mong mỗi tin tức. Một hôm người tâm phúc cầm thư của Khổng Minh về trình. Mạnh Đạt mở ra xem, trong thư nói:

"Vừa rồi, tiếp được thư ông, biết rõ lòng ông trung nghĩa, không quên chủ cũ, tôi lấy làm mừng rỡ lắm. Nếu bằng nên được việc to, thì ông sẽ là bậc công thần trung hưng thứ nhất triều nhà Hán. Nhưng phải cẩn thận lắm mới được, chớ nên coi thường mà ủy thác cho người. Tôi nghe Tào Tuấn phục chức cho Tư-mã Ý, sai khởi quân Uyển, Lạc. Nếu Ý biết ông khởi sự, tất đến đánh ông trước. Ông nên hết sức giữ gìn, chớ coi làm thường."

Mạnh Đạt xem xong cười, rằng:

- Người ta nói Khổng Minh cả nghĩ, cứ xem việc này thì đủ biết.

Bèn viết một bức phục thư, lại sai người tâm phúc đem đến trình Khổng Minh. Khổng Minh mở ra xem. Thư rằng:

"Đội ơn ngài dạy bảo, đâu dám trễ nải. Nhưng thiết nghĩ việc Tư-mã Ý không cần phải lo. Tại sao vậy? Bởi vì Uyển-thành cách Lạc-thành ngót tám trăm dặm, đến Tân-thành thì cách xa một nghìn hai trăm dặm, nếu Tư-mã Ý biết được Đạt cử sự, tất còn phải dâng biểu về Tào Tuấn, nguyên đi lại cũng mất một tháng trời mới xong. Như thế thành trì của Đạt đã bền, quân tướng lại ở cả nơi hiểm địa rồi, cho dù Tư-mã Ý có lại, Đạt há sợ gì? Xin thừa tướng khoan tâm, chờ nghe tin mừng."

Khổng Minh xem xong, quảng thư xuống đất than rằng:

- Mạnh Đạt tất chết về tay Tư-mã Ý mất!

Mã Tốc hỏi có làm sao, Khổng Minh nói:

- Đánh chỗ không phòng bị, ra lúc bất tỉnh cờ, đợi gì đi lại trong một tháng? Tào Tuấn đã phó thác cho Tư-mã Ý gặp giặc thì đánh, không cần phải đợi tâu trên. Nếu hấn biết Mạnh Đạt làm phản, thì chỉ trong mười ngày là hấn đến nơi; Mạnh Đạt trở tay làm sao cho kịp nữa?

Chúng ai cũng phục Khổng Minh.

Khổng Minh lại dặn người ấy về nói với Mạnh Đạt rằng nếu chưa khởi sự, thì chớ có để cho người cùng làm việc với mình được biết. Nếu họ biết, việc tất lộ mất.

Người ấy lạy từ trở về Tân-thành.

Nói về Tư-mã Ý, từ khi phải triệt về, ngồi nhàn ở Uyển-thành. Nghe tin quân Ngụy thua luôn với Thục, ngẩng mặt lên trời thở dài. Con cả là Tư-mã Sư, tự là Tử-nguyên, con thứ là Tư-mã Chiêu, tự là Tử-thượng, hai người vốn có chí to, mà cùng thông hiểu binh thư cả. Khi ấy đứng hầu cạnh Tư-mã Ý, thấy cha thở dài, mới hỏi rằng:

- Thừa cha, có gì mà cha thở dài làm vậy?

Ý nói:

- Chúng con biết đâu được việc lớn mà hỏi?

Sư nói:

- Phụ thân có lẽ buồn về việc Ngụy vương không dùng chẳng?

Tư-mã Chiêu cười, nói:

- Nay mai thế nào tất cũng phải mời đến phụ thân ra.

Chiêu nói vừa dứt lời, thì thấy sứ giả cầm cờ tiết đến triều. Tư-mã Ý nghe xong tờ chiếu, liền cho khởi hết các đạo quân mã Uyển-thành. Trong khi ấy, sự lại có người nhà quan thái thú Kim-thành là Thân Nghi đến báo có việc cơ mật. Người ấy thuật hết đầu đuôi việc Mạnh Đạt muốn làm phản, và có người tâm phúc của Đạt là Lý Phụ, cháu ngoại Đặng Hiến, xin đến thú tội trước.

Tư-mã Ý nghe xong, giơ tay lên trán, mừng nói:

- Đó là hồng phúc của chúa thượng to tày trời! Gia-cát Lượng đóng quân ở Kỳ-sơn, đánh được quân ta, ai nấy mất vía cả. Thiên tử bất đắc dĩ phải ra Tràng-an. Nếu không dùng ta sớm, mà để cho Mạnh Đạt nổi lên nữa, thì hai kinh này tan mất cả. Thằng giặc này tất thông mưu với Gia-cát Lượng, ta phải trừ trước đi, Gia-cát Lượng tất nhiên ngã lòng mà rút quân về.

Tư-mã Sư nói:

- Phụ thân nên kịp tả biểu tâu với thiên tử đi.

Ý nói:

- Nếu đợi thánh chỉ, đi lại một tháng, thì lỡ mất việc.

Lập tức truyền lệnh quân mã lên đường, phải đi thật gấp, đáng hai ngày chỉ đi một ngày đến nơi, nếu ai chậm thì chém. Một mặt sai tham quân Lương Kỳ mang hịch đi luôn đến Tân-thành, sai Mạnh Đạt phải dự bị sẵn để đi đánh giặc, khiến cho hấn khởi nghi.

Lương Kỳ đi trước, Tư-mã Ý cất quân theo sau. Đi được hai hôm, bỗng gặp Từ Hoảng dẫn một toán quân ngang qua dưới núi. Hoảng xuống ngựa ra mắt Tư-mã Ý và hỏi rằng:

- Đồ đốc đi có việc gì vậy?

Ý nói:

- Mạnh Đạt làm phản, ta cầm quân ra bắt đây!

Từ Hoảng xin làm tiên phong. Ý mừng lắm, cho Từ Hoảng đi trước. Ý đi trung quân, hai con áp hậu. Đi được hai hôm nữa, bắt được người tâm phúc của Mạnh Đạt. Ý sai khám, thấy tờ thư trả lời của Khổng Minh. Ý bảo rằng:

- Tao không giết mày đâu, chuyện đầu đuôi thế nào, mày phải nói cho tao nghe.

Người ấy mới đem việc Khổng Minh, Mạnh Đạt thư đi thư lại thế nào, nói hết một lượt cho Ý nghe. Ý mở thư ra xem, giật mình nói:

- Người giỏi trong đời, kiến thức giống nhau thực! Việc cơ mật của ta, Gia-cát Lượng đã biết rồi. May mà thiên tử to hồng phúc, bắt được tin này, thì Mạnh Đạt không làm trò gì được nữa!

Liền giục già quân sĩ bất kỳ đêm ngày, kéo đi cho mau.

Nói về Mạnh Đạt ở Tân-thành, hẹn với thái thú Kim-thành là Thân Nghi, và thái thú Thượng-dong là Thân Dam, khắc kỳ khởi sự.

Dam, Nghi hai người giả dò nghe theo, ngày nào cũng thao luyện quân mã, nhưng kỳ thực chỉ đợi quân Ngụy đến thì làm nội ứng và nói dối Mạnh Đạt rằng những đồ lương thảo khí giới chưa đủ, không dám hẹn ngày trước được. Đạt tưởng là thực. Sực tin báo quan tham quân Lương Kỳ đến. Đạt ra đón vào thành. Kỳ truyền lệnh của Tư-mã Ý rằng:

- Nay Tư-mã đô đốc phụng mệnh thiên tử, khởi quân các

đạo để đánh Thục. Thái thú nên tập hợp quân mã bản bộ, đợi khi có sai khiến đến.

Đạt hỏi rằng:

- Đô đốc bao giờ lên đường?

Kỳ nói:

- Bảy giờ ước chừng cũng đã đi khỏi Uyển-thành kéo ra Tràng-an rồi.

Đạt mừng thầm, nói:

- Việc lớn của ta chắc xong!

Bèn mở tiệc thết đãi Lương Kỳ, rồi đưa ra ngoài thành nghỉ ngơi. Lại sai người báo với Thân Nghi, Thân Đàm ngày mai thì cử sự, kéo cờ hiệu Đại Hán, phát quân mã các đường đến tắt lấy Lạc-dương.

Sực có tin báo ở ngoài thành bụi bay mù trời, không biết quân mã ở đâu kéo đến.

Mạnh Đạt lên thành đứng trông, thấy một đội quân ruổi đến, trên cờ hiệu đề mấy chữ: “Hữu tướng quân Từ Hoảng”. Đạt giật mình, vội sai cắt cầu. Từ Hoảng cưỡi ngựa đến thẳng cạnh hào, gọi to lên rằng:

- Phàn tặc Mạnh Đạt, mau mau chịu hàng ngay đi!

Đạt nổi giận, giương cung bắn ra một phát, tin ngay vào giữa trán Từ Hoảng. Các tướng Ngụy chạy ra cứu, trên thành bắn tên xuống tíu tít, quân Ngụy mới chịu lui.

Mạnh Đạt toan mở cửa thành ra đuổi theo, thì đã thấy bốn mặt cờ bay phấp phới, quân Tư-mã Ý rầm rộ đến nơi rồi.

Đạt ngẩng mặt lên trời, than rằng:

- Khổng Minh nói quả nhiên không sai!

Mới sai đóng cửa thành cho chặt để giữ.

Từ Hoảng bị Mạnh Đạt bắn tin, các tướng cứu về đến



*Đạt tháo đường chạy, bị Thân Dam đuổi theo
đâm cho một nhát giáo...*

trại, rút mũi tên ra, tìm thầy thuốc chữa. Nhưng vết thương nặng quá, chiều hôm ấy chết ở trong quân, bấy giờ 50 tuổi. Tư-mã Ý sai đưa ma về táng ở Lạc-dương.

Hôm sau, Mạnh Đạt lên mặt thành đứng trông, thấy quân Ngụy đông như kiến cỏ, vây kín bốn mặt, Đạt ngồi đứng không yên, sợ hãi không biết nghĩ thế nào. Bỗng thấy hai đạo quân ở ngoài thành kéo đến, cờ hiệu đề rõ Thân Dam, Thân Nghi. Mạnh Đạt tưởng họ đến cứu mình, vội vàng dẫn quân mở tung cửa thành kéo ra.

Dam, Nghi quát lên rằng:

- Phản tặc chớ chạy, mau mau chịu chết đi!

Đạt thấy việc đã biến, quay ngựa trở vào. Bỗng trên thành tên bắn xuống loạn xạ. Lý Phụ, Đặng Hiến ở trên thành mắng rằng:

- Bọn ta đã dâng nộp thành trì rồi!

Đạt thảo đường chạy; bị Thân Đam đuổi theo, đâm cho một nhát giáo ngã xuống ngựa; Đam liền chặt lấy đầu, còn quân sĩ đều xin hàng hết.

Lý Phụ, Đặng Hiến mở cửa thành đón Tư-mã Ý vào. Yên dân đầu cúi, Ý cho người về tâu với Ngụy chủ. Tào Tuấn mừng lắm, sai đem đầu lâu Mạnh Đạt hiệu lệnh ở ngoài thành Lạc-dương; thăng chức cho Thân Đam, Thân Nghi, phái đi theo Tư-mã Ý đánh dẹp; lại sai Lý Phụ, Đặng Hiến giữ thành Tân-thành, Thượng-dong.

Tư-mã Ý dẫn binh đến ngoài thành Tràng-an hạ trại, rồi vào ra mắt Ngụy chủ.

Tào Tuấn mừng, nói:

- Trẫm nhân một lúc không minh, lâm mắc phải mẹo phản gián, hồi lại thì sự đã rồi. Nay Mạnh Đạt làm phản, chỉ có người chế được, nếu không, hai kinh tất hỏng mất cả.

Ý tâu rằng:

- Thần thấy Thân Nghi mật báo việc Mạnh Đạt, muốn tâu trước với bề hạ, nhưng sợ chậm trễ, nên không kịp đợi thánh chỉ, phải khuya sớm cất quân đi ngay. Nếu đợi thì mắc phải mưu Gia-cát Lượng mất.

Nói xong, đem tờ mật thư của Khổng Minh trả lời Mạnh Đạt dâng lên Tào Tuấn coi.

Tào Tuấn mừng, nói:

- Học thức của người, giỏi hơn Tôn, Ngô khi xưa.

Bèn thưởng cho một đôi phủ việt vàng, cho từ sau gặp có việc cơ mật gì, bắt tất phải tâu, cứ tùy tiện mà làm cho được việc. Và sai ra cửa ải phá quân Thục.

Ý tâu rằng:

- Tôi xin cử một đại tướng làm tiên phong.

Tuấn hỏi:

- Người nào?

Ý thưa:

- Hữu tướng quân Trương Cáp đương nổi được việc ấy.

Tuấn cười, nói:

- Trẫm vẫn muốn dùng hán đã lâu.

Bèn sai Trương Cáp làm tiên bộ tiên phong.

Tư-mã Ý cất quân rời khỏi Trảng-an, đến cự quân Thục.

Ấy là:

Đã có mưu thần dùng mẹo mực.

Lại thêm mãnh tướng giúp oai phong.

Chưa biết được thua thế nào, xem hồi sau sẽ hiểu.

HẾT TẬP XI

MỤC LỤC

Trang

HỎI THỨ TÁM MƯƠI TƯ:

*Lục Tồn đốt sạch trại liên doanh
Khổng Minh khéo bày đồ bát trận3*

HỎI THỨ TÁM MƯƠI NHĂM:

*Lưu tiên chủ viết chiếu gửi con côi
Gia-cát Lượng ngồi yên bình năm đạo19*

HỎI THỨ TÁM MƯƠI SÁU:

*Tấn Bất biện bác, hỏi vạ Trương Ôn
Tư Thịnh hoả công, phá quân Ngụy chủ35*

HỎI THỨ TÁM MƯƠI BẢY:

*Đánh nam khấu, thừa tướng cất quân
Chống thiên binh, Man vương bị bắt52*

HỎI THỨ TÁM MƯƠI TÁM:

*Qua Lư-thủy, Phiền vương hai thú vào tròng
Biết trá hàng, Mạnh Hoạch ba phen bị bắt69*

HỎI THỨ TÁM MƯƠI CHÍN:

*Võ-hương hầu bốn phen dùng mẹo
Nam Man vương năm thú vào tròng84*

HỎI THỨ CHÍN MƯƠI:

*Đuổi thú mạnh, sáu chuyến phá quân Man
Đốt giáp mây, bảy lần bắt Mạnh Hoạch100*

HỎI THỨ CHÍN MƯƠI MỐT:

*Tế sông Lu, thừa tướng rút quân
Đánh giặc Ngụy, võ hầu dâng biểu118*

HỎI THỨ CHÍN MƯƠI HAI:

*Triệu Tử-long ra sức giết năm tướng
Gia-cát Lượng dùng mẹo đoạt ba thành132*

HỎI THỨ CHÍN MƯƠI BA:

*Khuông Bá-ước về hàng Khổng Minh
Võ-hương hầu mắng chết Vương Lãng147*

HỎI THỨ CHÍN MƯƠI TƯ:

*Gia-cát Lượng nhân tuyết phá quân Khuông
Tu-mã Ý nhanh tay bắt Mạnh Đạt164*

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 11

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Cừ

Biên tập:

Nguyễn Anh Vũ

Đối chiếu:

Yên Ba

Sửa bản in:

Vũ Hà

In 1000 cuốn, khổ 13 cm x 19 cm,
tại Công ty Cổ phần In và Thương mại VINA.
Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 59-2009/CXB/102-146/VH, cấp ngày 31/8/2009.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2009.

Tam Quốc Diễn Nghĩa

- Là pho tiểu thuyết lịch sử ưu tú của nền văn học cổ Trung-quốc.
- Bản dịch này của cụ Cử Phan Kế Bính đã được cụ Phó bảng Bùi Kỷ hiệu đính lại (bằng cách đem đối chiếu với nguyên bản Trung-quốc mới nhất do Nhân dân văn học xã Bắc-kinh xuất bản năm 1958).
- Sẽ in kèm một bản địa đồ thời Tam quốc để độc giả biết được phạm vi hoạt động của các nhân vật trong truyện.
- Nhà xuất bản Phổ thông sẽ lần lượt in bộ Tam quốc thành nhiều tập. Trong mỗi tập đều có tranh minh họa của các họa sĩ Trung-quốc.
- Để hiểu rõ giá trị của bộ Tam quốc, bạn đọc nên xem kỹ bài "Lời nói đầu" của Bộ biên tập Nhà xuất bản Nhân dân văn học Trung-quốc in trong tập I.



8 936037 692890

Giá: 248.000đ
(Tron bộ 13 tập)